

Sông Lam

SỐ 3 (THÁNG 3 / 2020)

HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NGHỆ AN

TẠP CHÍ SÔNG LAM - SỐ 3 (THÁNG 3 / 2020)



Bản Khe Ngâu
[Tương Dương]
(lụa)
NGUYỄN THỊ HỒNG



Làng biển 3
(sơn mài)
NGUYỄN THỊ HẢI NHUNG



Làng biển 4
(sơn mài)
NGUYỄN THỊ HẢI NHUNG



Sông Lam

SỐ 3 (Tháng 3 / 2020)

- Tổng Biên tập:
PHẠM THÙY VINH
- Thư ký tòa soạn:
ĐÀM QUỲNH NGỌC
- Tòa soạn:

Số 6, Đào Tấn, TP. Vinh, Nghệ An
ĐT: (0238) 3.833.261 / 3.599.018
Email: tapchisonglam@gmail.com
Website: vanngheghean.vn
Tài khoản: 3713.0.1068208.00000
Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An

Giấy phép hoạt động báo chí số:
525/GP-BTTTT ngày 02/12/2019.
In tại Công ty CP In Nghệ An - 216
Trần Phú, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Giá: 25.000 đ

MỤC LỤC

BAN BIÊN TẬP	Thư Sông Lam.....	2
■ THỜI LUẬN		
NGUYỄN KHẮC AN	Trách nhiệm sống.....	3
■ KÝ		
VĂN HIỂN	Lung linh con đường tiền nhân.....	6
NGUYỄN THẾ QUANG	Rừng sáng lẻ thay lá	11
■ TRUYỆN NGẮN		
Y BAN	Con gái mang cuộc đời mẹ.....	17
VÕ THU HƯƠNG	Ngồi đợi nắng mai	29
ĐẬU HẢI NAM	Gió Lào	34
■ THƠ - NHẠC		
VÂN ANH: Tình yêu của tôi (tr. 39) • HÀ THỊ VINH TÂM: Nhện giăng (tr. 39)		
• LÝ THU THẢO: Những câu thơ như rút ruột nhà thơ tằm (tr. 40) • VÂN KHÁNH: Hương buổi quê nhà (tr. 40) • VƯƠNG LY: Dòng sông bên trời (tr. 40)		
• PHAN THỊ THANH NHÀN: Cô gái mù nuôi ong (tr. 41) • TRẦN THU HẠ: Mất thời gian (tr. 41) • TCSL: Nguyễn Thị Thanh Yến và những ghi chép cuộc đời (tr. 42) • NGUYỄN HÙNG: Hoá thạch (tr. 45) • ĐỖ QUẢNG HÀN: Đi tìm sông xưa (tr. 45) • BÙI VIỆT PHƯƠNG: Đêm tháng Giêng (tr. 45) • BÙI SỸ HOA: Phố quê hoa gạo rụng (tr. 46) • DƯƠNG TIẾN NGỌC: Bàn cờ tiên (tr. 46) • ĐẬU PHI NAM: Ông Tý (tr. 47) • NGUYỄN VIỆT LỢI: Cuối năm còn tiếng rao chiều (tr. 47) • YẾN THANH: Cưới chợ (tr. 47) • ĐÌNH SỸ MINH: Ngày 8 tháng 3, nhớ mẹ (tr. 48) • NGUYỄN XUÂN DỨNG: Nguyên tiêu về quê bạn (tr. 48) • HỒ PHI HÙNG: Niềm tin của Mẹ (tr. 49) • LÂM QUANG MỸ: Gửi bạn (tr. 49) • LÊ HỒNG SƠN: Giêng Hai (tr. 50) • TRẦN HẢI: Chợ tình Sa Pa (tr. 50) • LÊ VĂN THUYẾT: Cho em ngày cuối năm (tr. 50) • LƯƠNG KHẮC THANH: Vinh thành phố của tôi (tr. 51) • NHỤY NGUYỄN: Về... (tr. 51) • PHẠM VĂN HỮU: Chiếc đòn gánh (tr. 52) • TRẦN QUANG QUÝ: Một ngày lạ trên đường (tr. 52) • PHAN THANH CHUỖNG - THANH NGUYỄN: Mẹ tạc hình Tổ quốc (tr. 61) • HỒ MẬU THANH - PHAN ĐĂNG HẢI: Sông Mơ (tr. 64)		
■ ĐẤT NGHỆ - NGƯỜI NGHỆ		
PHẠM XUÂN CẦN	Lương y Phó Đức Thành, Một gương mặt đặc sắc của đô thị Vinh nửa đầu thế kỷ 20.....	53
■ CÁC EM VIẾT - VIẾT CHO CÁC EM		
HỮU VI	Bí mật của nhện	65
NGUYỄN TRỌNG TUẤT	Vũ trụ	69
ĐẬU THỊ BÍCH HƯƠNG	Mẹ và tôi	70
■ KÝ SỰ NHÂN VẬT		
VĂN GIÁ	Những ngày này của Hoàng Trần Cương	72
■ NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH		
ĐẶNG LƯU	Lục bát Huy Cận trong <i>Lửa thiêng</i>	75

- **VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**
 MARIKO NAGAI Hồi ức của một người mẹ81
- **NHÂN VẬT & ĐỐI THOẠI**
 PHÙNG NGUYỄN Nhà thơ dân gian Nguyễn Bảo Sinh:
 “Còn ta bìa trắng để đời tự ghi”87
- **NHÌN RA THẾ GIỚI**
 HỒ NGỌC THẮNG Bình đẳng giới ở phương Tây93
- **MỸ THUẬT:** NGUYỄN VĂN ĐÔNG • PHẠM ĐÌNH HÙNG • TRẦN HOÀNG
 TRUNG • TẠ TÂM • ĐÌNH TRUYỀN • VĂN SÁNG • TRẦN MINH CHÂU •
 HẢI THỌ • BÁ SIẾU
- **ẢNH:** LÊ THẮNG • VĂN SONG • QUANG DŨNG • QUỐC ĐÀN • HỒ CHIẾN •
 CHU TRỌNG TUẤN • HẢI VƯƠNG • THANH HẢI • SÁCH NGUYỄN • LÊ THẮNG
 • HỒ PHƯƠNG
- **BÌA:** QUANG DŨNG: Tháng Ba của mẹ (Bìa 1)
 NGUYỄN THỊ HỒNG • NGUYỄN THỊ HẢI NHUNG (Bìa 2)
 QUỐC ĐÀN • HỒ CÁC (Bìa 3)
 HẢI THỌ • BÁ SIẾU • HỒ THIẾT TRINH • TRỌNG HIỆP (Bìa 4)



Sông Lam

Tháng Ba Tây lịch, ấy vẫn đương tiết Giêng Hai, tiết của mùa Xuân chín. Mùa của sắc đỏ gạo, sắc tím xoan, sắc trắng tinh khôi của hoa bưởi, hoa sưa... Cũng là quãng thời gian mà bà ta, mẹ ta khép lại tất bật ruộng đồng, vào mùa trăng hội. Trong vạt áo nâu của bà, của mẹ, có mùi trầm hương phảng phất ở chùa làng, mùi trâu ẩm nồng như ủ lại cả giấc mơ thời xuân sắc. Giấc mơ ấy, bao năm rồi lặn cả vào màu xanh mạ nồn, màu chín vàng cây lúa trĩu bông, gửi cả vào ánh mắt con lấp lánh niềm vui áo mới...

Thoắt đó, mà những tháng năm như cổ tích ấy cũng đã vời xa. Tháng Ba Tây lịch giờ, con người tất bật hơn, với cuộc sống hiện đại hơn mỗi ngày. Là tháng Ba với bao nhiêu lo toan mới, như tháng Ba này là cuộc chiến chống đại dịch ở phạm vi toàn cầu. Cuộc sống không ngừng nghỉ, không ngừng những thử thách. Và trong thử thách người ta càng thấu tỏ về xung quanh, cách mỗi chúng ta đối mặt, cách mỗi chúng ta vượt qua... Chúng ta sẽ trưởng thành hay đứng lại, chúng ta sẽ thất bại hay thành công? Ấy là ở chúng ta có biết hào hiệp, biết yêu thương, biết chia sẻ, biết nâng niu, gìn giữ và có biết nắm lấy tay nhau?

Và tháng Ba, vẫn vẹn nguyên một ngày của Mẹ. Để nhắc chúng ta về lòng biết ơn cuộc sống...

BBT TẠP CHÍ SÔNG LAM

Trách nhiệm sống

NGUYỄN KHẮC AN

Có thể nói chúng ta đang ở chính tâm những ngày cam go nhất của cuộc chiến chống dịch, một cuộc chiến với những cảm giác bất an chưa từng có. Nếu coi Covid - 19 như là một thảm họa từ trên trời rơi xuống thì rất tiếc sự bất an mà tác giả vừa nói lại đến từ ý thức cộng đồng của con người. Nói dịch “từ trên trời rơi xuống” là giả định có tính tương đối thôi, chứ suy cho cùng thì nó cũng “quá giang” từ sự vô cảm của con người.

Cách đây chừng vài chục năm, trong một cuộc thi nhan sắc, khi giám khảo đưa ra câu hỏi “Nếu biết ngày mai trái đất nổ tung thì hôm nay bạn sẽ làm gì?”. Thí sinh sau này là quán quân của cuộc thi trả lời: “Không thể có chuyện ngày mai trái đất nổ tung, nhưng nếu là vậy chẳng nữa thì chắc chắn hôm nay tôi vẫn phải sống một ngày thật trách nhiệm”. Vâng, trách nhiệm sống của con người là cụm từ mang theo sự lo âu hữu cơ xuyên thế kỷ. Không phải một ngày mà nhiều ngày, không phải một người mà nhiều người, cũng không phải một lần mà nhiều lần chúng ta nhắc đến 3 chữ “trách nhiệm sống” như là một thứ gì đó xa xỉ giữa cái cộng đồng bộn bề lo toan này. Cảm ơn người đẹp, đã chạm đến khối u ác tính của xã hội ngay trong một cuộc thi mà dường như mọi sự chú ý đều đổ dồn cho các số đo hình thể. Trách nhiệm sống là thứ không nên có tuổi thọ, nó cần phải nằm trong khoảng chứa tự giác và vĩnh cửu. Thông điệp từ một người đẹp cách đây mấy chục năm mà nay vẫn còn nguyên giá trị, nếu 20 năm nữa, lại có một câu hỏi và câu trả lời nguyên văn như thế thì vẫn nhận được những tràng pháo tay. Không chỉ vì nó hay mà nó đúng, không chỉ vì nó là bản thông điệp mà còn là lời thỉnh cầu, không chỉ là nhắc nhở mà là bài học. Phải chăng sống có trách nhiệm vẫn là một mục tiêu, một khát vọng thiện lành nhưng thiếu vắng sự bồi đắp và chăm sóc?

Dân số thế giới đã chạm ngưỡng 8 tỷ. Cũng xin được nói thêm là lịch sử cần 200 ngàn năm để đạt ngưỡng 1 tỷ người nhưng lại chỉ cần 200 năm để đạt ngưỡng

THỜI LUẬN

8 tỷ! Vật thể bay không xác định (UFO) chỉ là những câu chuyện được truyền miệng mơ hồ. “Người ngoài hành tinh” vẫn là một bộ phim khoa học viễn tưởng ăn khách. Công cuộc tìm kiếm sự sống ngoài trái đất vẫn là một dự án tốn kém và đầy lãng mạn của NASA. Những thông điệp kết nối được gửi vào vũ trụ bao la vẫn chưa có một hồi đáp rõ ràng nào. Ôn giời, mọi nền văn minh vẫn thuộc về loài người. Đến thời điểm này chúng ta có thể tự tin rằng, tôi, bạn và 8 tỷ người khác đang tồn tại trên quả địa cầu xinh đẹp này là lớp sinh vật cao cấp duy nhất đủ năng lực và tư cách để tạo hóa giao trọng trách làm chủ hành tinh cùng với bốn phận duy trì sự sống cho mình, cho cộng đồng và cho cả muôn loài. Được sinh ra, lớn lên và tồn tại, hay nói gọn hơn “sống” chính là điều kỳ diệu nhất mà mỗi một chúng ta nhận được từ tạo hóa.

Người ta đã ghi vào các công ước rằng sống là quyền căn bản nhất của con người. Bản tuyên ngôn độc lập ngày 02 tháng 9 năm 1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã một lần nữa khẳng định: Mọi người sinh ra đều có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc, đó là những quyền không ai có thể xâm phạm được.

Tuy nhiên quyền sống và trách nhiệm sống không cùng nội hàm của một khái niệm. Nó là hai câu chuyện khác nhau trên cùng một chủ thể - con người. Chúng ta có quyền được sống nhưng không có nghĩa là sống thế nào cũng được. “Bản chất con người là sự tổng hòa các mối quan hệ xã hội” (Các Mác). Tách ra khỏi xã hội thì con người không còn là con người nữa. Chuyện kể rằng vào năm 1920, Joseph Singh một mục sư người Ấn Độ đã phát hiện ra những đứa trẻ kì dị. Tại ngôi làng Midnapore có một sinh vật kỳ lạ tiếng hú như sói, di chuyển nhanh nhẹn, khỏe mạnh và thường tấn công gia súc... Mọi người đành nhờ vào sự giúp đỡ của Joseph. Vị mục sư nhận lời, mai phục quan sát, ông nhìn thấy sinh vật bò ra từ một cái hang là 2 đứa bé. Chúng không mặc gì trên người và đi lại bằng cả 4 chi. Té ra đây là những đứa trẻ sơ sinh lưu lạc, được những con sói rừng “cưu mang”. Ông cùng với bà con dân làng đưa về cô nhi viện để chăm sóc. Joseph đặt tên đứa lớn là Kamala và đứa nhỏ là Amala. Kamala và Amala sinh hoạt không khác gì sói - chúng ngủ từ sáng tới chiều và tỉnh dậy quậy phá khi trời tối. Cả 2 uống nước bằng lưỡi, thích ăn thịt sống và sẵn sàng cắn xé, đe dọa những người lạ tới thăm. Dù rất rất cố gắng để dạy dỗ nhưng Kamala và Amala vẫn không thể sống như một con người bình thường được. 1 năm sau, Amala qua đời, còn Kamala mất 8 năm sau đó. Dẫu sao thì đây vẫn là một câu chuyện buồn chưa kiểm chứng nhưng chắc chắn đã là con người thì phải sống trong xã hội loài người mới thành người. Thứ giá trị được tích lũy, hun đúc triệu năm mới có. Chúng ta sống trong cộng đồng xã hội là chúng ta tự do thừa hưởng những giá trị có tuổi đời triệu năm ấy. Nhưng rất tiếc không phải ai trong chúng ta cũng nhận ra.

Cả triệu năm nay con người vừa góp phần tạo nên vừa may mắn được sống trong môi trường xã hội. Được làm người và còn được thành người. Vậy nhưng bên cạnh những tế bào lành mạnh và hữu ích thì cũng có cả những “tế bào lạ”. Một bộ phận trong xã hội mặc sức khai thác, vùng vẫy giữa bể giá trị ấy rất vô tội vạ và cũng rất vô ơn. Đáng sợ nhất là đã hình thành một lớp người quen đòi

hỏi, giỏi hưởng thụ, sống vô cảm, vô trách nhiệm với cộng đồng. Thời nào cũng có, nhưng gần đây mật độ “tế bào lạ” liên tục tăng sinh nhờ sự khuếch đại của các phương tiện truyền thông xã hội. Có những cá nhân chả đóng góp được đâu chỉ một hạt cát cho cộng đồng những hể mở miệng là... đòi hỏi. Khi không thỏa mãn thì bản năng xa lạ của Amala và Kamala trỗi dậy. Họ chửi, chửi, và chửi. Họ là những “Chí Phèo bàn phím”. Một người bị tai nạn nằm chổng chơ không ai giúp đỡ, một vụ đổ xe bia nháo nhào vào hôi, một vụ đánh ghen có đến mười mấy chiếc điện thoại “tác nghiệp”. Một cái đình thì biết nhón về nhưng một chiếc tấm xia răng đã sử dụng lại lên ném ra ngoài. Với lớp người ấy chỉ cần một sơ suất nào đó của cơ quan quản lý hay một phát ngôn lỗ miệng của người có trách nhiệm là họ gào lên xía xói, chỉ trích và bắt bẻ, họ nhân danh cái gọi là phản biện để “câu view”. Họ lợi dụng hoặc bị lợi dụng cho mục đích quấy phá. Từ chuyện xa như chuyện đất đai ở Đồng Tâm, gần hơn nữa như chuyện tính nhà khởi công xây dựng tượng đài Lê-nin... Nhiều người lạm dụng, nếu không nói là đánh cắp 2 chữ “nhân dân” trong khi họ chỉ là số rất ít và không hề có tính đại diện. Nhân dân không phải là “tế bào lạ”, nhân dân không vô trách nhiệm, không vô ơn. Trở lại câu chuyện Covid - 19 hoành hành, cả nước mất ăn mất ngủ chỉ vì một cô gái vô ý thức, hàng ngàn tỷ đồng đội nón ra đi. Thậm chí có kẻ còn thản nhiên lên mạng khoe chiến tích “lách luật” để mang bệnh về cộng đồng! Một lãnh đạo bất nhân đến mức cử cấp dưới cách ly thay. Có thể nói trách nhiệm vì mọi người của một bộ phận ký sinh trong xã hội đã dị dạng.

Dịch bệnh rồi cũng sẽ qua, con người còn sống ngàn ngàn năm nữa. Những gì chúng ta hưởng từ cha ông cũng là những gì chúng ta có bổn phận gìn giữ cho con cháu. Bớt vô cảm và ích kỷ đi, sống có trách nhiệm mới đúng nghĩa của từ sống. Chưa hiến dâng khoan đừng đòi hỏi. Chưa vị tha bao dung chớ vội khắt khe. Cho đi cũng là để nhận lại, trách nhiệm sống vì cộng đồng suy cho cùng cũng là cách để tri ân cộng đồng. Sống lạc quan và có trách nhiệm đi, không có chuyện “ngày mai trái đất nổ tung” đâu!



KỶ NIỆM 990 NĂM
DANH XƯNG NGHỆ AN (1030-2020)

Lung linh con đường tiền nhân

VĂN HIỂN

Nghệ An là một trang sử địa phương phong phú, đầy đặn, hệ thống, sinh động trong bộ sử đồ sộ của dân tộc Việt kể từ mạch nguồn tiền - sơ sử đến nền văn minh Âu Lạc và sẽ trường tồn cho tới tận mai sau.

Trong biết bao biến cố thăng trầm đi tới nền văn minh nhân loại và dân tộc, Nghệ An với vai trò chủ thể kiến tạo, mở đất, cải tạo thiên nhiên, mưu sinh, bảo vệ bờ cõi... thời nào mà chẳng phải khởi nguồn từ những con đường. Xa xưa đầu thế kỷ thứ XI dưới triều đại nhà nước phong kiến độc lập triều Lý người dân Nghệ An đã nhấn nại cùng Tri châu Uy Minh Vương Lý Nhật Quang mở đường khai thông với bên ngoài vào năm 1042 và năm 1047. Ấy là chưa kể tới con đường nhận thức, tư tưởng và con đường vật chất cụ thể, định hình trong không gian, niên đại.

Từ năm ba mươi, thế kỷ XX, nhà khoa học Xô Ranh (E.Saurin) người Pháp đã tìm thấy con đường tiến hoá của loài người tại di chỉ Thẩm Ổm (Châu Thuận, Quỳnh Châu), có niên đại hàng chục vạn năm, vào thời đại đồ đá cũ. Làm sao không tự hào khi di cốt khảo cổ ở Thẩm Ổm là hoá thạch quý hiếm trong quá trình tiến hóa của loài người nói chung và xã hội nguyên thủy Việt Nam nói riêng. Con đường tiến hóa của người Việt cổ trên đất Nghệ An từ Thẩm Ổm (Quỳnh Châu) đến Làng Vạc (thị xã Thái Hoà) và Quỳnh Văn (Quỳnh Lưu) là minh chứng quá trình phát lộ nền văn minh từ đồ đá, sang đồ sắt, đồ đồng của tiền nhân trong hành trình dằng dặc nối đời cải tạo thiên nhiên, tự làm mới chính mình trên vùng đất Nghệ An. Nền văn minh lúa nước khởi nguồn từ trầm tích sông Lam,



MÀN TRỐNG HỘI TẠI ĐỀN QUANG TRUNG TRÊN NÚI QUYẾT. Ảnh: HỒ CHIẾN

sông Hiếu, sông Chu với đại ngàn rừng nguyên sinh Pù Huông, Pù Hoạt để lại cho thế hệ hôm nay biết bao di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, in đậm dấu ấn tiền nhân sáng tạo trong tập quán canh tác, chăn nuôi, nghề thủ công, kiến trúc, trong đời sống tín ngưỡng phong phú với trường ca “Đẻ đất, đẻ muôn”, “lăm”, “khắp”, trong nghệ thuật chế tác công cụ sản xuất, nhạc khí, trang sức... Các nghi thức lễ hội cầu mùa, xuống đồng, cúng cơm mới đầu vụ, đầu xuân là hình ảnh sống động tái hiện con đường tìm hướng đi tới biển mở đất, mở cõi. Minh chứng sinh động con đường tổ tiên hướng ra biển, đây là di chỉ đồ sắt Làng Vạc (thị xã Thái Hoà), đồ gốm Quỳnh Văn (Quỳnh Lưu), được chế tác thủ công khá tinh xảo, cách nay khoảng 6.000 năm. Tinh hoa ấy là ngôn ngữ nghề biển, nghề rừng, nghề làm muối, nung vôi, làm đồ nung mà lung linh câu ví đồ đưa, ví phường vải, hát giặm làm nên di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại vinh danh.

Dân tộc Việt bị các thế lực phương Bắc đô hộ, xâm lược hơn 10 thế kỷ, cũng đồng nghĩa với từng ấy thế kỷ quyết liệt, không cam chịu nô lệ của các cộng đồng dân tộc Việt truyền đời, bất diệt và bất khuất kế tiếp khởi nghĩa khẳng định vị thế chủ quyền đất nước. Trong các cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng (42 - 43), Bà Triệu (248), Lý Bí (542) lập nước Vạn Xuân, Mai Thúc Loan (713 - 722), người dân Nghệ An hoặc trực tiếp cầm giáo đầu quân đánh giặc, hoặc gián tiếp quyên góp lương thảo, vũ khí. Ghi dấu ấn đóng góp trí tuệ, công sức giữ yên bờ cõi. Cộng đồng các dân tộc Nghệ An lúc bấy giờ thuộc quận Cửu Chân, đến triều đại nhà Lý (1010-1225) đổi thành châu Nghệ An đều thể hiện vai trò vùng “địa linh, nhân

kiệt”, “phên dậu”, hậu cứ vững chãi “tiền vi công, lui vi thủ”. Thủ lĩnh Mai Thúc Loan, người nông dân mưu sinh bằng nghề hái củi miền Sa Nam, Bàu Nón (Nam Đàn), Châu Hoan đã biến con đường thiên lý vạn dặm đầy nước mắt và xương máu dân đen cơ cực tới Trung Nguyên (Trung Quốc) cống nạp sản vật thành con đường khởi nghĩa, lật đổ ách cai trị nhà Đường, lập nên nước Vạn An.

Trên con đường thượng đạo cheo leo từ Nghệ An ra phương Bắc từng in đậm dấu chân dân binh Mai Thúc Loan khởi nghĩa chống lại nhà Đường, gần 700 năm sau cuộc kháng chiến chống giặc Minh (1418 - 1427) mà Lê Lợi là linh hồn cuộc khởi nghĩa lại nổ ra. Sau hội thề Lũng Nhai, Lê Lợi kéo quân khởi nghĩa vào Nghệ An hạ thành Lục Niên, tiêu diệt quân Trương Phụ năm 1424, giành lại nền độc lập cho đất Việt. Và rồi cách 360 năm sau, cuộc khởi nghĩa thắng lợi của Lê Lợi, vào ngày 26/12/1788, Nguyễn Huệ - người anh hùng áo vải từ Phú Xuân (Huế) dẫn đại quân hội binh tại Nghệ An rồi theo con đường thượng đạo tiến ra Thăng Long tiêu diệt 29 vạn quân Thanh với thế tiến công thần tốc, chẻ tre, quét sạch bóng giặc, giữ yên bờ cõi Đại Việt.

Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhân sĩ Nguyễn Trường Tộ khát vọng tìm kiếm con đường khai sáng khoa học canh tân đất Việt. Nhà chí sĩ cách mạng, nhà văn hóa lớn Phan Bội Châu bền bỉ, khắc khoải tìm con đường dân sinh, dân chủ cứu nước. Và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh từ quê hương Nam Đàn theo đường thiên lý vào Bến Cảng Nhà Rồng năm 1911 vượt trùng khơi gian nan tìm đến chủ nghĩa quốc tế vô sản, luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin để giải phóng dân tộc, giành độc lập cho Tổ quốc.

Lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam gắn bó máu thịt với con đường xuyên Việt. Con đường nào cũng băng qua vùng đất xứ Nghệ lấp lánh trang sử oai hùng chống xâm lược. Dấu ấn ấy không chỉ diễn ra trong 10 thế kỷ chống giặc phương Bắc bành trướng thế lực, mưu toan đồng hoá dân tộc Việt. Trên con đường đất mà tiền nhân bạt rừng xẻ núi mở tuyến từ đầu năm Bính Tuất (1046) tới mùa Xuân năm Đinh Hợi (1047) tới Vạn Mai - Thanh Hóa nối với Thăng Long. Thời kỳ các bậc tiền nhân mở đường xuyên tỉnh, đầu thế kỷ XI, châu Nghệ An lúc bấy giờ chỉ có 46.450 hộ với 54.364 suất đinh ở 6 huyện, 4 trường 60 giáp. Thế hệ hôm nay làm sao có thể hiểu hết sức vóc vĩ đại của các bậc tiền nhân. Nối tiếp trên con đường thượng đạo của các bậc tiền nhân xưa xa là con đường từ Nghệ An ra chiến khu Việt Bắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp suốt 9 năm. Con đường khởi công đầu tháng 3/1953 dài 149km, nối từ đường 48 với Bãi Chanh (Thanh Hoá). Tuyến đường khởi nguồn từ Nghệ An kéo dài hậu phương Khu 4 tới chiến trường Hòa Bình, đường số 6 và Tây Bắc. Hàng chục vạn dân công hoả tuyến, thanh niên xung phong, bộ đội chủ lực từ Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình theo đường 15A tiến lên mặt trận giải phóng Tây Bắc năm 1953 và tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ vào tháng 5/1954, kết thúc 9 năm kháng chiến gian khổ, oanh liệt.

Lịch sử con đường 15A lại thêm một mốc son toả rạng khi cả nước ra trận đánh trả chiến tranh phá hoại miền Bắc, chi viện sức người, sức của giải phóng miền

Nam, thống nhất đất nước. Nơi khởi đầu cột mốc số 0 tuyến đường Trường Sơn - đường mòn Hồ Chí Minh vào ngày 9/9/1964 tại thị trấn Lát (Tân Kỳ) cũng chính là điểm xuất phát mở tuyến đường chiến lược Tân Kỳ (Nghệ An) - Vạn Mai (Thanh Hoá) vào năm 1953. Sinh thời ông Nguyễn Đình Từ, Bí thư Huyện uỷ Tân Kỳ từ năm 1964 - 1967 thường kể về những ngày sôi động chỉ huy lực lượng dân quân, tự vệ sát cánh cùng cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 25 công binh Quân khu 4, Tiểu đoàn công binh 27, Trung đoàn công binh 96 thuộc Bộ Tư lệnh Đoàn 559 bộ đội Trường Sơn đã mở đường 15A xuyên qua 6 xã của huyện Tân Kỳ. Đường 15A lúc bấy giờ chỉ rộng chừng 3m, rải cấp phối pha sỏi nhưng đã lắm lúi, kiên gan chịu tải hàng chục vạn lượt xe quân sự chuyển hàng từ Binh trạm 10 (Thanh Hoá) vượt Trùng Lúi, Phà Sen, Trùng Trầm, cửa tử Trùng Bồn vào tận Binh trạm 14 (đường 20 Quyết Thắng) và Binh trạm 12 (Cửa khẩu Cha Lo, đường 12) Quảng Bình. Trong hệ thống mạng đường Trường Sơn với tổng chiều dài gần 19.000 km, đường 15A chỉ có 672 km, tính từ cột mốc số 0 Tân Kỳ nhưng nó là “động mạch chủ” nổi sự sống của tiền phương với hậu phương lớn miền Bắc vượt vô vàn trọng điểm qua Nghệ An suốt 11 năm (1964 - 1975). Gần 2 triệu tấn hàng quân sự, hàng chục sư đoàn, hàng quân đoàn, binh khí kỹ thuật chủ lực theo tuyến đường 15A đã vào mặt trận B5, B4, B3, B2 và vượt sang chiến trường Lào.

Đồng hành bền bỉ suốt những năm Nghệ An và Khu 4 bị đánh phá tàn khốc với con đường 15A là tuyến đường ống dẫn dòng xăng dầu từ miền Bắc vào chiến trường dài 3.000 km mà điểm khởi đầu, được ví như mốc số 0 là trạm bơm N1, đặt tại xã Nam Thanh (huyện Nam Đàn). Tuyến đường ống dẫn xăng dầu vượt



MỘT ĐOẠN QUỐC LỘ 1 A QUA THÀNH PHỐ VINH - Ảnh: LÊ THẮNG

KÝ

sông Lam, băng qua túi bom rú Trét (xã Nam Đông, huyện Nam Đàn) men theo đường 15A, băng qua huyện Đức Thọ vào trạm bơm N2 tại xã Nga Lộc, huyện Can Lộc (Hà Tĩnh), rồi vươn tới tận Đông Nam Bộ làm nên huyền thoại đường Trường Sơn - đường mòn Hồ Chí Minh bất tử.

Sau chiến thắng ngày 30/4/1975, con đường “thống nhất”, đường hội nhập, phát triển hướng tới dân chủ, văn minh, công bằng, dân giàu, nước mạnh đã mang tầm vóc và cả khát vọng mới. Với Nghệ An, nơi khởi đầu những con đường làm nên chiến thắng trong chiến tranh giải phóng dân tộc, giữ yên bờ cõi, biển đảo thân yêu còn có thêm con đường, mà đúng hơn là đại lộ Hồ Chí Minh trên nền đường Trường Sơn năm xưa và cả con đường di sản văn hoá phi vật thể dân ca ví giặm Nghệ Tĩnh đã được UNESCO vinh danh vào thời kỳ đất nước và quê hương Bắc vươn mình đổi mới.

Lịch sử dường như chọn mảnh đất Nghệ An mà thử thách mà gửi gắm, tin cậy, giao phó vận mệnh dân tộc qua mỗi thời đại mỗi biến cố, thăng trầm. Phải vậy chăng mà Nghệ An là nơi phát tích những con đường huyền thoại, làm giàu giá trị lịch sử, đời sống tinh thần không chỉ cho thế hệ hôm nay. Chỉ với tuyến đường quốc lộ 48 nối với tuyến đường Hồ Chí Minh chạy dọc vùng kinh tế sôi động huyện Nghĩa Đàn, Thị xã Thái Hòa, nối thông các huyện Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quỳnh Phong, vừa mấy năm tỉnh tập trung thu hút nguồn vốn và kỹ thuật đầu tư đã làm bừng sáng gương mặt kinh tế xã hội miền Tây Bắc Nghệ An. Con đường làm thay đổi tập quán sản xuất từ chặt tria, tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa, đưa sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi hướng ngoại. Năm (2016-2019), mức độ tăng trưởng kinh tế miền Tây Bắc tăng trưởng 6,8%, hộ nghèo miền núi giảm 3,4%, GDP bình quân đạt 28,81 triệu đồng. Cả miền Tây Bắc định hình vùng nguyên liệu chế biến sữa bò tươi, chăn nuôi gia súc, gia cầm, quy mô trang trại, gia trại, vùng cây trồng có múi với sản lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định, xuất khẩu. Sản xuất kinh doanh nghề rừng riêng Quỳnh Châu đạt 25 triệu đồng/1 ha, phủ xanh đất rừng, trồng mới 22.000 ha trên tổng diện tích kinh doanh 61.716 ha, cho tổng giá trị thu từ rừng năm 2019 là 400 tỷ đồng.

Tôi nhớ đêm nghỉ ở Nhà khách huyện ủy Nghĩa Đàn, ngồi đàm đạo với anh Trần Quốc Khánh, Phó Bí thư Huyện ủy (bây giờ là phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nghệ An), nghĩ về công lao của lớp lớp tiền nhân đi mở đường, mở đất thêm rộng dài Xứ Nghệ, bỗng nhớ da diết câu thơ của nhà thơ đa tài Nguyễn Đình Thi viết về đất nước:

... “ Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về”.



RỪNG SĂNG LÊ Ở TƯƠNG DƯƠNG - Ảnh: HỒ PHƯƠNG

Rừng săng lê thay lá

NGUYỄN THẾ QUANG

C huyến xe khách lướt nhanh trên quốc lộ 7 đưa tôi rời thành Vinh về miền Tây xứ Nghệ. Nắng tháng Chạp ủa xuống núi ngàn trùng điệp. Những triền núi cao 2 bên đường, muôn ngàn cây to, thân bạc trắng, vươn thẳng, xòe những tán lá vàng ửng nối tiếp nhau, vững chãi và kiêu hãnh. Tương Dương đây rồi. Xe dừng lại trước cổng Ủy ban xã Lượng Minh. Tôi xuống xe. Gió ngàn lạnh buốt của những ngày cuối đông, phả vào mặt. Tôi chợt nhớ những mùa đông hơn chục năm trước tôi đã từng lên dạy học ở đây. Gió lạnh cũng ngày đêm ào ào tràn qua những rừng săng lê này cùng những cơn gió độc khác làm cho Lượng Minh xơ xác tiêu điều. Với diện tích 228,8 km² chủ yếu là núi non hiểm trở, ở vị trí giáp huyện Kỳ Sơn, xã Lượng Minh nằm trên đường chuyển ma túy từ Lào về. Những năm 80, 90 của thế kỷ trước, dân số mới hơn 3600 khẩu, sống trên 10 bản, nhưng bản nào cũng có nhiều người nghiện, nhiều người buôn ma túy. Bản Đứa có đến 82 người nghiện. Trưởng bản Xốp Mật Lô Văn Tuấn từ con nghiện đã trở thành trùm buôn ma túy với số lượng lớn:

KÝ

120kg thuốc phiện, 150 bánh heroin, cả nhà bị vào tù. Nhà Trần Văn Khoa và Vy Thị Thanh có 10 nhân khẩu thì đến 8 người phải ngồi tù. Ở nhiều bản như bản Xốp Mạt, bản Đứa, bản Minh Phương, bản Lạ, nhiều đàn ông bị nghiện chết, bị tù, chỉ còn ông bà già và phụ nữ, trở thành "bản không chồng." Làng quê xơ xác, tiêu điều hơn cả lúc bị những cơn bão lớn, bao nhiêu trẻ em không được học hành! Cuộc sống của các em bây giờ ra sao? Con đường trước mắt của các em có chút ánh sáng nào chẳng? Vương vấn câu hỏi ấy, nhận lời mời của người bạn đồng hương, thầy giáo Trần Đức Dương, dù đã những ngày giáp tết, tôi quyết định trở lại nơi này.

Ngõ ngang trước một ngôi trường 2 tầng khang trang, có cổng lớn nổi bật hàng chữ: Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Trung học cơ sở Lượng Minh. Bên trái là phòng hội đồng, tiếp đó là hai dãy nhà xây dài và rộng, ký túc xá của các em. Tôi bước vào phòng hiệu vụ. Thầy hiệu trưởng đang đi họp ở huyện. Hiệu phó Trần Đức Dương tiếp tôi. Qua trao đổi, tôi được biết trường có 9 lớp với 308 học sinh, số nội trú là 281 em. Tôi hỏi:

- Trong số này, con em những người nghiện hoặc bị tù vì ma túy có nhiều không? Thầy đưa cho tôi bản danh sách học sinh mồ côi cha mẹ:

- Đây là 42 em khó khăn nhất. Phần lớn có cha, hoặc mẹ, hoặc cả cha lẫn mẹ bị nghiện chết hoặc bị tù không nơi nương tựa. Còn lại, số em có hoàn cảnh khó khăn cũng rất nhiều. Toàn xã hiện nay có 1 157 hộ thì 703 hộ nghèo, chiếm 60,8% dân số.

Tôi ngó ý muốn gặp một số em. Thầy đưa tôi xuống ký túc xá. Tôi đi vào một số phòng, hỏi chuyện một số em: Kha Thị Khánh Ly ở bản Minh Phương học lớp 7B, bố nghiện chết, mẹ đi tù, ở với anh trai; Vy Thị Thu La lớp 9A, em là Vy Tuấn Anh lớp 7C, người bản Côi, cha đang ở tù, mẹ lấy chồng; Ngân Thị May Ất ở bản Chăm Puông, mồ côi bố, mẹ lấy chồng; Lương Văn Lý, bố mẹ đang ở tù; Vi Thị Hoài Thương ở bản Đứa, bố mất lúc còn nhỏ, mẹ buôn ma túy, bị 17 năm tù mới thụ án được 1 năm... Mỗi em, một hoàn cảnh nhưng đều chịu nhiều mất mát, buồn tủi. Tôi chia sẻ, an ủi các em đôi điều. May Ất nói với tôi: "Cô Vi Thị Kim Tuyến cũng nói với em như vậy." Các em khác cũng bày tỏ niềm quý mến, tin tưởng các thầy cô giáo của mình. Điều đó thật đáng trân trọng.

Rời phòng các em, tôi đến gặp các thầy cô ở nội trú tại mấy phòng riêng cuối mỗi dãy nhà. Thầy cô ở vậy để tiện việc quản lý, bày vẽ cho các em. Đó là thầy Trần Văn Thuận quê Yên Thành, cô Đặng Thị Nhân quê Nam Đàn, cô Bùi Thị Hà quê Anh Sơn, cô Nông Thị Chung quê Lượng Minh nhưng chồng ở Nghi Lộc. Các thầy cô để con ở dưới xuôi, lên công tác tại Tương Dương đã hơn chục năm trời.

- Tất cả học sinh ở đây là con em đồng bào Thái và Khơ Mú. Các em quen sống tự nhiên và tự do. Vào nội trú, kinh tế đỡ hơn nhưng phải luyện cho sinh hoạt nề nếp, học tập chăm chỉ là một điều rất khó. Bao năm qua, các thầy cô ở đây đã mất nhiều công sức và tâm huyết mới có được nề nếp như hôm nay.

Thầy Trần Đức Dương nói vậy rồi kể cho tôi rất nhiều câu chuyện cảm động về các thầy cô giáo trường mình chăm sóc học sinh. Tôi nhìn dáng người nhỏ nhắn của cô Nhân, quê Nam Đàn, nghĩ đến cảnh nửa đêm mưa gió, cô cùng bác bảo vệ, trên một chiếc xe máy, chở em Hấp Hà Viện, qua hơn chục cây số đường rừng, xuống bệnh viện huyện mà lòng đầy miễn phục. Cô Hà, người Anh Sơn, con ốm, xin về chăm con 2 ngày vừa mới lên đầy bụi đường, cô đang chuẩn bị lên lớp. Tôi buột miệng: “Các cô vất vả quá.” Cô vui vẻ: “Có vất vả, nhưng thấy các em còn đại dốt, hồn nhiên, thương nó lắm mà cố hết sức mình. Ở đây nhớ con, về xuôi với con vài ngày lại thấy nhớ, thấy lo cho các em trên này.” Nhớ hồi nãy ở phòng hội đồng, một cô giáo chân tình nói với tôi: “Em lên lớp xong là về nhà, có bố mẹ, có chồng đỡ đần, chăm 2 con mà vẫn thấy mệt. Các thầy cô ở nội trú, chăm lo hàng trăm em, mỗi em mỗi tính, suốt 24/24 giờ thì thật vất vả.” Tôi đưa ý nghĩ đó nói với mấy người. Cô Nông Thị Chung nói ngay: “Mệt thật. Lắm lúc còn bực nữa. Nhưng các em cực khổ quá, mình phải lo cho chúng thôi. Các em không bỏ học mà ở lại trường là vui lắm rồi.” Đã từng công tác ở vùng núi, tôi hiểu việc vận động học sinh đến lớp là vô cùng cực nhọc. Mỗi năm, khi vào năm học, rồi sau khi nghỉ tết, số học sinh trong mỗi lớp sụt hẳn. UBND xã đã phải thành lập Ban vận động chống học sinh bỏ học do Chủ tịch xã làm trưởng ban. Bao cán bộ các đoàn thể, trưởng bản, các thầy cô, vượt rừng qua suối, đến từng bản nghèo, tìm đủ mọi cách vận động các em trở lại trường. Cuộc sống của các thầy cô giáo ở đây thực sự là những cuộc chiến giành lại kiến thức cho trẻ thơ bản làng. Niềm vui của cô giáo Chung cũng là niềm vui của các thầy cô nơi đây.

Qua các phòng học, thấy nhiều bộ bàn ghế mới đóng quy cách, thầy Dương cho tôi hay: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thương mại Đông Tây ở Hà Nội vừa vào tặng trường 200 bộ bàn ghế này. Cả những miền xa xôi nơi Thăng Long chung tay lo cho việc học của các em vùng rẻo cao này. Tôi hỏi thầy tình hình, chất lượng học sinh mấy năm qua:

- 3 năm nay, hơn 90% học sinh được ở nội trú, có đội ngũ giáo viên vừa nhiệt tình, vừa giàu kinh nghiệm, chất lượng học sinh đã khá hơn trước nhiều, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp vào loại cao của huyện

Nhớ đến những bản nghèo dưới núi cao, tôi nghĩ: nếu không có sự đầu tư của nhà nước, các nhà hảo tâm, con em đồng bào ở đây sẽ sống ra sao?

Thầy Trần Hưng Thái, Hiệu trưởng của trường đã về, vui vẻ mời tôi lên phòng. Thầy Hiệu trưởng trẻ này đã cùng cộng sự đưa 2 trường Trung học cơ sở Tam Thái rồi Trung học cơ sở xã Lượng Minh đạt trường chuẩn quốc gia.

- Đã thành công ở 2 trường, được anh em đồng thuận, địa phương và cả nhiều nơi xúm tay vào chắc Trường sẽ nhanh chóng đạt chuẩn quốc gia nữa.

Tôi bảo, tin thầy sẽ hào hứng nói với tôi về chủ đề này. Thế nhưng, thầy lặng giây lát rồi nói với tôi:

- Đạt chuẩn quốc gia thì quý thật nhưng có ý nghĩa gì khi các em học sinh ở đây

KÝ

học xong Trung học sơ sở lại quay về nương rẫy, gái thì lấy chồng hoặc bị rủ rê vào các ổ tệ nạn xã hội hay bị bán sang nước ngoài, nam thì lấy vợ, sinh con, nghèo đói lại càng đói nghèo. Số còn lại phải đi làm công việc cực nhọc, có khi bỏ mạng tại các mỏ vàng hoặc nghiện ngập, thậm chí thành tội phạm. Công cuộc xóa đói giảm nghèo ở miền núi cũng không đạt mà mục tiêu củng cố xây dựng lực lượng quốc phòng, giữ vững an ninh cũng khó thực hiện.

- Thế trên đã có chủ trương gì để giải quyết tình trạng này?

- Có chứ. Từ tháng 5-2012, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chiến lược phát triển dạy nghề đến năm 2020. Năm 2015, Chính phủ đã có Nghị định về miễn giảm học phí trong hệ thống giáo dục quốc dân và Quyết định chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp. Tháng 7-2015, Ủy ban nhân dân Nghệ An cũng đã phê duyệt kế hoạch “Phân luồng hướng nghiệp dạy nghề học sinh sau Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh”...

- Khó khăn gì mà đến nay chúng ta vẫn chưa làm được?

Giọng thầy Thái đượm buồn:

- Có hàng trăm lý do không làm được và không làm...

Câu nói dừng lại nửa chừng. Lát sau, thầy nhìn tôi, chậm rãi:

- Gắn bó với Tương Dương đã 18 năm rồi, tôi rất buồn khi thấy học sinh mình ra trường rồi quay lại đói nghèo. Nhiều tháng ngày, tôi trăn trở muốn làm mà không làm nổi, có lúc rơi vào bế tắc...

Thầy dừng lại. Tôi thoáng nghĩ “Có lúc rơi vào bế tắc”, chứ không phải là “tất cả đều bế tắc.” Thầy đã tìm ra cách gì chăng? Tôi nói:

- Và nay, thầy đã tìm ra lời giải cho bài toán đó chưa?

Thầy mỉm cười, mở cặp, đưa cho tôi một tập giấy. Đó là: Nghị quyết về việc ban hành đề án phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở trên địa bàn xã Lượng Minh giai đoạn 2019- 2024 của Hội đồng nhân dân xã và bản đề án thực hiện của Ủy ban nhân dân xã Lượng Minh ký ngày 1-1-2019. Tôi đọc nhanh trước những luận cứ rất khoa học rút ra từ thực tiễn của địa phương, những mục tiêu cụ thể và từng bước đi thích hợp. Thế nhưng, tôi cũng hiểu rằng để thực hiện được điều này không dễ dàng gì. Tôi hỏi:

- Thưa thầy, thực hiện đề án này khó khăn nhất là gì?

- Khó khăn nhất là làm sao cho địa phương ủng hộ và toàn thể giáo viên đồng lòng tham gia. Không có được điều này thì không làm nên gì cả.

Thầy dừng lại. Tôi lặng yên chờ đợi.

- Tôi nghĩ điều này từ mấy năm trước nhưng tham mưu không thành. Về đây, tôi sợ nhất là gặp cách nghĩ của những người không đồng lòng, cứ nghĩ mình là giáo viên Trung học sơ sở lo cho các em tốt nghiệp là hoàn thành nhiệm vụ rồi.

May sao, khi đưa ra chi bộ, được cả chi bộ ủng hộ. Đưa ra Hội đồng giáo viên, toàn thể anh chị em tán thành. Tôi nghĩ, bao năm dạy ở miền núi, thấu hiểu nỗi khổ cực thiết thòi của các em, các thầy cô mới có tấm lòng ấy. Tôi cảm ơn các đồng nghiệp của tôi nhiều. May mắn nữa, khi sang trao đổi với Bí thư Đảng ủy Cụt Xuân Ninh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vi Đình Phúc ủng hộ ngay. Các đồng chí nhanh chóng đưa ra Hội đồng nhân xã. Đề án được nhiệt liệt ủng hộ. Tôi mừng quá. Chúng tôi đã đáp ứng đúng điều mong muốn thiết tha của nhân dân. Tôi hăng hái bắt tay vào thực hiện. Điều quan trọng tiếp theo là phải tìm được nơi tin cậy để đưa các em vào học tập và rèn luyện.

- Và thầy đã tìm được? Tôi tiếp lời hào hứng

- Đúng vậy. Sau nhiều tháng ngày, đi nhiều nơi, tìm hiểu nhiều người, tôi quyết định chọn Trường Cao đẳng nghề số 4 của Bộ Quốc phòng đóng tại thành phố Vinh.

Thầy cho tôi hay, trường rất nhiệt tình ủng hộ thực hiện đề án này. Thượng tá Hà Kiên Cường, Phó Hiệu trưởng cùng các cộng sự lên tận xã Lượng Minh, gặp các lãnh đạo ban ngành ở địa phương, toàn bộ phụ huynh và học sinh, giới thiệu các hoạt động của trường. Mọi người mừng lắm.

Nhìn gương mặt tươi tỉnh của thầy, tôi tin rằng đề án sẽ thành công. Thầy Thái nói:

- Điều đó rất cần nhưng chưa đủ đâu. Bà con các dân tộc ở đây phải biết rõ sự thật thì mới chấp thuận hay không. Chúng tôi đã bàn với Trường Cao đẳng dạy nghề số 4 tổ chức cho học sinh khối 9 cùng phụ huynh đến thăm trường, thấy tận mắt nơi ăn rộng rãi, nơi ở, nơi học tốt, các phòng thực hành các nghề đầy đủ, gặp được các thầy giáo, cô giáo tốt bụng tận tình, gặp các học sinh đã và đang học ở đây vui vẻ, trưởng thành, các cán bộ, phụ huynh mới tin. Dân có tin, mới hành động cùng trường được.

- Và thầy đã thành công?

Thầy Trần Hưng Thái không nói gì, lặng lẽ mở tủ, lấy một cặp hồ sơ. Tôi mở ra một tấm ảnh chụp ngày lễ khai giảng đón học sinh sinh viên vào trường, một danh sách học sinh học nghề tại Trường Cao đẳng nghề số 4 của Bộ Quốc phòng. Tôi nhìn vào danh sách có 31 em. Thầy nói với tôi:

- Trong 31 em đó có 13 nam, 18 nữ, con em dân tộc Thái 14, dân tộc Khơ Mú 17. Có 16 em học nghề may, 6 em học nghề sửa chữa ô tô, 3 em học điều dưỡng, 2 em học nghề hàn, 2 em học vận hành máy xây dựng. Nếu tính theo vùng thì có học sinh của 7 bản, bản Lạ, bản Minh Thành, bản Cà Moong mỗi bản có 5 em, các bản khác từ 1 đến 3 em.

- Đã qua một học kỳ, tình hình học tập của các em ra sao?

- Rất khá anh ạ. Việc học đã đi vào nề nếp, nhiều em đã tiếp thu được, thích học. Chỉ có 1 em bỏ học. Niềm tin của phụ huynh và học sinh được củng cố. Điều quan trọng là học sinh và phụ huynh đã tìm được một hướng đi tốt. Việc học hành ở trường cũng tốt hơn. Anh chị em giáo viên chúng tôi cũng vui vẻ phần

KÝ

khởi, say sưa với nghề vì thấy việc làm của mình ngày càng sai hoa, trĩu quả, sự vất vả hy sinh của mình càng có ý nghĩa lớn, anh ạ.

Có tiếng xe dừng lại trước cổng trường, ồn ào. Chúng tôi ngạc nhiên nhìn ra, một chiếc ô tô khách vừa dừng lại. Mấy chục người trẻ trung, quần áo đủ màu sắc, vai mang túi bước xuống, gương mặt thầy Hiệu trưởng Trần Hưng Thái rạng rỡ:

- Các em học sinh học nghề đã về. Trường dưới đó nghỉ tết sớm hơn

Thầy bước tới đón các em. Tôi đi theo. Học sinh ríu rít xúm lại bên thầy. Vừa lúc trống báo hết tiết thứ 3. Học sinh từ các lớp ủa ra. Các em vui mừng gặp lại những người anh, người chị thân thiết. Sân trường với muôn bộ quần áo đủ màu sắc tươi tắn, đầy ắp những tiếng reo, những tiếng cười với bao gương mặt rạng rỡ. Nắng mùa Đông vàng tươi. Sân trường rực rỡ như gấm trên một tấm thổ cẩm lớn. Các thầy giáo cô giáo đứng trước cửa lớp, đứng trong phòng hội đồng nhìn ra, mỉm cười tươi tắn.

Tôi nhìn ra phía cổng trường. Những rừng săng lẻ muôn cây lực lưỡng, thân sáng màu ánh bạc, lá vàng khươm vươn thẳng lên trời xanh kiêu hãnh. Chúng đang mùa thay lá. Tôi cảm nhận rất rõ, mùa Xuân đã về trên miền rẻo cao xứ Nghệ.

Con gái mang cuộc đời mẹ

Y BAN

Cảm nhận đầu tiên trong tôi là một con đường nhỏ ngoằn ngoèo, với hai bức thành đất rất cao. Phía trên đầu bầu trời cũng bị cắt thành những đường nhỏ. Trên tay tôi có một búp bê và một cái giỏ trong đó có những quả phi lao khô. Tôi cứ đi theo con đường trước mặt. Lâu lắm, thời gian như vô tận, tôi đi đến hết con đường. Ở đó có những bậc thang bằng đất. Tôi cố sức leo lên những bậc thang đó nhưng nó cao quá. Tôi suýt òa khóc thì nhìn thấy một rễ cây thò lò ở trên đầu tôi. Tôi đu vào rễ cây rồi leo lên các bậc thang. Trên mặt đất là một vườn cây to, tỏa bóng rợp mặt đất. Dưới nền đất những lá rụng được quét gọn thành một đồng, sạch sẽ. Nắng chiếu qua vòm lá thành những quả bóng to, nhỏ khác nhau trên mặt đất. Tôi đi quanh những gốc cây và cảm thấy muốn hát. Rồi một cơn buồn ngủ kéo đến. Tôi nằm trên đồng lá và ngủ ngon lành. Trong giấc ngủ tôi mơ thấy những điều đẹp đẽ.

Khi tôi đang chìm trong giấc ngủ thiên thần thì tôi đâu biết rằng mẹ tôi đang khốn khổ vì tưởng đã đánh mất tôi rồi. Máy bay Mỹ ập đến, người ta bế lũ trẻ bỏ xuống hầm, rồi phải đi sơ tán đồ đạc. Bọn trẻ ngồi túm tụm lại một chỗ. Còn tôi đi lang thang. Máy bay Mỹ cút đi, những bà mẹ đi tìm con, mẹ tôi không tìm thấy tôi đâu cả.

Tôi mở choàng tỉnh vì thấy có ai đó bế tôi lên. Tôi mở mắt và nhìn thấy một người đàn ông mặc áo thun đen. Ông cười với tôi. Tôi bảo ông rằng, trong đồng lá kia còn con búp bê và lẵng quả phi lao nữa. Ông bế tôi quay trở lại lấy hai thứ đó rồi đi vào nhà thờ. Một lúc lâu sau, có người chạy đi báo mẹ tôi đến nhà thờ đón tôi. Nhìn thấy tôi, mẹ òa khóc, rồi chạy đến túm tóc tôi lời xềnh xệch:



Minh họa HẢI THỌ

- Con ranh con khổn nạn này, mày đi đâu mà để tao tìm đứt cả hơi. Sao mày không bị bom nó vùi đi cho rồi.

Lúc đó cha không có mặt ở đây.

Khi đó tôi lên bốn nhưng sau tôi còn có hai đứa em trai nữa, một đứa lên hai và một đứa mới mấy tháng. Nơi chúng tôi đang sống không phải là quê của cha mẹ tôi mà là nơi họ làm việc. Nhưng đối với tôi đó lại là nơi chôn rau, cắt rốn. Ngày tôi ra đời là thời kỳ đất nước đang thịnh vượng, thế nhưng tôi lại được cắt rốn bằng lưỡi liềm cắt lúa. Chuyện thế này, lúc mẹ tôi lên cơn đau đẻ, được cha tôi đưa đến trạm xá. Bà trạm xá trưởng kiêm đỡ đẻ, kiêm y sĩ kê đơn, kiêm y tá tiêm chích thuốc khóa cửa đi ăn cỗ mãi bên xã khác. Cha tôi để mẹ tôi ngồi ở chiếc ghế chờ rồi mượn xe đi tìm bà y sĩ. Mẹ tôi quần quai trên ghế, cơn đau mỗi lúc một tăng. Một bà đi kiếm rau lợn thấy mẹ tôi đau dữ quá bèn vào giúp đỡ. Sau thấy mẹ tôi đẻ đến nơi mà vẫn chưa thấy bà đỡ và cha tôi về. Bà bảo với mẹ tôi:

- Cô chịu khó nằm đây, tôi vào tìm bà mụ, ngày chưa có trạm xá bà ấy đỡ cho cả làng này đây.

Chưa đầy năm phút sau đã thấy bà quay lại cùng bà mụ. Trên tay bà mụ cầm một chiếc liềm đen sì. Bà mụ khám cho mẹ tôi thấy cái đầu tôi lấp ló cửa dạ bèn giục bà đi hái rau lợn:

- Chị kiếm cho tôi mấy cái tàu lá chuối khô, kiếm đâu được cái chậu nữa chứ, không thì bần tót ra đây về bà trạm trưởng lại mắng cho.

Thế là tôi ra đời trên cái ổ chuối khô, được bà mụ cắt rốn bằng lưỡi liềm. Bà mụ bảo: Trong các vật dụng của nhà nông thì chỉ có lưỡi liềm sạch nhất vì chỉ để cắt lúa và cắt rốn trẻ con. Ca đẻ mẹ tròn con vuông xong thì bà trạm trưởng và cha tôi mới về đến nơi. Bà trạm trưởng trách mắng mẹ tôi:

- Cô lỗi thời quá, sao không chờ tôi về. Phán khoa học hết sức, ai lại cắt rốn bằng liềm. Nằm lại đây theo dõi.

Bà mụ nghe thế chỉ tùm tùm cười rồi ra về. Hai ngày sau mẹ tôi bế tôi về nhà vì tôi chẳng bị làm sao cả. Câu chuyện này được cả làng biết, hễ ai nhìn thấy mặt tôi cũng kể. Tôi được nghe có đến hàng trăm lần.

Càng lớn lên tôi càng thấy vùng quê tôi ở sao mà đẹp thế, lạ lùng kỳ lạ thế. Ngày ấy, tôi chẳng có khái niệm về mùa, một năm đối với tôi chỉ có hai dịp tết và hè.

Tết, ấy là khi cam trong vườn nhà bác Thạo ở bên cạnh nhà tôi đỏ rực. Cỏ ở bờ mương xanh ngắt mỡ màng. Cỏ chen mọc cả vào lối đi, cỏ che những vết chân trâu lồi lõm. Mẹ thay cho tôi một chiếc áo trắng và dặn:

- Mày đi chơi đâu thì đi, đến chiều tối là về. Ngày mai mừng một chớ có vào nhà ai, cái thứ con gái đến nhà mừng một là đông cả năm, người ta chửi cho thì tao đánh chết.

Tôi phải nhớ lời mẹ dặn. Sáng mừng một, mẹ tôi để cho tôi ngủ thoải mái. Bố mẹ sắp cơm cúng xong mới gọi chúng tôi dậy ăn uống. Ăn xong mẹ chia cho một ít bánh kẹo. Tôi gói vào khăn mùi xoa để dành cho cái Hoa. Nhà nó có nhiều bánh chưng hơn nhà tôi nhưng lại không có bánh kẹo, vì bố mẹ nó làm ruộng. Tôi đi ra ngõ, mẹ tôi gọi với theo:

- Nhớ đừng vào nhà ai đấy.

Tôi đi một mạch ra bờ mương. Nước đồng trong veo chưa cấy lúa, chỉ có cỏ ở bờ vùng, bờ thửa xanh nổi lên trời. Từ cuối bờ mương, nơi giáp với làng bên xuất hiện một vài chấm nhỏ, rồi to dần, rồi tiếng cười, tiếng nói, rồi màu xanh, màu đỏ của áo xống phấp phới trong gió, những người họ hàng đi tết nhau. Trong lòng tôi rạo rực đến kỳ lạ. Tôi muốn đi cùng những người họ hàng kia để đến những nhà họ hàng. Nhưng tôi chỉ được phép đứng dựa lưng vào gốc dừa để nhìn theo họ.

Mùa hè, bắt đầu từ những cơn mưa rào. Ngồi dưới một tàu lá chuối to làm nhà, bên cạnh hàng rào mắc mấy sợi tơ chuối làm khung cửi, ngắt mấy lá mùngơi làm

mâm cơm. Một gia đình nhỏ ở trên thiên đường. Bỗng đâu mây đen kéo đến che khuất mặt trời. Mưa rơi nặng hạt trên tàu lá chuối. Rồi cơn mưa trút xuống bất ngờ. Tôi chạy vội vào nhà trú mưa. Mưa càng to thì nỗi buồn của tôi càng lớn. Tôi không hiểu nỗi buồn của tôi đến từ khi nào. Có khi từ một buổi trưa, tôi nằm trong lòng mẹ với sự thanh bình nhất, rồi tôi ngủ thiếp đi. Cơn mưa đánh thức tôi dậy. Mẹ đã đi làm rồi. Thế là nỗi buồn ập đến. Và ngay cả khi tôi không thức dậy vào cơn mưa thì từ cơn mưa nỗi buồn ủa vào tôi. Nỗi buồn đeo nặng cả cuộc đời.

Cơn mưa tạnh bất ngờ, nắng lại bùng lên. Sau cơn mưa tất cả bụi bẩn trên lá cây được gội rửa hết, chỉ còn lại màu xanh nguyên sơ của từng loài, lóng lánh những tia nắng dưới nắng. Sau cơn mưa là đến chuyện bố tôi đi bộ đội. Bố đi vào mùa hè, một buổi sáng, sau cơn mưa rào vào đêm. Ba chị em cùng mẹ đi tiễn bố. Nơi bố nhập ngũ sao mà đông vui thế. Rất nhiều cờ, có cả trống và rất đông thanh niên. Bố có lẽ là già nhất trong số họ. Mẹ cứ khóc còn chúng tôi thì cười và la hét với bố và những chú mà bố bảo là đồng đội. Bố đi buổi sáng, hết cả ngày hôm ấy đến đêm tôi không có cảm giác nhớ bố, mặc dù cho đến khi ấy tôi chưa bao giờ xa bố. Gần sáng, cảm giác lạnh, tôi quờ tìm bố để ôm lấy bố như mọi khi thì không thấy bố. Tôi nhớ bố đã đi rồi, tôi khóc khe khẽ. Mẹ tôi hỏi vì sao mà khóc, có đau hay nhức đầu gì không. Tôi chỉ khóc to hơn. Mẹ tôi dỗ:

- Nói đi vì sao mà khóc rồi sáng ra mẹ cho đi xem đám ma.

Tôi chưa bao giờ được đi xem đám ma nên tôi bảo với mẹ:

- Con nhớ bố lắm!

- Thế thì im đi, khóc gì cho bố mày sốt ruột, sốt gan, không khéo lại bị giặc nó bắn chết đấy. Nhớ chưa, bố mày chưa chết thì đừng có khóc, có nhắc gì làm bố rối ruột, không tỉnh táo mà tránh đạn được đâu. Tao cũng chẳng dám khóc đây này.

Nghe mẹ nói tôi sợ lắm, nên mỗi lần nhớ bố tôi phải chạy đi tìm cái gì chơi để khỏi khóc.

Mùa hè, cái ngày đầu tiên tôi đến trường trời đầy nắng. Cô giáo dạy trên lớp, về nhà mẹ dạy thêm cho tôi. Cô giáo dạy dễ thuộc, mẹ dạy dễ nhớ. Mẹ có những câu thơ thế này: *"O tròn như quả trứng gà. Ô thì đội mũ, ơ thì thêm râu. O, a hai chữ khác nhau, vì a có cái móc câu bên mình"*. Tôi cứ đọc theo mẹ thế mà thuộc. Nhưng đến hai chữ X và S thì tôi không sao phân biệt nổi. Mẹ cho tôi hai cái tát, một cái cốc, rồi bắt lực bảo:

- Tao chịu rồi con ngu dốt ẹ, để mai cô giáo dạy mày.

Mùa hè, là những đêm đầy huyền bí. Những đêm không trăng trời tối đen như mực, lũ trẻ bắt đom đóm bỏ vào lọ cầm đi chơi. Một thằng lớn đầu têu bảo:

- Chúng mày có đến ngôi nhà ma không?

- Có sợ lắm không?

- Đi rồi khắc biết.

Thằng lớn đi trước, một lũ bé rong rần theo sau. Căn nhà nằm riêng ra một chỗ bên cạnh một gò đất nhỏ. Xung quanh có những luống hoa thẳng tắp. Những con đom đóm lập lòe trong cỏ xung quanh nhà. Thằng lớn bảo:

- Đây thấy chưa, ma trời lượn đầy xung quanh nhà. Chạy đi kẻo ma nó đuổi đấy.

Thế là ù té chạy. Những đứa bé vấp ngã bật khóc. Đứa không ngã cũng khóc. Nỗi sợ hãi đi cả vào giấc ngủ. Thế mà ngôi nhà ấy ban ngày ối đứa vào hái trộm hoa.

Một đêm, cách cái ngày bỏ đi bộ đội khá lâu, buổi tối mẹ giục chúng tôi đi ngủ sớm. Một nỗi sợ hãi mơ hồ nào đó làm giấc ngủ của tôi chập chờn, nhưng vì có ngọn đèn dầu được mẹ vặn nhỏ bằng hạt đỗ để ở đầu giường mà tôi yên tâm ngủ thiếp. Giấc ngủ kéo dài khá lâu thì đứa em tôi đạp đổ đèn, căn nhà chìm vào bóng tối. Tôi tỉnh giấc, gọi mẹ không thấy mẹ đâu. Tôi gào khóc, không thấy mẹ đâu. Tôi liền mở cửa, cửa bị khóa từ bên ngoài. Hai đứa em tôi cũng thức giấc. Chúng tôi gào khóc cuống cuồng, và cùng hé mắt nhìn ra khe cửa. Bên ngoài cũng tối đen như mực. Một lúc lâu sau, tôi nhìn thấy cổng có một đốm lửa bằng hạt đỗ. Tôi gào to:

- Cho cháu xin tí lửa. Cháu sợ tối lắm.

Đốm lửa ngập ngừng định tiến lại phía cửa, rồi dừng lại. Tôi nài nỉ:

- Cho cháu xin tí lửa đi, em cháu làm đổ đèn rồi, cháu sợ tối lắm. Mẹ cháu đi vắng.

Đốm lửa đứng yên lặng rồi từ từ quay ra phía cổng đi mất. Tôi gào khóc thêm một lúc nữa rồi mệt quá vào giường nằm. Không gian im lặng, tiếng cầu kinh đã tắt từ lâu rồi. Tôi mệt mỏi ngủ thiếp đi. Sáng ra mẹ gọi dậy dặn dò để đi làm. Tôi ngơ ngác nhìn mẹ. Không hiểu đêm qua mẹ có đi vắng thật hay chỉ là một giấc mơ hãi hùng. Tôi tự đi xác minh xem, bởi tôi vẫn nhớ có một ngọn đèn hạt đỗ trước cổng nhà tôi. Nhưng hình như mọi người có điều gì muốn giấu. Họ im lặng nhưng đánh mắt sang nhau.

Mùa hè, những cái roi thật sự quất lên da thịt tôi. Khi tôi lên bảy mẹ giao cho tôi một việc: đun một ấm nước mưa để nguội cho cả nhà uống. Mẹ đi làm tôi kéo chúng bạn đến chơi thả đĩa ba ba, đi chợ Đồng Xuân... Vui không thể nào tả xiết. Nhưng cũng vì thế mà ấm nước sôi để nguội hết nhanh chóng. Sắp đến giờ mẹ về tôi mới bắc bếp đun nước. Tôi đút củi vào bếp cháy bùng bùng mà mãi nước không sôi. Ở ngoài sân thì bọn chúng cười vui quá. Mẹ về ấm nước còn nóng không uống được thế là tôi bị mấy cái cốc bêu trán. Một lần tôi đổ đầy ấm nước để cạnh bếp định đun nhưng cuộc chơi đang vui, cuốn đi, nên quên mất. Mẹ về khen tôi ngoan biết nghe lời. Tôi im lặng và suy nghĩ. Để tránh đòn của mẹ thì bạn sau tôi chỉ cần đổ đầy nước mưa vào ấm và chẳng cần đun gì cả.

Tôi chỉ tránh được một việc như thế. Còn những cuộc đi chơi cùng mẹ tôi rất khao khát mà dường như chẳng bao giờ được toại nguyện. Một lần thấy tôi đang tha thẩn chơi ở đường, mẹ đạp xe đi qua, dừng lại bảo:

- Về lấy mũ tao cho đi chơi. Tôi sướng quá nhảy chân sáo chạy về. Bỗng nhiên vấp phải hòn gạch ngã sóng xoài ra đường. Mẹ đang vui bỗng điên tiết đạp xe

đi. Tôi chạy theo mẹ gào khóc: “Mẹ ơi, cho con đi với”. Mẹ càng đạp nhanh hơn. Tôi hụt hơi ngã xuống bãi cỏ ven đường. Tôi thi gan nằm úp mặt cho đến khi mẹ quay về. Mẹ bẻ một cành roi thật to, quật và thề rằng: “Chẳng bao giờ tao cho mày đi đâu cả”.

Lâu lắm mẹ quên mất lời thề, một chiều mẹ bảo tôi dọn cơm sớm ăn rồi cho đi chơi. Tôi sượng run người, vừa bê mâm bát vừa hát. Bỗng choang. Chao ôi! Tôi bị vấp phải bậc cửa. Mẹ lại điên tiết lên: ở nhà, không đi đâu nữa. Tôi đã hết lời van xin mẹ mà mẹ vẫn chỉ dắt hai thằng em tôi đi. Tôi gào khóc dữ dội. Trời ập tối, tôi bỗng thấy mình thật bé nhỏ, cô đơn. Tôi nhớ đến bố. Mặc dầu vẫn nhớ lời mẹ dặn là không được khóc hờ bố vì bố chưa chết, để bố tỉnh táo mà tránh đạn nhưng tôi nghĩ, tôi chẳng còn ai thương nữa ngoài bố ra. Tôi khóc: “Bố ơi về với con đi, mẹ ghét con lắm. Mẹ chỉ yêu chúng nó thôi. Chẳng còn ai thương con cả”. Giọng tôi khản đặc. Một mõi quá tôi ngồi im lặng và mở to mắt để nhìn. Trước mặt tôi là một người mặc áo thụng đen đang nhìn chăm chăm vào tôi. Rồi người đó đưa tay cho tôi:

- Tâm hồn con bị lạc lối mất rồi, theo cha về để cha rửa tội lỗi cho con.

Tôi ngoan ngoãn đứng lên và lầm lũi bước theo người đó với cái đầu rỗng tuếch. Ông dẫn tôi vào một căn phòng rộng, thấp đèn măng - sông sáng trắng. Ông mở tủ rút cho tôi một chén nước và lấy cho tôi mấy chiếc kẹo, thứ kẹo này dù có dịp tết tôi cũng chưa được ăn bao giờ. Ông chìa cho tôi nhưng tôi rút tay lại thành hai nắm đấm giấu chặt vào đùi. Tôi bặm chặt môi và nhìn trừng vào mặt ông. Thì ra ông không già như tôi tưởng, chỉ già hơn bố một ít thôi. Ông cũng nhìn thẳng vào mặt tôi rồi để kẹo và nước xuống bàn. Ông nhìn vào mặt tôi một hồi lâu và tôi cũng cứ giương mắt nhìn vào ông như thế. Ông rời mắt khỏi tôi, rồi kéo ghế ngồi xuống bên cạnh.

- Nào con của ta, con hãy kể cho ta nghe vì sao con lại gào khóc như thế?

Tôi im lặng.

- Ta biết bố con đi vắng rồi nhưng bố con vẫn thường xuyên nghe thấy những lời con nói đấy.

- Có thật không hờ cha? Nhưng bố con vẫn tỉnh táo để tránh đạn của quân thù chứ cha?

- Con nói sao?

- Mẹ con dặn, không được nhắc đến bố, nhớ bố cũng không được khóc, vì bố chưa chết, để bố tỉnh táo mà tránh hòn đạn mũi tên. Nhắc nhiều đến bố, bố rồi ruột lên.

- Mẹ con dặn thế à?

- Đúng không cha?

- Thế con kể đi, vì sao mà con gào khóc dữ thế?

- Vì con rất yêu mẹ con mà mẹ con lại không yêu con. Mẹ con đánh con, không cho con đi chơi cùng mẹ.

- Không đúng thế đâu, mẹ rất yêu con, mẹ không ghét bỏ con đâu. Chắc mẹ có lý do nào đó. Con ơi, cha muốn nói với con điều này. Con được sinh ra ở trên đời này là một kết quả đẹp đẽ nhất trong sự sinh sản của muôn loài. Bởi vậy con mang trong mình con một vũ trụ riêng. Con đã có những niềm vui, sự sung sướng phải không? Vậy sự khổ đau và nỗi buồn cũng sẽ tự mình con mang lấy. Con có thể chia sẻ với người này, người khác nhưng con hãy mang một chữ "nhẫn" bên mình. Có chữ nhẫn bên mình con sẽ thấy cuộc sống dễ dàng hơn. Con đừng oán trách cha mẹ làm gì. Dẫu sau này cuộc sống của con có khốn khổ đến nhường nào. Với bố con, con hãy ngày đêm cầu nguyện cho ông ấy, mong Chúa ở bên ông, che chở cho ông ấy.

- Nhưng mà nhà con không có Chúa.

- Cha biết, nhà con theo đời nhưng Chúa ở trong tim con ấy. Con hãy tin ông ấy sẽ che chở cho con.

Tôi và cha nói chuyện với nhau rất lâu. Tôi vui lên rất nhiều. Tôi quên hết cả mọi buồn phiền. Tôi uống hết cốc nước, ăn hết kẹo. Cha xoa đầu tôi:

- Khuya rồi đấy, con về đi kéo mẹ chờ. Con có sợ bóng tối không, cha sẽ đưa con về.

- Con không sợ đâu, con sẽ chạy một mạch. Ồ, cha ơi, trăng kìa!

Trăng cuối tháng tỏa xuống đất trời vào lúc đêm đã khuya, vạn vật đã im lìm trong giấc ngủ. Cỏ cây cũng đã ngủ say, ánh trăng cù vào lá, lá càu nhàu rung nhẹ. Rồi chẳng dưng được mở mắt ra cười lóng lánh với trăng. Tôi chạy một mạch về nhà với tâm trạng như vừa được tắm rửa sạch sẽ. Mẹ đã đóng chặt cửa. Tôi gọi:

- Mẹ ơi mở cửa cho con với.

Im lặng.

- Mẹ ơi, mở cửa cho con vào ngủ với. - Tôi gọi to hơn.

Im lặng.

- Mẹ ơi! - Tôi gào lên.

- Mày sang chuồng lợn nhà bác Thạo mà ngủ.

- Mẹ ơi, con muốn vào nhà.

- Mày mà gào lên lần nữa tao sẽ đánh cho mày như đòn đấy!

Tôi lặng lẽ ngồi xuống bậc thềm. Ô kìa! Trăng cũng có bóng. Mái nhà tôi đổ bóng xuống đến giữa sân, bóng cây na góc thềm cũng có những đốm trắng chui qua kẽ lá. Ô, mặt trời đêm, đúng rồi. Mặt trời đêm mọc rồi. Tôi chạy ra ngõ. Con đường lát đá sáng bóng loáng. Bụi tre, vại nước, cây cau bên nhà bác Thạo cũng đổ bóng xuống thềm. Trăng sáng rõ từng ngọn cỏ cũng đang vươn dậy, động dậy khẽ ngả sang nhau. Ô, thì ra mọi vật đều thức cả, chỉ có mẹ và con người nằm trong bóng

TRUYỆN NGẮN

tối của ngôi nhà mới đang ngủ. Tôi cảm thấy đầu óc rất tỉnh táo nhưng mí mắt thì nặng trĩu. Tôi rất muốn thức cùng vạn vật nhưng tôi cũng buồn ngủ như những con người ở trong các ngôi nhà kia. Theo bản năng tôi đi về phía cửa nhà mình. Cánh cửa đã để ngỏ chờ tôi chứ không còn cài chặt nữa. Một ý nghĩ loáng qua đầu, thì ra mẹ cũng chẳng ghét mình đâu, rồi tôi ngủ thiếp đi mê mết.

Mùa hè, những câu chuyện cổ tích. Sau cái đêm được cha rửa tội, tôi có thêm một người bạn mới, đó là cha. Những lúc rỗi rãi, tôi không còn chơi thả đĩa ba ba, chơi ô ăn quan hay trèo lên cây nhãn rồi nhảy xuống ao bơi sang bờ bên kia nữa, mà tôi ra nhà thờ. Tôi được phép vào gặp cha bất cứ lúc nào. Nếu là lúc cha rỗi rãi tôi với cha sẽ ngồi trò chuyện. Cha hay kể cho tôi nghe những câu chuyện cổ tích. Cha kể chuyện rất có duyên. Truyện ngàn lẻ một đêm làm tôi đứng cả tim. Nếu là lúc cha bận việc, tôi có thể vào tủ sách của cha để mượn một quyển nào đó tôi muốn đọc. Có điều phải ngồi đó đọc không được mang về nhà. Mùa hè năm tôi lên tám tuổi tôi đã đọc trọn bộ cổ tích Andecxen. Mặc dù rất mê đọc truyện nhưng tôi vẫn phải nhớ về trước khi mẹ về. Có một bản nhạc vào lúc 11 giờ trưa đánh thức nỗi sợ hãi của tôi... Cái bản nhạc đó nổi lên, tôi đang ở đâu cũng nhanh chân chạy về nhà, rửa sạch chân tay và ngồi lên giường chờ mẹ.

Một hôm tôi đến chỗ cha, cha đang chuẩn bị đi đâu đó.

Cha rủ tôi đi cùng:

- Cha sang xứ làng bên đây, con có đi với cha không?

Lâu lắm tôi chẳng được đi chơi ở đâu cả nên tôi thích lắm. Tôi đồng ý đi cùng cha. Cha dắt tay tôi đi trên những bờ mương, rồi đi qua những bờ vùng, bờ thửa. Chỗ nào lội cha bế bồng tôi qua. Tôi cảm thấy rất yêu quý cha và không còn nhớ đến bố nữa. Thế là bố đã đi bộ đội được ba năm rồi. Bố không gửi thư về nhà nhưng tôi tin là bố chưa chết, vì mẹ không khóc. Tôi hỏi cha:

- Cha ơi, cha có con không?

- Không có con ạ.

- Vì sao thế?

- Vì cha không được phép có con.

- Ai cấm cha?

- Khi nào lớn con sẽ hiểu.

Đường đi khá xa, tôi mỏi nhừ chân nhưng vì những câu chuyện cha kể nên tôi không thấy mệt. Buổi trưa ấy tôi được ăn một bữa cỗ rất thịnh soạn. Sau đó cha nhờ một người đèo tôi về nhà. Mẹ tôi rất giận dữ, bỏ buổi làm chiều để chờ tôi về. Mẹ chuẩn bị sẵn một cái roi. Mẹ đánh cho tôi một trận rất đau. Vừa đánh mẹ vừa khóc.

- Mày bêu riếu tao rồi con ơi, mày nghe làng xóm họ nói gì không? Từ nay tao

cầm mày không được ra nhà thờ chơi với cha nữa nghe chưa? Bỏ mày ở đâu không về mà dạy mày để mày mất dạy thế này.

Mẹ vừa khóc vừa nhắc đến bố làm tôi bỗng nhiên thót cả tim. Bố làm sao phải không? Vì mẹ vẫn bảo rằng không được khóc vì bố chưa chết đâu. Vậy mà mẹ lại khóc. Tôi sợ lắm không dám đến chơi với cha nữa. Vài tuần sau cha nhờ người mang đến cho tôi quyển chuyện cổ tích Grim. Cha để tặng tôi hẳn hoi.

Mùa hè, bố chiến thắng trở về. Bố về nhà vào buổi tối, khi cả nhà vừa ăn cơm xong. Bé út, khi bố đi bộ đội mới chưa đầy một tuổi thót lên. “Có chú bộ đội vào nhà mình”. Mẹ òa khóc. “Anh đã về đấy à? Anh có bị sao không?” Bố cười hàm răng trắng trên khuôn mặt sạm đen. Mẹ đứng nép vào một bên ngực bố, tôi đứng bên kia, còn hai đứa em thì nhìn bố ngơ ngác. Tôi cầm vào tay bố nhưng đó chỉ là một tay áo rỗng. Tôi thốt lên: “Tay bố đâu rồi?” “Bố bỏ vai mẹ ra xoa tay lên đầu tôi: “Mất rồi con ạ”. Mẹ thoáng thốt nấn từ vai bố trở xuống xem còn đến đâu. Bố bảo: “May mà còn tay phải, còn làm được nhiều việc”. Tối đến cả nhà vui không thể tả được.

Ngày hôm sau mẹ trong trạng thái cực kỳ sung sướng. Mẹ dậy sớm đi chợ. Tôi được theo mẹ đi. Đi qua một chiếc cầu nhỏ bằng tre, chợ được họp ở một khu đất rộng, dưới gốc những cây chay già. Đêm hôm trước trời mưa rào, để ngày hôm sau, trời mang xuống một thứ nắng thủy tinh. Nắng trong veo không một gợn bụi. Chợ mà không ồn ào. Người mua, người bán nói khẽ khàng như sợ nắng thủy tinh vỡ òa ra. Mẹ mua gà, mua thịt, mua rau... rất nhiều thứ. Về đến nhà có mấy bác cùng cơ quan bố mẹ đã chờ sẵn, mỗi người xúm vào một tay thế là tôi không phải làm gì cả. Tôi nhớ đến cha. Tôi muốn báo cho cha biết bố tôi đã về. Cha đón tôi mừng rỡ lắm:

- Lâu lắm rồi con chẳng đến thăm ta. Con cao quá rồi, chắc lớn lên con sẽ thành cô bé xinh đẹp đây.

- Cha ơi, bố con đã về rồi. Bố con bị mất một cánh tay.

- Ơn Chúa, nhờ Chúa che chở cho ông ấy.

- Có phải là nhờ Chúa hay do con đã không khóc và nhắc đến bố như lời mẹ dặn hờ cha?

- Nhờ cả hai điều đó con ạ.

- Thôi chào cha con về đây, mẹ không muốn con chơi với cha đâu.

- Cha biết, tạm biệt con.

Sau mùa hè đó, nhà tôi có một sự chuyển dời. Nhà tôi không ở miền quê đó nữa mà chuyển lên thành phố. Mẹ tôi thuyết phục bố:

- Vì tương lai của chúng nó anh ạ. Lên thành phố chúng nó được học hành tử tế hơn. Và lại con Hoa, sao mà nó lại giống em đến thế. Dường như nó đang lặp lại chính em.

Mẹ ghen ngào như khóc.

Tôi chuyển lên thành phố với một bí mật mang theo. Tôi không đến từ biệt cha được, nhưng quyển sách cha tặng tôi đã giấu mang theo.

Lên thành phố tôi thay đổi hẳn. Dù không muốn thay đổi cũng sẽ phải thay đổi. Mỗi lần tôi phát biểu, bạn cùng lớp cười khúc khích, chúng bảo: “Nghe con nhà quê nó nói buồn cười quá”. Về nhà tôi đóng chặt cửa để tập nói. Tôi ngâm chân vào nước nóng cho đến bọt cả ra để kỳ sạch những móng chân vàng. Ngoài những thứ đó tôi học rất giỏi.

Lên thành phố mẹ cũng như khác hơn, mẹ sống có vẻ thoải mái hơn. Nhưng với tôi mẹ vẫn một mực khắt khe. Mẹ theo dõi từng đường đi, nét ăn ngủ của tôi rồi riết gióng, mắng mỏ. Tôi cố thu mình lại trong chữ nhẫn. Mặc dù thế trong tim tôi vẫn vang lên những câu nói của mẹ: “Con Hoa, sao mà nó giống em thế!”. Nếu tôi giống mẹ thì tại sao mẹ lại không yêu tôi? Đối với hai đứa em tôi lại khác, mẹ chiều chuộng chúng hơn tôi nhiều. Mẹ hay đi chơi với chúng, điều đó thật xa lạ với tôi. Điều bí mật tôi không thể nào lý giải được. Sau tôi cho rằng hay mẹ không thích tôi vì tôi là con gái. Nhưng nhà tôi chỉ có một mình tôi là con gái thôi mà. Với bố, bố lại hay chăm sóc đến tôi. Bố hay trò chuyện hỏi han tôi nhưng tình cảm với bố, có một cái gì đó như è dè, ngăn cách. Có lẽ bố không biết những câu chuyện cổ tích hay lý giải về vũ trụ như cha, tôi cảm thấy thiếu thốn một thứ tình cảm nào đó. Càng lên lớp cao hơn tôi càng thu mình lại. Tận đáy lòng tôi vẫn ước ao rằng đến một lúc nào đó bố mẹ sẽ hiểu tôi hơn.

Tôi tốt nghiệp đại học, tôi bỗng hiểu được tấm lòng bố hơn. Tôi hay tâm sự cùng bố. Một lần tôi đem thắc mắc của tôi ra với bố:

- Con không hiểu sao mẹ và con không hiểu được nhau, mà con thấy con rất giống mẹ, từ nét mặt, dáng đi đến lời ăn tiếng nói.
- Chỉ có điều mẹ không có được chữ nhẫn như con mà thôi.
- Sao bố biết?
- Bố chỉ không nói ra thôi con ạ.
- Nhưng con cảm thấy chữ nhẫn của con cũng có giới hạn. Con thề rằng con không bao giờ sinh con gái để rồi nó lại khổ như con.
- Giêsu ma! Sao con độc mồm thế.
- Sao hờ bố? Bố đã từng theo đạo Thiên Chúa à?
- À không, bố bắt chước đấy.

Bố có vẻ rất bối rối.

Nó về chữ “Nhẫn”, lúc lên tám tuổi cha dạy cho tôi về chữ nhẫn, tôi đã học được nó. Nhưng kèm với chữ nhẫn đó thì tôi học được tính bướng bỉnh, tôi chỉ làm theo ý mình. Khi tôi nói với bố rằng, tôi không muốn sinh con gái, tôi không

muốn nó phải giống số phận của tôi thì tôi đã nung nấu điều đó. Mặt khác, do học hành mà tôi biết rằng chưa có cách gì để sinh con theo ý muốn cả. Vậy chỉ có một cách là tôi không bao giờ có con dù là trai hay gái. Còn việc lấy chồng, đương nhiên là tôi sẽ lấy chứ.

Về già, mẹ tôi trở nên đờnghiệt ngã với tôi hơn, tuy nhiên để mẹ con tâm sự được với nhau thì có lẽ là không bao giờ. Nhiều lần mẹ chỉ nói bóng gió con gái có thì, lấy chồng đi kéo ế. Mỗi lần mẹ chỉ nói bóng gió thế thì tôi càng sắt đá hơn trong ý nghĩ. Không bao giờ tôi sinh con gái. Bởi ý nghĩ quyết liệt đó mà ngay cơ thể tôi ngày càng như khô đét lại. Về việc lấy chồng, có khá nhiều người theo đuổi tôi nhưng khi tôi nói ra điều kiện thì họ lần lượt bỏ tôi mà đi. Tôi chẳng lấy đó làm đau khổ hay mục đích để đạt tới. Hai đứa em tôi đã đàng hoàng gia thất, chúng đẻ ra những đứa con gái, con trai rất xinh đẹp. Bố mẹ tôi tự hào về chúng lắm.

Bất chợt vào một đêm tôi làm việc khuya đã nghe thấy câu chuyện của bố mẹ tôi. Giọng mẹ tôi run run:

- Ông ơi, hay tôi nói thật với con đi. Tôi ân hận quá, cầu Chúa lòng lành tha tội cho tôi. Bây giờ thì tôi vừa mang tội với ông, tôi vừa mang tội với nó. Tôi nào có ghét gì nó đâu kia chứ. Đáng lẽ tôi phải thương nó gấp hai lần. Tôi mang ơn ông vì ông đã thương yêu nó vậy. Ông ơi, tôi cảm thấy sức mình đang yếu dần, ông hãy giúp tôi nói với con.

- Bà chớ có âu sầu thế. Bằng ấy năm, Chúa đã rửa tội lỗi cho bà rồi. Nhưng này, bây giờ tôi mới hỏi bà, cái hồi tôi đi bộ đội, đêm bà khóa trái cửa con cái trong nhà, bà đi đâu vậy?

- Ông cũng biết chuyện đó ư? Tôi đi cầu Chúa. Tôi không dám vào nhà thờ, tôi quỳ ở ngoài vườn chay để cầu nguyện cho ông. Về điều này, tôi dám ngừng mặt lên mà nói với ông.

- Tôi tính với bà thế này, ngày mai tôi với con về quê. Bao nhiêu năm chúng mình không về quê.

Tôi nghe trọn câu chuyện của bố mẹ, một nỗi giận hờn con trẻ bùng lên trong tim làm đau đớn. Tôi tự nhủ dứt khoát tôi không về quê với bố. Tôi không muốn biết cái sự thật mà bấy lâu bố, mẹ đã giấu giếm tôi nữa.

Hôm sau, để bố không có cơ hội nói với tôi chuyện về thăm quê, tôi nói với bố mẹ tôi phải đi công tác một tháng. Tôi đến để xin cơ quan đi công tác xa. Hóa ra chuyến đi của tôi không phải một tháng mà kéo dài đến ba tháng. Sắp kết thúc chuyến công tác thì tôi nhận được tin mẹ ốm nặng. Tim tôi đau nhói vì một linh cảm xấu. Tôi không oán giận bố mẹ nữa. Tôi chỉ mong bố mẹ khỏe mạnh. Tôi nhanh chóng trở về nhà. Mẹ tôi ốm rất nặng. Tôi nhào đến bên mẹ. Mẹ tôi thêm thếp. Bao nhiêu năm rồi bây giờ tôi mới động vào người mẹ. Từ cái thuở biết nhớ, tôi chỉ nhớ đến những cái tát, cái cốc của mẹ, tôi không nhớ một sự vuốt ve âu yếm nào của mẹ cả. Cũng vì thế mà tôi cũng không bao giờ tỏ tình cảm với

mẹ. Thậm chí có lúc hai mẹ con cùng bước vào cửa nhà, tôi tránh vào một bên để không đụng vào mẹ.

Khi động vào người mẹ, tôi bỗng cảm nhận thấy một luồng điện giao cảm của mẹ và tôi hòa vào nhau rất mạnh. Tôi biết, tôi đã và đang yêu mẹ biết chừng nào. Mẹ dường như cũng cảm nhận được điều đó, mẹ từ từ mở mắt ra. Mẹ ứa nước mắt và lấy bầy rút ra từ dưới gối một tấm ảnh đưa cho tôi. Tôi cầm lấy và thốt lên.

- Cha!

Mẹ lắc đầu:

- Không phải cha của con đâu mà cha của mẹ đấy.

Tôi lật phía sau tấm ảnh ghi G.L 1958. Cha Luận. Cha của tôi là Nghi. Cha Nghi. Mẹ thều thào:

- Cha con đấy, à không, bố đẻ của con đấy!

Mất mẹ thật thanh thản khi nói ra điều ấy. Còn tôi, tôi muốn ngất xỉu. Bỏ đứng bên cạnh đỡ tôi đứng lên ra bàn uống nước.

- Con lại đây cho mẹ nghỉ.

Tôi theo bố như một cái máy. Bố ngồi xuống bên cạnh cầm lấy tay tôi:

- Con có muốn nghe không? Bố kể cho con nghe câu chuyện này.

... Điều con vẫn biết là mẹ con mồ côi từ bé được bà cô chết chồng, chết con nuôi nấng dạy dỗ. Nhà bà cô rất giàu ở một vùng theo đạo Thiên Chúa nhưng bà cô lại không theo đạo nào cả. Có lẽ vì là người chết chồng, chết con nên bà cô rất độc ác. Bà đánh mẹ con những trận đòn rất đau. Khi lên tám tuổi mẹ con chạy trốn vào nhà thờ những khi đòn đau. Cha xứ che chở linh hồn cho mẹ. Mẹ con lớn lên xinh đẹp, còn bố là con một người dân cày ở đó. Bố mẹ đã trốn làng quê đó, rồi xin đi làm công nhân ở một nhà máy đóng trên cái nơi con đã sinh ra... Con hiểu không, mẹ rất yêu con nhưng những mặc cảm tội lỗi cứ bám theo bà. Bây giờ con có quyền phán xử bố mẹ đây. Bố mẹ có lỗi với con.

Tôi lau khô những giọt nước mắt và nắm chặt tay bố.

- Trên đời này con chỉ có một bố thôi, đó là bố. Chính bố đã sinh ra con. Con mãi mãi biết ơn bố.

Tôi đi đến bên mẹ. Mẹ đang ngủ ngon lành lắm. Tôi ngồi xuống bên cạnh, cầm lấy bàn tay mẹ. Tôi thì thầm:

- Mẹ ơi, mẹ không có lỗi nào hết. Điều bí mật mẹ mang hộ con đến bây giờ con đã thành một người phụ nữ trưởng thành. Nếu con biết điều này sớm hơn, không biết rằng đời con sẽ ra sao. Mẹ ơi, con muốn nói với mẹ điều này, ngày mai con sẽ đồng ý để anh ấy cưới con. Dẫu bốn mươi tuổi con vẫn có thể đẻ cho chồng con một đứa con gái cơ mà. Chồng con rất thích một đứa con gái.

Mẹ hãy tỉnh dậy đi để con nói với mẹ điều này.

Ngồi đợi nắng mai

VÕ THU HƯƠNG

Ngân luôn đón chào ngày mới bằng những nhịp thở sâu chậm rãi. Ngoài ba mươi, cô đã thấm sự “đã toan về già”. Nhiều hôm thức khuya làm việc, chỉ ngủ vài tiếng đã giật mình bởi tiếng báo thức giờ đi học của con. Một ngày của Ngân bó gọn trong công việc và sinh hoạt của hai mẹ con.

Thời gian chờ con ăn sáng, cô tranh thủ lướt web. Chồng cũ gửi email, lời lẽ đầy tâm tình: “Em à... Anh vào Sài Gòn, muốn đến thăm hai mẹ con lắm nhưng trưa qua ngủ trưa, mở cửa sổ phòng khách sạn, bị thẳng phải gió nào khều mất cái ví. Tiền không còn, chỉ còn vài chục ngàn để trong túi quần, không thể đến thăm hai mẹ con. Em đưa con đến khách sạn Hoa Lan, đường Hai Bà Trưng mình gặp nhau nhé...”

“Bố khi!”. Ngân cau kinh. Thành con ngơ ngác nhìn: “Mẹ, mẹ nói cái gì bố đấy?”. “Không”. Thành con vẻ mặt cụt non: “À, thì ra mẹ lại vắng tục”. Ngân không đáp lại, đưa khăn ướt lau miệng cho thành nhỏ, giục nó nhanh chân đến lớp.

Lúc ấy Ngân nhanh chân chạy đến cơ quan. Hàng trăm bông dầu xoay tít xò nhau như nhảy dù từ những vòm xanh cao vút đáp xuống vai người đi đường. Có một bông dầu vừa đáp qua vai Ngân khiến cô chạy chậm lại một chút. Đường như đó là phản ứng khi đi qua những con đường đầy hoa, lá rụng. Bao năm ở Sài Gòn, bao lần va đập bình bình chuyện này chuyện kia, cô nghĩ đơn giản đó là phản xạ, không nghĩ vì sự lãng mạn ít ỏi của cô bé học Văn khoa thích làm thơ ngày nào vẫn còn trong mình.

Xe chạy qua đường Hai Bà Trưng, tới khách sạn Hoa Lan, Ngân ngược lên nhìn. Khách sạn dưới cả mức bình dân. Bố của con mình - người yêu đầu tiên - từng là người mình ngóng như đốt lửa mỗi lần trễ hẹn, và từng chồng mình đang ở trên

đó, tầng 3. Nhếch nhẹ nụ cười, nàng ngó lơ theo gã choai choai mặt hầm hờ vừa băng qua đường vừa bấm còi inh ỏi.

Gần sáu năm trước là cuộc hôn nhân chóng vánh. Ra trường, Ngân xin vào một cơ quan nhà nước. Không có nhiều thời gian để tìm hiểu cho thật sâu sắc bất cứ mối quan hệ nào. Lấy chồng vì gần ba mươi tuổi, bố mẹ giục tới giục lui. Cân đo đong đếm hơn thua giữa các mối quan hệ xung quanh, ai thấy phù hợp thì chọn. Mẹ chồng lần đầu ra mắt ngay lập tức quý mến con dâu vì là “trẻ thể mà người nhà nước cơ đấy”, bà đi khắp làng khoe. Dù vậy, Ngân vẫn tin mẹ là người có tâm khi có lần, cho con dâu xem tủ quần áo của mình, bà nói, bộ đồ đẹp nhất trong đời mẹ là áo dài cưới. Cái áo lụa màu trắng hơi úa màu thời gian một tẹo, có mấy bông hoa cúc vàng được mẹ tự thêu bằng đường chỉ đơn sơ khiến Ngân mềm lòng khi chạm tay vào nó. Ngân nói với mẹ rằng, tiếc là Ngân biết chiếc áo dài cưới này trẻ quá, nếu không nhất định sẽ mượn mẹ để mặc vào ngày cưới. Nụ cười mẹ hóm hỉnh: “Thật là nó vẫn đẹp chứ? Mẹ nghĩ nó cổ lỗ sĩ lắm rồi”.

Hải tốt nghiệp đại học sau gần chục năm trầy trật nợ môn, thi đi thi lại. Hải tiếp tục trầy trật từ công ty này sang công ty khác, nghỉ chỗ nào cũng vì lí do sắp hết. Khi mới yêu, Ngân nghĩ Hải là người có chí, có khí, ngang tàng. Đàn ông đích thực phải thế. Ngân tin tưởng vào sự hiểu biết của mình. Về ở với nhau chỉ một năm, cô nhận ra hết thảy đức tính người “đàn ông đích thực” ấy nguy hại cho mình nhằm che đậy sự kém năng lực và lười lao động của anh. Sau những ngày thất nghiệp triền miên, Hải bập vào ma men và cờ bạc. Kết quả của ma men là cái bầu của cô bỏ mất chồng hai tháng trước. Kết quả của cờ bạc là căn nhà cả mấy mẹ con, bà cháu bị siết nợ.

Ngày chia tay cũng chóng vánh như lần đến với nhau. Điều duy nhất dùng dằng là thằng con bốn tuổi. Tuổi đó lẽ ra nó cần được ở với mẹ nhưng cả bà cả bố nó chiến thắng trong việc dành con. Họ có dư thời gian chăm cháu so với công việc đòi hỏi công tác thường xuyên của cô. Ngân ra đi, hành trang chỉ có sách, laptop, nước mắt và đăm bộ quần áo. “Mẹ chẳng có gì để bù đắp cho con”. Ngày ra đi, ôm mẹ chồng, nghe mẹ nói điều ấy, Ngân thấy chỉ cần có vậy. Đầu cô nhẹ bẫng, bước chân thấp chân cao như kẻ hụt hơi.

Đã là mùa Xuân nhưng trời vẫn còn lạnh. Lâu lắm rồi Ngân đợi những sáng mai nắng lên trong ngần mà không thấy. Những cơn gió chạy phần phật trên mái ngói. Ngân nằm trong chăn ấm thơm tho mùi mồ hôi thằng Chuột tương như còn quấn quanh từ mùa cũ. Những đêm gió lạnh, thằng Chuột cuộn mình trong chăn ấm vẫn rúc sâu vào ngực mẹ. Nó rử rỉ rừ rừ đủ thứ chuyện. Có khi những câu chuyện không hề ăn nhập nhau. Chẳng quan trọng. Mục đích của những câu chuyện ấy là dỗ dành cả hai mẹ con vào giấc ngủ thật ấm.

Ngân bấm điện thoại chồng cũ, gọi con. Chẳng biết nó dậy chưa.

- Cô cần gì?

- Tôi muốn gặp con...



Minh họa HẢI THỌ

TRUYỆN NGẮN

- Mẹ à

- Chuột à, mẹ đây. Con đang làm gì đấy?

- Con vừa đi tắm suối về

- Trời đất - Ngân đập tung chăn - Con đi tắm suối? Lạnh thế này mà tắm suối?

- Mẹ ơi, tắm ở nhà, nhà tắm bị hư cửa còn lạnh hơn. Xuống suối ấm lắm mẹ ạ.

Ngay lập tức, Ngân cảm nhận những cơn gió lạnh đang cắn vào lòng mình. Bên kia, giọng con lạnh lạnh:

- Mẹ à, lúc nào mẹ lên thăm con?

- Cuối tuần mẹ lên nhé.

“Nói mẹ mày nhớ mua nhiều sữa, xúc xích” - Giọng Hải vọng vào:

- Mẹ ơi, mẹ nhớ...

- Ừ mẹ nhớ rồi, sữa, xúc xích.

- Mẹ nhớ mua cả sữa bé hai tuổi cho bé Na.

- Ừ, mẹ nhớ.

- Vậy thôi mẹ nhé, con cúp máy.

Tiếng cạch khô khốc vang lên. Bao giờ cũng thế, bố thằng Chuột rất biết tranh thủ mượn miệng thằng bé để xin xỏ đồ ăn cho cả gia đình. Bất chấp cả tính sĩ diện để xin cả cho vợ sau và con riêng, những người không hề liên quan Ngân. Tiếng thở dài kéo theo không gian đặc quánh. Mái ngói vẫn rào rạt những cơn gió se sắt.

Mùa Xuân năm ấy sao thật lạnh.

Mùa bớt lạnh hơn, lạ thay lại là mùa Đông năm qua. Khi Hải đã quá áp lực với việc lo cho hai đứa nhỏ mà đồng ý trả thằng Chuột về cho mẹ của nó. Bà nội đã già, chẳng còn đủ sức phụ chăm cháu. Ngày quay về đón con, một sáng chập chững Xuân, bà tỏ ra ái ngại khi thấy Ngân xinh xắn, trẻ trung hơn cả ngày ra đi. Tay bà run run khi trao cho Ngân bộ áo dài cũ: “Mẹ tặng con, sau này có dịp, con cứ mặc nếu vẫn còn thích, nhưng đừng lơ là thằng Chuột trong bất kì hoàn cảnh nào nhé”. Ngân cúi xuống giấu dòng nước mắt vừa chảy vội: “Con xin nhận, vì con rất yêu quý mẹ và món quà quý này. Hạnh phúc của con, có lẽ chỉ cần có thằng Chuột”. “Mẹ vẫn luôn cầu mong hạnh phúc của con được tròn đầy. Có những hạnh phúc một nửa mà mình tự dối lòng đã đủ, chỉ vì mình chưa có cơ hội để làm đầy thôi con”...

*

Cuộc đời luôn có những điều bất ngờ đợi chờ phía trước. Những bất ngờ của Ngân, không hiểu sao thường đến vào mùa Xuân. Bất ngờ nhất, như bẻ bạn Ngân vẫn nói, có lẽ là việc Ngân quay lại làm thơ. Mà lại là thơ bán chạy hẳn hoi,

thơ vẫn có người đọc hẳn hoi, trong thời mà người ta vẫn trêu những người làm thơ: “Gặp nhau tay bắt mặt mừng/ Tặng gì thì tặng, xin đừng tặng thơ”.

Phi là một trong những độc giả yêu thơ Ngân. Anh gõ cửa trong một chiều cuối Xuân, sau khi đã đặt mua thơ trên Facebook. Họ gặp nhau lần đầu tiên trong quán trà sữa, xung quanh là những cô cậu nhóc tuổi teen dành thời gian để chụp tự sướng, yêu nhau nhiều hơn trò chuyện và uống nước. Cả Phi và Ngân, dành thời gian lặng im để nhìn nhau, thi thoảng mỉm cười, thi thoảng hỏi han vài câu chuyện không đầu không đuôi. Lâu lắm rồi, Ngân đã không còn nghĩ làm sao để trở nên duyên dáng trong mắt người đàn ông đối diện. Và họ ra về mang theo những dịu êm.

Ngân vẫn nghĩ đó là lần cuối gặp, vì Phi nói, anh sắp đi định cư Hà Lan, và có lẽ sẽ không quay về. Cả gia đình anh đã ở bên ấy, anh là người níu kéo cuối cùng, dùng dằng lòng mình mãi với mảnh đất quê. Sau mười năm dùng dằng, anh nhận ra mình cô đơn quá đôi khi không có người thân trên mảnh đất quê hương. Bè bạn, những người thân sơ ngày càng trở nên xa lạ, khi nói chuyện với họ, chỉ là về dự án này, đối tác nọ. Đã lâu lắm rồi, anh mới có một buổi nói chuyện dịu êm hết mức khi chỉ về nhạc, về sách, về hoa tulip, hoa xuyến chi như với Ngân.

- Và vì thế, chỉ vì thế thôi, anh có thể ôm Ngân một cái để cảm ơn không?

Ngân mỉm cười. Sau nụ cười là cái ôm thật ấm. Đã lâu lắm rồi, Ngân mới thấy lòng mình mềm đi khi nghe tiếng tim mình đang đập rất đổi dịu dàng. U40 rồi, chẳng có nhiều thời gian hơn thời ngoài hai mươi, nhưng đã biết dành đủ thời gian để lắng nghe thật sâu nhịp đập trái tim mình.

Chiều nay, Phi đứng ở cổng chung cư đợi Ngân về, không hẹn trước. Anh cầm bó hoa tulip từ xứ sở cối xay gió, gìn giữ suốt một chặng bay dài. Anh quay lại còn bất ngờ hơn cả ngày anh “bỏ nhào” vào cuộc sống của Ngân.

- Anh nhớ em.

Đám cưới mùa Xuân, có cô dâu mặc tấm áo dài hoa cúc mùa Thu. Trong lễ cưới, khi Phi cài một đóa hồng pha lê lên ngực áo dài, Ngân nghe tim mình ngân lên giai điệu trong lành như nắng mai. Và đúng là những vật nắng ấy, ngoài hiên kia, Ngân đã đợi chờ từ lâu lắm.

Gió Lào

ĐẬU HẢI NAM

LTS: Tác giả Đậu Hải Nam là cộng tác viên tích cực, tiêu biểu của Tạp chí Sông Lam từ những năm 2000. Ngôi bút của anh luôn giữ được sự chừng mực, tinh tế, thể hiện sự tôn trọng quá khứ, biết đồng cảm và sẻ chia với niềm vui, nỗi đau của con người, cũng như hướng thiện, và sự nỗ lực khắc phục khó khăn, hướng tới tương lai tươi sáng, tốt đẹp.

Đậu Hải Nam sinh năm 1974, quê ở huyện Thanh Chương, cư ngụ tại thành phố Vinh, đã tốt nghiệp Đại học Thủy sản Nha Trang. Nhưng do mệnh yếu, anh mất năm 2009 ở tuổi 35. “Tài sản” về văn chương, báo chí của Đậu Hải Nam để lại có hàng trăm truyện ngắn. Truyện ngắn sau đây ấp vồn sống, ngôn ngữ khí chất nghĩa tình của con người xa xứ hoài niệm về nơi “chôn rau cắt rốn” của một thời trẻ trung và tình yêu nóng bỏng như “Gió Lào”.

A nh cầm lá thư trên tay và không tưởng, đó là lá thư của Diệp. Vẫn những chữ tròn trịa, run run ấy, vẫn kiểu phong bì ấy nhưng thẩm thoát đã hai mươi năm. Ngoài trời những bông tuyết vẫn mãi miết rơi, rơi...

Những bông tuyết đã làm anh lạnh cóng hồi mới đến. Thành phố Copenhagen cổ kính trắng xóa một màu. Hôm nay Bà chúa Tuyết đi sẵn trên chiếc xe quen thuộc của mình do những con tuần lộc kéo. Susan vợ anh đang rửa bát đĩa dưới bếp. Con trai anh, Christian Hồ đã thiêu thiêu ngủ. Ngoài trời lạnh 10 độ âm nhưng trong nhà vẫn ấm áp. Riêng anh mồ hôi lấm tấm rịn ra, anh cảm thấy nóng bức. Trận gió Lào từ quê hương thổi đến làm bùng lên những gì tưởng như đã đóng băng, nguội tắt trong anh. Anh ườn người cởi nốt chiếc áo lót ném lên ghế salon rồi quyết định xé thư ra đọc nhưng lại ngập ngừng liếc nhìn Susan ở dưới bếp. Nghĩ thế nào, anh mở cửa văn phòng ra và khóa trái lại. Anh run lên “Diệp”! Tại sao lại là em?

“Chắc anh không thể tin được đây là thư của em phải không anh!? Chắc anh cũng ngạc nhiên là tại sao em biết được địa chỉ của anh, người mà em đã bật tin đúng 21 năm 8 tháng 13 ngày. Em tình cờ xem được “Lễ trao thưởng Vật lý Quốc tế hàng



Minh họa BÀ SIẾU

nằm trên kênh CNN diễn ra tại Viện Hàn lâm Massachuset. Em thấy anh lên nhận giải thưởng về tự động hóa năm nay. Chính vì tên giải thưởng nên em mới chắc chắn đó là anh, bởi tự động hóa là chuyên môn chính ngành anh học. Chứ ban đầu em cũng không tin vào mắt mình. Sau đó, em chạy đôn đáo khắp Hà Nội để hỏi tin tức về người được nhận giải. Cuối cùng Giáo sư, Viện trưởng Viện Vật lý Việt Nam cũng giúp em được toại nguyện. Và giờ đây, anh đang cầm lá thư của em trên tay với tất cả những gì nguyên xi y như hồi chúng mình mới gặp nhau.”

Anh bồi hồi nhớ những gì xưa cũ. Hồi anh và Diệp đều là sinh viên Trường Đại học Tổng hợp. Anh học khoa Lý còn Diệp học bên khoa Văn. Anh học sau Diệp 2 khóa nhưng lại nhiều tuổi hơn bởi anh đã tham gia nghĩa vụ quân sự 5 năm, chiến đấu ở biên giới phía Bắc. Tình yêu nảy nở giữa 2 người đồng hương bằng một sự tình cờ thú vị. Lần đó anh có việc phải qua bên phòng nữ để gặp người quen có chút việc riêng. Đang đầu giờ chiều, mọi người đi học hết. Cửa phòng khép hờ. Do không để ý nên anh chẳng gõ cửa mà cứ thế bước vào. Ở kia, trên giường tầng, Diệp gần như là khỏa thân. Cô đang thay quần áo chuẩn bị đi học. Tất cả những gì tuyệt mỹ nhất của người con gái đồng trình hiện ra trước mắt anh, một người mà bạn bè vẫn cho là khô khan, khắc khổ. Bản năng và định mệnh đã giữ chân anh lại. Anh không quay mặt đi. Còn Diệp thì hét lên một tiếng khe khẽ rồi đưa hai tay ôm ngực... Sau cùng, anh bước ra khỏi phòng nhưng chẳng bỏ đi. Vài phút sau, anh quay lại và đó là những bước chân đầu tiên đến với tình yêu.

“Anh, những gì xảy ra giữa hai chúng mình thật đẹp, thật buồn phải không!? Tất cả những ngày chúng mình bên nhau em vẫn giữ làm cổ tích. Từ đó đến nay em

vẫn sống với thời gian, không gian bằng thủy tinh, nguyên xi và trong suốt. Em đã không trưởng thành, không thay đổi được nữa. Cho dù, nói ra với anh cũng chẳng ích gì. Em biết anh đã có gia đình, nhưng kỷ niệm thì đẹp mãi phải không anh. Đầu tiên em sống bằng nỗi nhớ mong chờ anh trở lại. Nhưng anh thì biến biệt xa, không tin tức, không thăm hỏi. Sau đó em lại sống bằng tình yêu của anh đã dành cho em. Còn bây giờ thì em sống bằng kỷ niệm của tình yêu đó”.

Anh rên lên:

- Thế bây giờ em vẫn chưa lấy chồng ư, Diệp! Trời ơi, thế mà anh cứ tưởng...

Tiếng chuông nhà thờ Saint Nicholas đổ hồi. Tiếng chuông như những nhát búa đập vào tâm hồn anh làm rạn nứt tảng băng kỷ ức.

Sau khi tốt nghiệp Đại học, Diệp được nhận về công tác tại một cơ quan văn hóa tỉnh nhà, còn anh thì vẫn tiếp tục theo học. Ngày anh sắp ra trường thì được tin Diệp chuẩn bị lấy chồng. Cha Diệp ép cô lấy con trai của một vị lãnh đạo của tỉnh. Anh ta là sinh viên, vừa tốt nghiệp đại học ở nước ngoài về, trắng trẻo, đẹp trai, có tiền đồ chứ không đen đúa và mồ côi cả cha lẫn mẹ như anh. Đó là lời của cha Diệp. Biết được tin từ bạn bè, anh chẳng nói một lời. Tất cả niềm tin và hy vọng của anh, cả ngôi nhà hạnh phúc mà anh đã xây dựng hàng đêm hoàn toàn sụp đổ. Một thời gian mất ngủ với suy nghĩ là nếu lấy anh chàng kia thì Diệp sẽ được hạnh phúc và sung sướng hơn đối với mình, anh lao vào học tập để giành một suất học bổng ở Liên Xô. Trước khi rời xa Tổ quốc, anh về thăm quê, thăm Diệp lần cuối. Anh chúc Diệp hạnh phúc rồi xin lỗi ngày mai không tới dự đám cưới được.

Ở nước cộng hòa Ucraina anh học một mạch đến xong luận án tiến sĩ. Trong thời gian đó, anh tuyệt không nghe, không muốn nghe một tin tức gì về Diệp cho dù anh có thể hỏi thăm. Người biết chuyện giữa anh và Diệp không nhiều nên câu chuyện được ngủ yên. Thời gian bao bọc lấy vết thương để nó trở thành viên ngọc. Viên ngọc tình yêu đó anh cứ tưởng mãi sẽ ngủ yên, mãi sẽ là kỷ vật thiêng liêng của thời sinh viên sôi nổi. Nhưng anh đã nhầm, Diệp là một cái gì đó lớn hơn thế. Sớm mồ côi cha, mẹ nên Diệp là người yêu, người bạn, người chị, là mẹ và bây giờ cũng có nghĩa là quê hương ở trong anh. Lá thư của Diệp đã làm tan chảy viên ngọc kỷ niệm kia. Những ký ức xa xăm gợi về làm anh cảm thấy bơ vơ nơi đất khách và nhớ quê hương da diết.

“Hôm anh ra đi, vì quá tuyệt vọng, em đã uống một lượng lớn thuốc ngủ. Nhưng, người nhà phát hiện kịp thời và đưa em đến bệnh viện nên em vẫn còn lại ở trên đời này. Giá như hôm ấy anh chỉ nói một câu, một câu thôi, em sẽ bỏ tất cả để theo anh, chẳng này... Cha thấy em làm liều cũng không dám ép em lấy anh chàng kia nữa.

Không hiểu vì sao mà cho đến tận bây giờ em không thể yêu ai được. Cho nên em vẫn vậy, vẫn độc thân. Cha mẹ em đã mất cả. Cha mới mất năm trước. Trước khi mất cụ xin em và anh tha lỗi cho cụ. Cụ cũng không yên lòng nhắm mắt khi thấy cảnh con gái vô một mình

Thật ra, cũng có nhiều người đàn ông khác đến với em. Nghiêm chỉnh đứng đắn

có, cột nhà là nơi có, cả những người chưa có gia đình, đang có gia đình riêng và cả những người bị chết vợ hay vợ bỏ cũng có. Thế đấy anh ạ! Nhưng trong số họ chẳng ai hiểu em và cái chính là em không có thể còn rung động thương yêu. Có lẽ vì em đã yêu anh đến mức không còn một tí tình cảm nào dành cho người khác nữa chẳng. Đối với em khái niệm “yêu”, “rất yêu”, “quá yêu”... chỉ là một. Em tự gọi khu nhà mình ở là “Đồi gió hú”. Em cũng giống như anh chàng Henclief trong câu chuyện. Yêu một lần là kiệt sức”

Anh ngừng đọc và hình dung về những gì mình đã trải qua: Sự sụp đổ về tình yêu bị phản bội, sự thiếu thốn về vật chất, tình cảm... Anh chạy trốn vào khoa học như tìm kiếm một sự chở che.

Liên bang Xô Viết hùng cường tan rã. Anh theo chân thầy giáo mình sang định cư ở đất nước Bắc Âu lạnh giá này. Tất cả đều đã dần quen thuộc với anh. Từ những dụng cụ thí nghiệm bừa bộn, những giá sách cao lớn, im lặng trong thư viện, những con đường lát đá của Copenhagen, cả những bông tuyết rơi mê mải nữa. Susan là phụ tá thí nghiệm của anh. Cô đến với anh bằng cả tình yêu và lòng kính trọng. Christian cũng chuẩn bị đi học bậc tiểu học. Đất nước Đan Mạch, quê hương của Đại văn hào Andexen đã trở thành quê hương thứ hai của anh. Anh tưởng rằng mình đã vui chôn được quá khứ. Nhưng, lá thư của Diệp đã làm sống dậy tất cả. Những gì Diệp để lại trong anh lớn đến mức anh không thể kiểm soát được.

“Từ ngày anh đi đến nay, đất nước đã đổi thay nhiều lắm. Lúc trở lại anh sẽ không nhận ra được nữa đâu. Đời sống vật chất được tăng lên, không còn chế độ một tháng 13 cân gạo, 6 lạng thịt như ngày trước. Nam giới cũng như phụ nữ đều ăn mặc đẹp hơn, đa dạng và phong phú hơn chứ không độc một “quần loe, tóc tốt” cho con trai, “quần lụa quả táo, áo phin trắng” cho con gái như hồi anh còn ở nhà. Tà áo dài dân tộc đã được tôn vinh và giới thiệu rộng rãi ra toàn thế giới. Chẳng còn cảnh “áo chuyên gia, xe cổ vắn” mà có nhiều người đã sắm được tivi, xe gắn máy, thậm chí cả ô tô. Nói chung là khác lắm anh ạ. Em có nói ra cũng chẳng hết mà anh phải tận mắt chứng kiến cơ.

Sau thời gian đổi mới, cách nghĩ, cách làm, cách sống cũng đã khác ngày xưa nhiều. Nhưng đối với em ngày xưa đó lại là những tháng ngày đẹp nhất của cuộc đời, khi em được ở bên anh. Em cứ nhớ mãi chỉ những chủ nhật có anh, em mới dám đi cửa hàng mua về 2 lạng thịt phiếu. Đó chính là những miếng thịt lợn ngon nhất đời em. Sau này, được đi nhiều nơi, ăn nhiều món khác nhau nhưng không có gì ngon như thế nữa. Anh nhớ không, cái quần xi mi ly anh nhờ em “tích kê” mà bỏ đi không kịp lấy ấy. Bây giờ em vẫn cất kỹ trong rương. Thỉnh thoảng, em lại lấy nó ra, nhìn ngắm nó, ôm nó vào lòng như ôm cả tình yêu, ôm cả thời gian kỷ niệm

Có một thời gian em được sống lại những ngày xưa ấy. Đó là hồi em được cơ quan cử đi học trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, nơi chỉ tập trung những người mà em cho là 100% cộng sản. Thật sung sướng biết bao, ở đó chúng em chỉ có việc học, và học thật giỏi. Không có chức vụ, không có giàu nghèo chỉ có các học viên và thầy giáo. Người ta đánh giá nhau bằng điểm số môn học, bằng các hiểu biết

sâu sắc, bằng các phép ứng xử tế nhị, lịch lãm chứ không phải bằng cái gì khác. Những lúc ấy em cũng buồn nhớ anh nhưng việc học cứ cuốn em đi anh ạ...

Hiện nay, em đang sống với một đứa cháu gái là sinh viên sư phạm. 2 cô cháu sớm tối có nhau vừa đỡ buồn lại vừa đỡ sợ. Thời gian của em được dành hết cho công việc biên tập và sáng tác văn học. Chỉ có ở trên trang viết em mới cảm thấy được tự do, yêu hết mình, ghét hết mình, được làm điều mình muốn. Và cũng chỉ ở đó, anh của em mới không bỏ đi như thế.

Bây giờ gặp nhau, anh không còn nhận ra em nữa đâu. Em đã già, khô và xấu lắm, chẳng còn tí nào nhan sắc tươi tắn ngày xưa. Nhưng anh hãy tin em, em vẫn còn tinh khiết như thuở nào cho dù những cơn đau nhức của sự đòi hỏi xác thịt cũng có hành hạ em. Đúng, em đã chiến thắng, khô quắt và tinh khiết..."

Anh gục xuống. Nước mắt đã ướt nhoe lá thư tự bao giờ. Anh sung sướng nhận ra rằng mình vẫn còn có thể rung động mãnh liệt đến như vậy. Anh nhớ quê hương xa xôi của anh, nơi có dòng sông xanh, có những lũy tre xanh xao xác, nơi có hòn vọng phu bằng đá, cả những hòn vọng phu bằng xương bằng thịt chờ chồng suốt chiều dài của các cuộc chiến tranh. Anh cảm thấy mình như là người có tội, anh cảm thấy mình như là kẻ phản bội. Anh không xứng đáng với quê hương, với tình yêu của Diệp...

Anh thiếu não thốt lên:

- Không, Diệp không đáng bị đối xử như vậy. Diệp xứng đáng được hưởng hạnh phúc.

Điều thuốc sau khi oằn mình để rơi cái tàn dài màu tro xuống nền nhà lấm tăn trên mặt bàn. Không gian đặc quánh lại vì khói thuốc. Như chợt nhớ ra điều gì, anh bật dậy, với lấy máy điện thoại và quay số:

- Allo! Peterson đây à! Cậu đang làm gì vậy? Cho mình hỏi xem bên Bộ hợp tác - Đầu tư phát triển Quốc tế các cậu có dự án gì với Việt Nam thế? Thủy sản, Y tế, Văn hóa, Công nghệ cao à. Có hợp phần nào cho mình tham gia với. Cậu đòi thù lao ư? OK! Mình sẽ giới thiệu cậu với một cô gái Việt Nam đúng như những điều mình đã nói về họ. Xinh không ạ? Bí mật. Thế bao giờ chúng mình bay? 2 tháng nữa à? Hẹn gặp lại nhé! Xin chào!

Anh khép cửa rồi qua phòng con trai. Cậu bé thờ đều đều. Cậu khẽ cựa quậy, mỉm cười trong giấc mơ. Anh tha thiết nhìn con và thầm nói: "Rồi cha sẽ đưa con về thăm quê nội. Ngủ ngoan con nhé!".

Chiếc giường ấm áp, thơm mùi tình yêu. Susan giụi đầu vào ngực anh nũng nịu: "Hôm nay, anh lại làm việc khuya rồi!". Anh hôn vào trán cô: "Ừ! Em ngủ đi. Anh có bận một chút".

Anh với tay tắt công tắc điện. Trần nhà tối đen trở thành màn ảnh thần tiên, sống động. Nó đưa anh về lại ngày xưa. Trong giấc ngủ nhẹ nhàng kéo đến. Anh thì thầm trên môi: "Diệp em phải được hạnh phúc. Nỗi đau của chàng Trương Chi sẽ sớm được hóa giải. Hẹn sớm gặp lại em".

VÂN ANH

Tình yêu của tôi

(Cho Trần Khánh Toàn)

Xin được chết chìm trong đáy mắt em.
Họ vớt tôi lên
vớt theo cả nỗi buồn
tưởng buông neo vĩnh viễn.
Xin được xây sinh tử
Cho người đàn ông em yêu
Họ cố tình đánh rơi hạnh phúc kỳ diệu
Tôi nhặt lên để lập... Đền Thờ.
Nghệt thở khi nghe em nói
lời vô tư cây cỏ trong vườn
Tôi ước làm giọt sương
mỗi hừng đông đậu trên cành lá.
Với mình - tôi thành kẻ lạ
Khi có em rồi...
Còn ước cao xa.

HÀ THỊ VINH TÂM

Nhện giăng

Hình như ai đã quên
Cỏ mềm trao điều ước
Chùng chình và chùng chình
Nhện giăng tơ giăng tơ...
Ờ thì giọt sương mai
Mắt long lanh biết hát
Ờ khi cơn gió nhẹ
Mắt đàn nghìn yêu thương
Chùng chình và chùng chình
Nhện giăng và nhện giăng...
Giọt nước mắt chảy dài
Đường đời sao đa sự
Lòng mình sao đa đoan?
Với tay hái cỏ khô
Cỏ vẫn nguyên hình cỏ
Tay cầm chiếc lá nhỏ
Nát vụn cả lòng tay
Chùng chình và chùng chình
Nhện giăng đi giăng đi...
Sao lời anh như lá
Rụng vô vụn rồi tan?
Sao tim em là cỏ
Vẫn nguyên lành đáng xưa!
Sao tim em là cỏ
Thất chính mình mà đau?
Và em mãi là cỏ
Xanh mềm từng gốc cây!

THƠ

LÝ THU THẢO

Những câu thơ như rút ruột nhả tơ tằm

Tháng Ba tím trọn giấc mơ
tháng Ba đỏ trời thương nhớ
ai xui chào mào làm tổ
ai xui trời trở rét nàng Bân
ai xui yêu trong cách trở
để tự ru mình bằng những câu thơ...?
Những câu thơ mang hơi ấm tình nồng
những câu thơ thoát thai từ trong lồng ngực
tự nguyện tin
tự nguyện yêu!
Những câu thơ như rút ruột nhả tơ tằm
chỉ để đổi lấy một dòng tin nhắn
hư không...
Những câu thơ gửi đi mà không được đáp lại
những câu thơ đi lạc đường
chết ngay trên bàn phím
để ngàn sau hóa thạch!
Những câu thơ không phải trách anh
những câu thơ trách mình:
- Yêu sai người!
- Và yêu sai cách!
Những câu thơ cháy thành tro rải trên dòng
Mai Giang chảy ra biển
ngang qua cửa Đền Cờn
nhận về một ánh nhìn ấm áp:
- Con... hãy học lại cách yêu!

VÂN KHÁNH

Hương bưởi quê nhà

Hoa bưởi rắc trắng vườn quê
Trắng trong như buổi hẹn thề đầu tiên
Hương thơm đến tận nỗi niềm
Mẹ đem ướp tóc cho mềm đắng cay
Rạ rơm hong nắng cuối ngày
Hương bưởi bồi rối bàn tay một người
Con xa thăm thẳm cõi người
Mơ về quê cũ ngập ngời hương xưa
Chiều nay góc phố dầm mưa
Gánh hoa bưởi ngát trắng bờ dẫu yêu.

VƯƠNG LY

Dòng sông bên trời

Nỗi cô đơn
Tựa vào gió
chấp chới
rơi...
Tựa vào nước
mênh mông
vô định...
Tựa vào đất
lặng thầm
thăm thẳm...
Chiều mờ côi
thương nhớ
về đâu?
Nẻo đường xưa
người không trở lại
Mãi một thiên thai
ai về nơi ấy
trăng rơi
...
Có một dòng sông
khuất lặng bên trời!

PHAN THỊ THANH NHÂN

Cô gái mù nuôi ong

Vườn trưa - giữa tiếng ong rền
 Tôi không ngờ được gặp em gái mù
 Em đi lần dưới cây thưa
 Bầy ong quen vẫn cần cù bay quanh
 Nghiêng tai - nghe động bên mình
 Em chào tôi, cái miệng xinh mỉm cười
 Hai tay nâng chén đưa mời
 Giọng em thanh, với dáng người cũng thanh:
 - Mật ngon phải đợi hoa Xuân
 Chị không may gặp tiết đông, mật nghèo
 Tôi nhìn em đầy, em yêu
 Hiếu về em lại càng nhiều mến thương
 Mắt em khép lại màn đêm
 Vẫn còn nhịp đập trái tim thức hoài
 Em tôi tỉnh tể đôi tai
 Tiếng ong cần mẫn đêm ngày em nghe
 Xôn xao là tiếng ong đi
 Nhụy hoa nặng, tiếng rừ rì - em vui
 Ong bay về phía nắng trời
 Mặt em là đóa hoa ngời hương dương
 Trời mưa buộc cánh - ong buồn
 Em nghe nước chảy bồn chồn mái hiên
 Mỗi mùa hoa - một hương quen
 Bầy ong mách với riêng em - mùa về
 Thay cho mắt ngắm say mê
 Em tôi nhận biết hương quê trăm miền
 Đậm đà mật nhãn Hưng Yên
 Thủ đô - mật của hoa tím say nồng
 Hoa dâu mang cả gió đồng
 Mật thơm nổi nhớ miền Nam - hoa dừa...
 Đời cần vị mật em đưa
 Cuộc đời ơi - có bao giờ biết chăng?
 Bàn tay em trắng dịu dàng
 Cùng bầy ong lọc mật thơm tháng ngày
 Mật vàng sóng sánh hương say
 Em đi lần giữa vườn đầy gió thơm

TRẦN THU HÀ

Mất thời gian

Khuôn mặt lên giây cốt
 Nhấn bóng những bồi hồi
 Trở trời
 Dem phơi niềm vui ở trọ
 Bình yên đến xanh xao
 Ngôi nhà người đàn bà như giấc mơ
 dậy thì
 Đêm đêm nghe mình trở bồng
 Lời ươm trong mắt
 Da trắng
 Ngực căng
 Mất rồi
 Một chút thôi nhớ tuổi em rằm.
 Ngày ngày nhìn cọng xanh ứa mật
 Thêm được như kiếp lá
 Phải dùng phần mềm chỉnh sửa con tim
 Dưới mẻ lưới trời
 Mất thời gian vẫn mở
 Tôi vớt tôi dưới dòng trong đục đem nổi
 buồn rao bán miệng còn hát toáng lên
 Thành quách lùn hơn tình yêu
 Vàng bạc là cái áo khoác dạ hội!

Gương mặt thơ mới

Nguyễn Thị Thanh Yến và những ghi chép cuộc đời

Tạp chí Sông Lam kỳ này xin giới thiệu với bạn đọc một gương mặt thơ mới, một tác giả mới: Nguyễn Thị Thanh Yến.

Nói là gương mặt mới, tác giả mới bởi đây là lần đầu thơ của Nguyễn Thị Thanh Yến xuất hiện trên tạp chí Sông Lam (Số 2, bộ mới). Thực ra, Nguyễn Thị Thanh Yến đã làm thơ từ rất lâu. Chị đã viết hàng trăm, có lẽ đã ngót cả ngàn bài thơ, đang lưu giữ trong những cuốn sổ ghi chép của mình. Nguyễn Thị Thanh Yến yêu thơ, gắn bó với thơ như một tình yêu bản năng, bản thể, rất sâu xa, tự đáy tâm hồn mình. Chị làm thơ không nhắm mục đích là để in thơ của mình ở trên các báo chí. Nguyễn Thị Thanh Yến chỉ làm thơ để ghi lại các trạng thái cảm xúc của tâm hồn mình trong cuộc sống riêng tư của chính bản thân mình mà thôi. Có thể nói thơ của Nguyễn Thị Thanh Yến là cuốn nhật ký riêng tư, là “biên niên sử” các trạng thái tình cảm, là sự ghi chép chân thật về các diễn biến cảm xúc của tâm hồn mình, trong cuộc sống của chính mình. Nguyễn Thị Thanh Yến cũng không làm thơ với mục đích là để tham gia vào hội này, hội khác thuộc lĩnh vực văn học nghệ thuật. Chị làm thơ cho mình, làm thơ vì sự đòi hỏi tự thân của chính tâm hồn mình mà thôi. Thế nhưng, hơn ai hết, cái nghiệp sáng tác thơ vẫn ràng buộc chị, gắn bó sâu xa với cuộc đời chị đến từng hơi thở.

Nguyễn Thị Thanh Yến ghi chép về cuộc đời mình - cuộc đời của một người phụ nữ đầy mơ ước, đầy khát vọng về tình yêu, về hạnh phúc. Rồi theo đó, với sự biến thiên chìm nổi từ cuộc sống thực tế của chính mình ấy, thơ Nguyễn Thị Thanh Yến tự nó sẽ phản ánh mọi trạng thái, mọi cung bậc mà ta thường gặp trong văn thơ xưa nay từng viết về chủ đề này. Nhìn bao quát trong sáng tác thơ của chị thì có thể nói thơ của Nguyễn Thị Thanh Yến là thơ viết về chủ đề tình yêu, hạnh phúc. Nguyễn Thị Thanh Yến là một tác giả thơ tình. Nguyễn Thị Thanh Yến làm thơ tình, nhưng không hẳn là chị chỉ làm thơ tình mà không viết thơ về các đề tài khác. Thậm chí, chị đã có những bài thơ thể sự rất hay, rất nổi tiếng, từng chiếm được cảm tình tốt đẹp của không ít bạn đọc xa gần.

Ở Tạp chí Sông Lam kỳ này, chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc 2 bài thơ, có lẽ cũng thuộc nhóm “thơ tình” của Nguyễn Thị Thanh Yến. Đây là 2 bài thơ đã được tác giả viết dưới một hình thức thơ khá mới, một hình thức thơ ít nhiều đã mang dáng vẻ của thơ hiện đại, thơ cách tân.

TCSL

Gió và anh...

Là gió đấy,

Thổi tung tóc em, như muốn ôm riết, muốn tung lên, muốn cuộn nhào, muốn lật đổ
Em có làm gì đâu mà sáng nay gió nổi cơn cuồng nộ, có yêu thương em thì hãy dẫn
mưa về.

Nghe lòng mình bất chợt tái tê, một thoáng heo may chợt về trong gió, Hạ đã dần
xa, mùa Thu gần qua ngõ, dấu trống trải trong lòng em vẫn gọi mùa yêu.

Năm tháng qua, thương nhớ cũng đã nhiều, chợt một ngày nhận ra tim mình không
còn đập vì ai đó, ngơ ngẩn lòng mình em tìm về chốn cũ, lạnh tê lòng xao xác quá
gió ơi!

Rồi nỗi buồn cũng cứ thế đưa nôi, tự đâu anh tìm đến bên em thật lạ, Hà Nội nồng
nàn và xa xôi quá, chiều Tây Hồ gió thổi tóc em bay.

Nhớ anh nghe, mình sẽ nắm chặt tay, trên con đường em đi sẽ có anh với nồng nàn
nổi nhớ, có những phút giây tưởng như mình ngợp thở, ấy thế mà gió lại cứ reo vui.

Có đốn đau thì cũng đã xa rồi, em sẽ là bến bờ bình yên cho tâm hồn anh neo đậu,
dẫu đôi lúc chông chênh cũng cần anh hiểu thấu, có xa cách thì mượn gió vỗ về nhau.

Lòng vẫn mong khoảng cách sẽ qua mau, mình bên nhau trong ngôi nhà ngập tràn
ánh nắng, sẽ là em với vòng tay ấm nóng, nụ hôn nồng rạo rỡ cả ban mai.

Nhé anh, đừng bao giờ là giấc mơ dài, em là thật và cuộc sống này là thật, như loài
ong tháng Ba vẫn tìm về hút mật, hãy về em để nhận những yêu thương

Có những điều tưởng như rất hoang đường bỗng một ngày ta gặp, chắc đời tặng
cho ta sau những tháng năm gom nhặt, ta nhận về mình và tặng lại cho đời.

Giữa cơn gió sáng nay mắt em vẫn cười, gió nhắc em nhớ tới một người, giờ đang
xa xôi lắm...

Về đi anh khi má em đương thắm, Xuân vẫn tràn trên mắt môi hôn!

Về đi anh, mình sẽ đi xa hơn, một thảo nguyên xanh với tràn ngập gió!

Đừng để mình em với lời yêu đang bỏ ngõ, nếu anh không về là gió sẽ hôn em...

Đoản khúc cuối Thu

Em một mình lang thang cùng đêm, bạn bè đã mỗi người mỗi ngã, gió cuối Thu lao xao lạ quá, trăng trung tuần vàng vạc nỗi niềm riêng...

Một mình em chung chiêng, chung chiêng... chợt lạc lõng trên nẻo đường quen thuộc, để trăng đầy lại trở nên gầy guộc, tựa hình em khi khuất phía hình anh...

Một mình em nên Thu không xanh, em nghe rõ tiếng đêm trở mình nặng nhọc, em nghe rõ tiếng đêm đang khóc, nỗi niềm chi mà thổn thức Thu ơi!

Một mình em chơi vơi, chơi vơi, anh ở cho đâu cho sương đêm dầm tóc, anh ở đâu cho đêm trần trọc, tóc lại cứ nồng nàn hơi thở tình anh.

Một mình em với ly cà phê đen, giọt đắng, giọt cay cũng không ngăn được tình em bỏng cháy, ngọn lửa tình yêu đêm nay chỉ mình em biết vậy, ở nơi nào người có thức cùng em.

Dạ khúc Thu nay chỉ một mình em, ước được làn gió kia len qua khe cửa, đến vỗ về anh giấc ngủ dịu êm.

Ngủ đi anh, Thu thay em ru khúc êm đềm, dạ khúc đêm nay có cả tiếng cò trong câu ca dao ngày xưa bà ru em ngủ.

Ngủ đi anh, Thu thay em dâng đến anh những gì tinh khiết nhất - của tình em trọn vẹn dắm say...

Ngủ đi anh, dạ khúc đêm nay, em muốn hát lời tình yêu gửi đến anh từ muôn ngàn kiếp trước, lời tình yêu tự tâm hồn em có được, để đêm nay em viết nên lời... ngủ đi anh...

BÙI VIỆT PHƯƠNG

Đêm tháng Giêng

Những cái cây lọc lõi nắng, mưa
 Bỗng rùng mình hoang dã
 Mùa sinh sôi không biết gọi tên từng loài
 Nhưng bao giờ hồ hởi, cả tin cũng trùng tên,
 cùng tuổi
 Biếc xanh...
 Trong tiếng mưa đêm tháng Giêng, bước chân
 tổ tiên trở về
 Dặn từng gốc cây trong vườn kiên nhẫn với
 người chủ mới,
 Những người nịnh nọt hoa
 Tráo trở với quả
 Dù luôn kinh sợ thấp hương dưới cội
 Tổ tiên chỉ cần lá rụng ấm lòng thôi.
 Đêm tháng Giêng
 Nghe tiếng một đội vào gỗ xưa, thấy mùa
 Xuân đơn độc
 Một năm tưởng đi tới đâu
 Hóa ra lại loanh quanh trong thao thức không lời
 Hồn vía siêu nhiên dặn gì cây chanh, cây bưởi?
 Thơm cả những cái gai mới nhú dưới mặt trời.
 Đêm tháng Giêng từng giọt sương nhát đục
 Phù điêu tóc bạc một người...

NGUYỄN HÙNG

Hoá thạch

Thà buông lời cay độc
 Cho hả nỗi hờn ghen
 Hơn ngọt ngon dịu hiền
 Mà lòng dường đã khác.

Giận thì nói thật ác
 Thực tình vẫn nhớ em
 Không thể đổi trắng - đen
 Điều đã thành hoá thạch!

ĐỖ QUẢNG HÀN

Đi tìm sông xưa

Bây giờ sông đang ở đâu,
 để tôi bới đám cỏ lau tìm Người,
 để sông sống lại ru tôi,
 để tôi thơ dại như thời còn sông,
 để em tắm giữa dòng trắng,
 để mẹ giặt lụa tơ tằm... Để tôi,
 đi tìm sông cũ, sông ơi,
 cả bây giờ, cả ở nơi cuối cùng!

BÙI SỸ HOA

Phố quê hoa gạo rụng

Nhắc nơi này từng lần hỏi quê kiểng
Tháng Ba dài rau cháo áo bông thơm
Trâu cạ sừng chim vút vào xanh gió
Rét cuối mùa cánh cửa khép hờ run.
Nhắc làng cũ nâu sồng ai yếm thắm
Đêm trăng tròn hát ghẹo nhịp chèo tan
Nhắc vì sao qua làng sông chảy chậm
Chút vinh hoa ba bảy bận cơ hàn.
Bây giờ phố một chùm hoa gạo đỏ
Lạc giữa nắng mưa xe cộ ồn ào
Nhà nhà men lối mòn học giỏi
Để mẹ nghèo quê đói nói năng sao?
Hoa rụng về quá khứ rạ rơm thơm
Lối cũ bước quen người giờ phai lạt
Vì ai bắt ngờ bỏ đi xa lác
Tháng Ba dài thắm đỏ nặng lòng rơi...

DƯƠNG TIẾN NGỌC

Bàn cờ tiên

Tiên về trời
Bàn cờ còn đây
Gió
Mây
Mặt đá trắng soi
Bàn cờ lặng đã bao lâu rồi nhỉ?
Mấy ai nghe được tiếng tiên cười.
Trong ngôi nhà mình
Cũng rối rắm mưu sinh
Mình là tướng, là xe, là pháo
Là tốt sang sông, trầy trụa dáng hình
Thoát khỏi trận đồ
Trèo lên đỉnh núi
Trầm tư trước bàn đá tiên ngồi
Vũ trụ mang mang
Ván cờ thế sự
Ba mươi hai con cờ tiên tục đều chơi
Ai dám bảo không mưu ma chước quỷ
Chỉ đá kia, đá lại không lời
Chỉ có đá mới hiểu lời của đá...
Đành quay về phận con tốt khơi khơi.

NGUYỄN VIỆT LỢI

Cuối năm còn tiếng rao chiều

Cuối năm còn tiếng rao chiều
Tiếng rao chảy giữa bao nhiêu dòng đời.
Ai chum vại, ai muối đờ... i...
Lao xao trộn tiếng đất trời giao thoa.
Quá giang mặn đắng tiếng gà
Tiếng rao vọng lại lúc xa, lúc gần.
Đất trời đang độ vào xuân
Tiếng ai lạc giữa gian truân chợ đời.

YẾN THANH

Cưới chợ

Hỏi gì nàng cũng: Không, không!
Tôi đi khuôn cả mùa đông chiều nàng
Chơi trò cưới chợ lá bàng
Tôi mua, nàng bán mở hàng “diều bông”
“Ba đồng một mớ trầu không”...
Tôi mua sỉ cả mùa đông lẫn trầu
Bao nhiêu hàng xịn phiên đầu
Bà tôi quét hết chợ trầu đem đun
Chợ tình năm ấy thành mun^(*)
Bà đem bà xúc bà vun gốc bầu.
Giá tôi thú thật tình đầu
Hàng bàng chắc chẳng lác đầu:
Không, không!
Tôi đi cạn chín mùa đông
Chợ bàng đỏ lối, gọi không thấy bà.
Trầu bàng nát dưới chân qua
Còn ai rao bán nữa mà tôi mua!

^(*) mun: gio (phương ngữ địa phương)

ĐẬU PHI NAM

Ông Tý

Chỉ là Nhất
Nhưng đứng đầu mười hai vị giáp
Thường hay nhăm nháp lộc ngũ quả
đầu năm
Thời hiện đại mâm ngũ quả bằng nhựa
Ông buồn ông ra đồng
Ông thành ông Cống
Tết nay cầm tinh ông
Liệu ông có còn trở lại
Hoa cải vàng trải dài cuối bãi
Xe hoa ai qua
Bận lại vệt bụi loang tận cuối chân trời
Thì thoảng đâu đây
Kẻ say tranh Đông Hồ
Khàn giọng rao
Bàn đám cưới ông.

THƠ

ĐINH SỸ MINH

Ngày 8 tháng 3, nhớ mẹ

Với mẹ tôi, chưa bao giờ có ngày 8 tháng 3
Vĩnh viễn đời Người là một chuỗi “ngày 3, tháng 8”
Mẹ lận đận cả đời
Nuôi con bữa đói bữa no
Chông chênh lồm hai đầu quang gánh
Lầm lũi đầu non, cuối bãi
Ngẩng mặt lên là đã hoàng hôn.
Quay quắt nghĩ suy mỗi mặt trời lên
Một phía là con
Phía kia gạo nước, việc họ hàng
Một phía cánh đồng, phía chắt chiu đèn sách
Bước chân in bóng mẹ những nẻo khuya
Cả lời ru cũng héo gió Lào...
Mẹ ơi,
Để cho con có những năm tháng này
Bóng mẹ còng xuống ngày 8 tháng 3 phúc đức
Sống để cho
Cả cuộc đời chưa nhận
Con vô tình đánh mất tháng 3...

NGUYỄN XUÂN DŨNG

Nguyên tiêu về quê bạn

Về quê bạn tết Nguyên tiêu
Sông Mai gặp buổi nước triều đang lên
Làng xưa đáng cũ còn chen
Thương con hầu đá cũng đen màu sình
Trông quê bạn ngấm quê mình
Dày ân như đất, nặng tình như sông
Dấu đi qua những mệnh mông
Với quê mình chỉ con còng gió thổi...

HỒ PHI HÙNG

Niềm tin của Mẹ

(Tặng mẹ những ngày tìm mộ con)

Tôi bồi hồi xúc động mỗi lần qua
 Đất Quảng Trị em tôi nằm ở đây
 Nước mắt mẹ từ mùa hè năm ấy
 Chảy mãi mà chưa thấy chỗ con nằm.
 Tháng Sáu, Bảy Hai giờ đã mấy mươi năm
 Em ngã xuống cùng anh em đồng đội
 Không để lại tên, không lời trăng trối
 Khi còn sống mẹ bao lần lặn lội
 Đến nơi đây lắm lần kiểm tìm...
 Đêm khò cùng những ngôi mộ không tên
 Thấp không hết hương cho anh em đồng đội
 Đau xót ghen ngào mẹ thì thầm an ủi:
 Mộ không tên là mộ của con mà!
 Trong hương khói nước mắt mẹ nhạt nhoà
 Nghĩa trang run một bóng hình của mẹ
 Mất mát đau thương tột cùng đến thế
 Mẹ vẫn tin tìm thấy chỗ con nằm!

LÂM QUANG MỸ

Gửi bạn

Lại gửi Thành đây, Thành ơi Thành,
 Trong những ngày này cảng Gơ-đanh,
 Thu đến rồi sao, trời rền rét,
 Gió tự phương nào, cây bớt xanh.

Thôi chớ bước trên những lá buồn,
 Hãy về với tổ, cát đường thôn,
 Sương sớm thu sang càng mát dịu.
 Quê tổ độ này chắc vui hơn.

Ta sẽ lướt trên sóng sông Lam,
 Ghé bến Tiên Điền chuyển đò ngang,
 Nghe câu ví giặm say dòng nước,
 Như thưở chàng Kim say giọng đàn.

Bến Chẽ chắc Thành cũng muốn thăm
 Lê Thánh Tông xưa với Tao đàn,
 Đá vắn cùng thơ chồng lớp lớp,
 Lao xao từng bách, nắng mơn man.

Ta sẽ trèo lên đỉnh non Hồng
 Phóng tầm mắt rộng, ngắm biển Đông
 Chín mươi chín ngọn lưng trời thăm,
 Bền vững bao đời chí cha ông!

Rồi trở về nhà tổ Thành ơi.
 Đón ta, mẹ tổ ướt mắt cười.
 Mẹ sẽ xoa đầu từng đứa một:
 - "Ở tận đâu về các con tôi?"

Gdańsk, 8-1966

THƠ

LÊ HỒNG SƠN

Giêng Hai

Rét về bén rễ Giêng Hai
Đài non lộc biếc, gió mài mực xuân
Nhớ mùa mây lạnh bước chân
Mưa se sắt tưới tề rần môi hoa
Áo xuân còn phẳng nếp ngà
Trời buông yếm thắm, đêm tà heo may
Gieo đài sắp ngựa trên tay
Giêng Hai thọ lộc rúi may với mùa
Nội đồng dành mạ lúa thừa
Cà vừa ngậm nụ, ngô chưa trở cờ
Lui cui bóng trắng tỏ mờ
Thân cò lặn lội ruộng bờ chiều quê.

TRẦN HÀ

Chợ tình Sa Pa

Muốn xem mua bán chợ tình
Sa Pa ngược dốc một mình tôi lên
Chợ tình họp cả ngày đêm
Kẻ mua, người bán đều tìm bạn xưa.
Giăng giăng từ sáng tới trưa
Nổi niềm đâu để bán mua nổi niềm
Lỗi lời cất giấu trong tim
Một năm mới có dịp tìm trả nhau.
Tình yêu đại trước khôn sau,
Có ai rao bán mua đâu hỡi người
Chợ tình họp đã bao đời,
Giọt yêu hoài vọng trong lời dân ca.

LÊ VĂN THUYẾT

Cho em ngày cuối năm

Ngày cuối năm bàng bạc sắc màu
Cứ nhoi nhói như mình đang lỗi hẹn
Điều không đợi, cứ hồn nhiên ùa đến
Phía xa vời ngút mắt trắng mây bay

Ngày cuối năm sắp ngựa hết bàn tay
Có kỳ vọng đâu mà như thất vọng
Đâu phải bên ba mới là khó sống
Thương lỗi em về giảng mắc gieo neo

Ngày cuối năm em như mảnh trăng treo
Cứ leo lét một mình kiên nhẫn sáng
Lặng lẽ cháy trong âm thầm quên lãng
Vờ quên đi những khao khát riêng mình

Ngày cuối năm đào, quất đã rập rình
Từng nẻo phố đón chờ mùa Xuân mới
Có hẹn đâu mà ta như kẻ đợi
Bỗng rồi lòng trước thời khắc mùa sang...

NHUY NGUYỄN

Về...

Về quê mót lại rạ rơm
Đốt thân con cúi gọi hồn xưa sau
Nắng vàng trĩu dưới buồng cau
Người đi rồi gió vườn trầu mang mang.

Một thời xay giã dần sàng
Ngọn đèn dầu nhuộm ánh trăng thức cùng
Vách nhà mấy bóng khói vương
Giọt mồ hôi lặn rưng rưng canh dài.

Gọi hồn đau cả vòm mây
Nghe như máu ứa đại ngàn muôn chiều
Gói thời gian cũ mang theo
Giếng soi miền nhớ xanh rêu mắt trời...

LƯƠNG KHẮC THANH

Vinh thành phố của tôi

(Quý tặng anh Trần Tiến Dũng)

Vẫn rực cháy một thời hoa phượng vĩ
Tình yêu Vinh chưa tắt lửa bao giờ
Ai nắm tay ai nồng nàn bên ngõ phố
Cả một Vinh xưa đang chậm chậm hiện về.
Ta yêu em càng yêu thêm thành phố quê hương
Tiếng chuông Cầu Rằm ngân của một thời thơ trẻ
Vọng tiếng ghi ta bập bùng bên cửa sổ
Sau buổi tan tầm em về giữa chiều buông.
Ai lam lũ đời thường trên mỗi góc phố khuya
Ai trấn trở ngày đêm cho Vinh nhiều thay đổi
Quảng trường thênh thang, Quang Trung nhà cao mới
Tâm sự theo về bao kỷ niệm đầy vơi.
Bến Thủy bây giờ thêm phố mới lung linh
Giữa sơn thủy hữu tình cho Vinh càng thơ mộng.
Tôi yêu em một tình yêu sâu nặng
Như đã từng yêu Vinh thành phố của tôi.

THƠ

PHẠM VĂN HỮU

Chiếc đòn gánh

Mẹ bảo
nhà mình làm nông
cây lúa nuôi mình
mình nuôi cây lúa
sớm mai quang gánh ra đồng.
Vai hao gầy
đòn gánh oằn cong
đồng gần
đồng xa
ruộng cao
ruộng thấp
chân bầm bùn
mẹ gánh nắng gánh mưa.
Hạt gạo
củ khoai
tháng Ba
ngày mùa
trang sách đến trường ngày thơ bé
con lớn lên trên đôi vai mẹ
một ngày cầm súng đi xa...
Con về giỗ mẹ
chiếc đòn gánh năm nào
vết mòn
vai mẹ
còn nguyên!

TRẦN QUANG QUÝ

Một ngày lạ trên đường

Một ngày như mọi ngày, một ngày thật lạ
tôi bỗng thấy những lóa thể vô hồn mặt
đi nham nhở nhau, nham nhở cấu trúc
đi bầy đàn trên con đường không định dạng

Những gốc cây còn lá nhưng chết lý xúc cảm
chết trong màu xanh chính nó
những gốc cây, những thánh giá thiên nhiên
câu rút những linh hồn lột vỏ
sau phong bế bằng củi đan hẹp hòi, ích kỷ và đổ kị

Giọt sương treo buổi sáng trên cành
liệu đủ làm tươi lá
đó có thể là nước mắt bầu trời
treo số phận mong manh và cô đơn trong suốt
trước gương mặt ngày mai còn đắp chiếu dấu hỏi

Một ngày như mọi ngày
một ngày khác lạ
tôi thấy mỗi gốc cây mọc một đọt người
trên vết chém ứa ra vị mặn
muối của đời còn đủ ướp tươi xanh?

Lương y Phó Đức Thành, Một gương mặt đặc sắc của đô thị Vinh nửa đầu thế kỷ 20

PHẠM XUÂN CẦN



LƯƠNG Y PHÓ ĐỨC THÀNH

Người Việt, ai trong đời chả ít nhất một lần dùng “dầu cù là” Cao Sao Vàng? Nhưng, ít người biết rằng cha đẻ của thứ dầu cao “thần thánh” đó chính là lương y Phó Đức Thành, một gương mặt đặc sắc của đô thị Vinh nửa đầu thế kỷ 20.

Phó Đức Thành, tên húy là Duy Khẩn, quê quán tại thôn Đa Ngưu, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, sinh năm 1880 tại Ninh Bình. Sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, thuộc một dòng họ có truyền thống về Đông y, ông luôn tỏ ra là người có chí hướng và đã tìm cách tự lập ngay từ khi còn nhỏ. Sau khi đậu bằng Tiểu học, ông vào Đà Nẵng làm Thư ký Sở Lục Lộ, rồi đổi ra làm việc ở Huế. Năm 1918, ông cùng vợ là bà Nguyễn Thị Hai (tức Đặng Thị Thuận) lập hiệu Vĩnh Thành, chuyên làm đồ thêu và bán hàng tạp hóa nhập khẩu từ Pháp.

Năm 1926, để giúp người anh họ Phó Đức Chu, Phó Đức Thành ra Vinh, thành lập và làm quản lý hiệu thuốc Đông y Vĩnh Hưng Tường. Cuộc đời của ông từ đó gắn với thành phố Vinh, với tư cách một lương y, một nhà doanh nghiệp, nhà báo và người hoạt động xã hội sôi nổi, nhiệt thành. Sau Cách mạng Tháng Tám, Phó Đức Thành tham gia nhiều hoạt động xã hội. Ông là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Vinh (1945 - 1947). Khi thành phố Vinh tiêu thổ để kháng chiến, các cơ sở của Vĩnh Hưng Tường cũng bị phá hoại. Ông cùng gia đình tản cư lên Đô Lương. Tại đây, ông tiếp tục tham gia nhiều hoạt động xã hội. Năm 1954 ông trở thành Ủy viên Thường trực của Ban chấp hành Mặt trận Tổ quốc Liên khu Bốn. Ngày 4/2/1956 ông kiêm chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã Vinh - Bến Thủy. Tháng 12 năm 1956 ông được Bộ Y tế điều động về Bộ, để hoạt động trong lĩnh vực Đông y, xúc tiến thành lập Hội Đông y Việt Nam. Ông hy sinh năm 1968, trong chuyến công tác tại Cao Bằng, bởi một tai nạn giao thông thảm khốc.

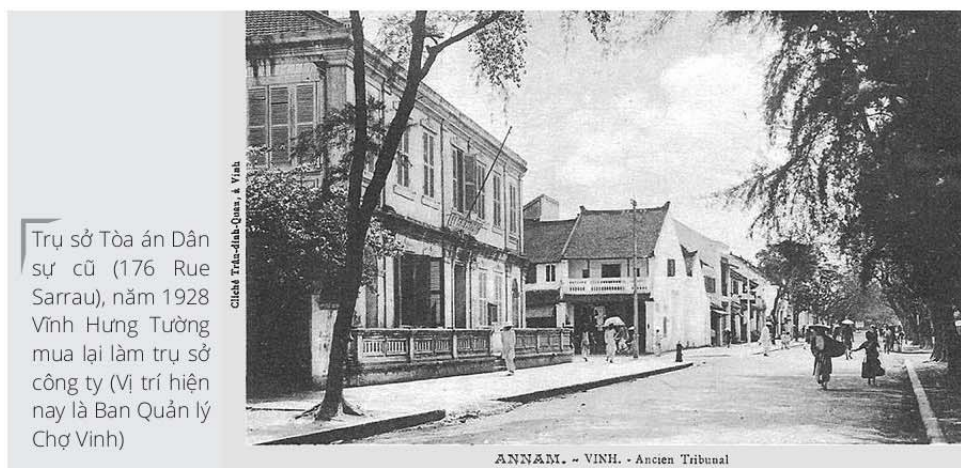
Trong cuộc đời hoạt động sôi nổi của mình, lương y Phó Đức Thành có 30 năm gắn bó với thành phố Vinh. Đó cũng là thời kỳ mà sự nghiệp của ông thăng hoa trên mọi lĩnh vực. Có thể nói Phó Đức Thành là một gương mặt đặc sắc của đô thị Vinh thời thuộc Pháp.

1. Doanh nhân tài ba

Năm 1926 đang làm ăn yên ổn ở Huế, Phó Đức Thành liên tiếp nhận được lời mời giúp đỡ của một người anh họ là Phó Đức Chu. Ông Chu mở cửa hiệu buôn bán thuốc Bắc ở Hà Nội, nhưng bị người Hoa chèn ép, không làm ăn được, nên muốn nhờ ông Thành giúp đỡ. Với khát vọng muốn chứng tỏ người Việt cũng có thể cạnh tranh ngang ngửa với người Hoa ngay trên lĩnh vực Đông Nam dược, hơn nữa cũng vì tình thân, Phó Đức Thành đã nhận lời giúp đỡ và làm quản lý cho hiệu thuốc của Phó Đức Chu.

Trước sau Phó Đức Thành vẫn chấp nhận cạnh tranh và cạnh tranh sòng phẳng với người Hoa. Thế nhưng, với thể và lực của mình khi đó, ông không chọn cách

đổi đầu trực tiếp với người Hoa ở ngay lãnh địa của họ là phố Phúc Kiến, Hà Nội (sau này đổi tên là phố Lân Ông), mà ông chọn Vinh - Bến Thủy làm “căn cứ địa”. Ông tính toán: Ở Bắc Kỳ và Nam Kỳ thế lực người Hoa rất mạnh, ở Trung Kỳ họ non tay hơn. Đặc biệt Vinh - Bến Thủy là một đô thị trẻ, có nhiều thuận lợi về giao thông. Hoạt động Đông Nam được của người Hoa ở đây chưa mạnh như các nơi khác ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ. Hơn nữa Nghệ Tĩnh là đất của Nho học, tất có nhiều nhà nho, nhiều người biết và dùng Đông y. Việc kinh doanh thuốc bắc, thuốc Nam chắc sẽ thuận lợi. Sự tính toán chính xác đó đã tạo cho Phó Đức Thành có niềm tin, nên đã mạnh dạn từ bỏ mọi thứ đã có ở Huế, để ra Vinh lập nghiệp. Từ một hiệu thuốc nhỏ ban đầu, Phó Đức Thành đã từng bước tạo lập được vị thế trên thị trường ở Vinh. Khi đã khá vững chắc, ông quyết định đầu tư lớn. Sự kiện Vinh Hưng Tường mua lại tòa nhà của Tòa án Dân sự tọa lạc ngay trước cửa Chợ Vinh, để làm trụ sở, có thể coi là một bước ngoặt lớn, thật sự biến Vinh Hưng Tường thành thế lực số một về Đông Nam được không chỉ ở Vinh - Bến Thủy.



Với diện tích 1200 m², 40 m dài đối diện chợ Vinh, 30 m mặt đường Phố Khách, Vinh Hưng Tường không chỉ đủ chỗ kinh doanh, mà còn mở xưởng bào chế, có chỗ để lập “tổ ẩm Đông y”, tiền thân cho Hội Đông y sau này. Ngoài ra, Vinh Hưng Tường còn cho một số người khác thuê mở cửa hiệu. Để cạnh tranh với người Hoa, phương châm của Phó Đức Thành là “mua tận gốc, bán tận ngọn”. Ông trực tiếp nhập khẩu thuốc bắc từ Hồng Công, đặt một cơ sở ở Hải Phòng để giải quyết các khâu một cách nhanh chóng nhất. Đồng thời, mở đại lý ở nhiều vùng khắp Bắc, Trung, Nam. Năm 1930 Vinh Hưng Tường thực sự đã là một hãng Đông Nam được lớn bậc nhất ở Trung Kỳ. Ngoài “tổng cục” đặt ở Hà Nội, Vinh Hưng Tường có 2 “phân cục” ở Vinh (176 Rue Sarrau) và Việt Trì. Dưới các “phân cục” là các “chi điểm” ở: Hà Tĩnh, Đô Lương, Cầu Giát, Đồng Hới, Huế Tourane (Đà Nẵng), Faifo (Hội An), Hồng Kông, Phúc Yên, Yên Bái, Bắc Ninh, Phú Thọ, Tuyên Quang...

Quảng cáo của Vinh Hưng Tường trên báo Thanh Nghệ Tĩnh tân văn số ra ngày 1/8/1930

HIỆU THUỐC LỚN CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM

TRUNG-KỲ PHÂN-CỤC: VINH-HƯNG-TƯỜNG 176, Rue Sarrau VINH CHI-ĐIỂM: HÀ-TĨNH — ĐÔNG-HOÀ HUẾ — TOURANE — FAIFOU	安 祥 興 永 圻 VINH-HƯNG-TƯỜNG TỔNG CỤC PHỐ-GIA-TƯỜNG HANOI	BẮC-KỲ PHÂN-CỤC: PHỐ-GIA-TƯỜNG VIỆTRI CHI-ĐIỂM: HONG-KONG — PHUOC-YEN YEN-BAY — BAC-NINH PHU-THO — TUYEN-QUANG
---	---	--

Chuyên bán thuốc Nam thuốc Bắc hơn 100 năm — Buôn tại gốc bên tại ngon; hàng tốt giá phải chăng — Trước sau một lòng thật thà tin cậy. Bán-hiệu mong rằng: các ngài vì tình đồng-bang mà lưu tâm chiếu-cổ không cử ít nhiều, thời bán-hiệu đồng-nhân rất lấy làm hân-hạnh và cảm-tạ vô cùng.

Quảng cáo dầu Vạn Ứng đặc, tiền thân của Cao Sao vàng, trên báo Thanh Nghệ Tĩnh tân văn số ra ngày 10/8/1934

TIỆN LỢI VÔ CÙNG!!!

DẦU VẠN-ỨNG ĐẶC

của VINH-HUNG-TƯỜNG

đem theo mình rất tiện lợi, không hao, không đổ, không phai, dùng ít công-hiệu nhiều, hương vị thơm tho nửa giờ hầu còn dư. Thực là thứ Dầu rất quý của người Nam mới chế ra. Ở ngoài Bắc đã thấy mấy hiệu làm dầu giả, họ in na ná dấu hiệu, xin bà con nhận kỹ cái dấu hiệu:

“ CÁI ĐÈN SÁNG ”

kéo lắm phải của giả. Chớ nên tham rẻ rất hại.

Yếu tố chất lượng thuốc luôn được đề cao là nguyên nhân quan trọng nhất làm nên thương hiệu Vinh Hưng Tường trong suốt thời gian dài và khắp trong Nam, ngoài bắc. Với tư cách là một người bán hàng, Phó Đức Thành cũng hết sức coi trọng chữ tín đối với khách hàng. Ông đã viết nhiều bài báo về kinh doanh. Trong một bài báo nhan đề “Câu chuyện cùng các nhà buôn”, trên báo Thanh Nghệ Tĩnh số ra ngày 21/9/1934, Phó Đức Thành đã trao đổi về cách lấy lòng và giữ khách hàng. Ông chia khách hàng làm 7 loại, với mỗi loại ông chỉ ra đặc điểm của họ và cách ứng xử thích hợp của người bán hàng. Ông cho rằng khách hàng dù loại nào mà không vui lòng cũng là trách nhiệm của người bán hàng. Phó Đức Thành cũng là người sớm quan tâm và chú ý đến khâu quảng bá cho hãng và quảng cáo cho các sản phẩm của Vinh Hưng Tường. Suốt gần 7 năm trời tồn tại (1930 - 1936), hầu như số nào của báo Thanh Nghệ Tĩnh tân văn, sau này là Thanh Nghệ Tĩnh cũng đăng quảng cáo của Vinh Hưng Tường. Thậm chí có nhiều số đồng thời đăng 3, 4 mẫu quảng cáo cho 3, 4 sản phẩm khác nhau của Vinh Hưng Tường. Mặt khác, sẽ là thiếu sót nếu không nhắc đến một yếu tố cực kỳ quan trọng tạo lập nên thương hiệu Vinh Hưng Tường đó là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Không chỉ tạo công ăn việc làm cho hơn 30 người tại trụ sở chính và hàng trăm người khác ở các chi nhánh, Vinh Hưng Tường và cá nhân Phó Đức Thành còn nổi lên như một mạnh thường quân cho các hoạt động xã hội và từ thiện khác ở Vinh - Bến Thủy.

Không chỉ tài trợ, Phó Đức Thành còn là người chủ trì, quản lý, tổ chức các hoạt động ở Hội Tập Phúc, Hội Dục Anh, Nhà Tế bần, các hoạt động truyền bá quốc ngữ ở Văn Miếu Vinh, các hoạt động cứu đói năm 1945...

Phó Đức Thành không phải là ông chủ hay nhà đầu tư, ông chỉ là người quản lý (như ngày nay gọi là “giám đốc điều hành”), nhưng thành tựu huy hoàng của Vinh Hưng Tường gắn liền với trí tuệ và bàn tay chèo lái của ông. Thành công của Vinh Hưng Tường đã chứng tỏ tầm nhìn xa và những tính toán sắc sảo, nhưng cũng hết sức chắc chắn và nghệ thuật kinh doanh đặc biệt khôn ngoan của ông.

2. “Danh y của thế kỷ 20”

“Một trí thức yêu nước, danh y của thế kỷ 20” là danh hiệu mà Chủ tịch Trung ương Hội Đông y Việt Nam, bác sĩ Nguyễn Xuân Hương dành cho Phó Đức Thành. Sinh ra trong một dòng họ có truyền thống Đông y, nhưng Phó Đức Thành vốn không được đào tạo về Đông y. Hầu như mọi kiến thức, kỹ năng về nghề y đều do ông tự học, tự nghiên cứu, trải nghiệm và rèn luyện. Thậm chí, ông còn tự học để nắm chắc các kỹ thuật đồ họa, để có thể vẽ, mô tả cây thuốc một cách chính xác và khoa học nhất. Ông thành thạo tiếng Pháp và khá uyên thâm về Hán học. Nhờ vậy, ông có kiến thức lý luận vững chắc về y lý phương Đông và kể cả những kiến thức cơ bản về Tây y. Điều này thể hiện khá sinh động trong các bài báo của ông khi so sánh Đông y và Tây y, để bảo vệ Đông y. Trong bài báo “Người ở đâu dùng cây thuốc ở đây”, Phó Đức Thành viết: “Nếu ta không nghĩ đến cái thiết dụng của y học, thì môn thực vật học chỉ là món chơi diletant. Muốn cho môn thực vật học là môn khoa học có ích, ta phải nghiên cứu những loài thảo mộc ở xứ ta”. Ông đã để lại nhiều tác phẩm, công trình nghiên cứu về Đông y có giá trị.

Tuy nhiên, trước hết Phó Đức Thành là người thầy thuốc Đông y, với sứ mệnh chữa bệnh cứu người. Không chỉ nghiên cứu, áp dụng các bài thuốc có sẵn, Phó Đức Thành là một trong những lương y Việt Nam đầu tiên say mê sưu tầm, phát hiện và nghiên cứu về cây thuốc Nam. Hàng chục năm trời, bất kỳ đi đâu, hễ có cơ hội là ông tranh thủ tìm kiếm, phát hiện cây thuốc. Những năm 1930, ông đã nhiều lần thám hiểm miền Tây xứ Nghệ để tìm cây thuốc. Một chuyến 6 ngày đêm thám hiểm vùng Phú Quỳ, Phú Bọn, Phú Tương của Nghệ An, cùng với Công sứ Pháp đương thời đã được ông viết trong thiên du ký rất sinh động, đăng 12 kì liên tục trên báo Thanh Nghệ Tĩnh. Năm 1937 ông đã đưa 2000 cây thuốc vào Sài Gòn, nhân ngày thành lập Hội Y dược Nam Kỳ; đưa 500 cây thuốc ra Hà Nội trong Đại hội Hội Đông y, để quảng bá và phổ biến cây thuốc Nam. Ông có nhiều cuốn sách về cây thuốc Nam có giá trị, như sách về cây quế Việt Nam (Cannelle d’Annam) được Phòng Thương mại (Chambre de Commerce) của Pháp xuất bản; cuốn Việt Nam dược học 5 tập; các sách về cây hoàng thảo, mã đề, hà thủ ô, niết gió, trầm kỳ, bọ mẩy, cà quỳnh, xoan đầu, xương bồ, “10 cây thuốc chữa bệnh sốt rét”... Không chỉ nghiên cứu, ông còn là người đầu tiên ở nước ta đứng ra vận động xây dựng vườn thuốc Nam. Những năm 1930, ông đã xây dựng vườn thuốc Nam ở Văn Miếu Vinh. Những năm 1960, ông đã đi khắp nơi vận động xây dựng vườn thuốc Nam, trong đó tự ông chỉ đạo xây dựng

vườn thuốc Nam ở Văn Điển (Hà Nội) và Sapa (Lào Cai). Hiện nay cây sâm đại hành (còn gọi là tỏi Lào) được trồng và sử dụng rộng rãi, thành quả này có công lao rất lớn của lương y Phó Đức Thành.

Đặc biệt, ông đã nghiên cứu được nhiều bài thuốc và bào chế được một số thuốc tốt từ thảo dược Việt Nam. Trong đó nổi bật có “dầu cù là” Vĩnh Hưng Tường, mang tên “Vạn Ứng”. Lúc đầu Vạn Ứng chỉ là một loại dầu xoa dạng nước, sau đó được chế thêm loại cao đặc, lại đa dạng hóa sản phẩm theo từng mùa. Sau này, khi đã ra công tác ở Bộ Y tế, Phó Đức Thành đã chuyển giao công thức chế biến dầu Vạn Ứng cho Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 2. Trên cơ sở này đã phát triển dần lên thành sản phẩm mang nhãn hiệu “Cao Sao Vàng” nức tiếng trong và ngoài nước. Được biết, ông không hề nhận một đồng tiền “bản quyền” nào cho sáng chế này.

Trong kháng chiến chống Pháp, ông cùng các thầy thuốc khác trong “Ban thuốc Nam” của Ủy ban hành chính Liên khu IV nghiên cứu ra một số thứ thuốc thông thường phục vụ kháng chiến, trong đó có rượu Ditakina bổ sức khỏe, phòng và trị sốt rét rất hiệu nghiệm.

Không chỉ thành công với tư cách người thầy thuốc, nhà nghiên cứu và bào chế thuốc Đông y, điều đặc biệt làm nên uy tín và tên tuổi của Phó Đức Thành trong giới Đông y chính là sự dấn thân không biết mệt mỏi, không ngại hiểm nguy cho sự nghiệp bảo tồn và phát triển Đông y của nước nhà. Dưới thời thuộc Pháp, Tây y đã được đưa vào nước ta. Một hệ thống khám, chữa bệnh gồm các bệnh viện, nhà thương, nhà hộ sinh, phòng khám, nhà thuốc... của nhà nước và tư nhân dần dần được lập ra. Trường Đại học Y khoa cũng được thành lập. Đội ngũ bác sỹ, y sỹ, dược sỹ, hộ sinh người Pháp và người Việt cũng đông dần lên. Theo đó, chính sách của nhà nước không những không khuyến khích Đông y, mà còn tìm mọi cách quản lý chặt chẽ để triệt tiêu dần. Trong lúc đó đội ngũ thầy thuốc Đông y không được đào tạo, hầu như chỉ biết làm theo kinh nghiệm. Trong bối cảnh đó, suốt từ năm 1930 đến năm 1943, Phó Đức Thành đã viết rất nhiều bài báo bằng tiếng Việt và tiếng Pháp đăng ở nhiều tờ báo khác nhau, như Thanh Nghệ Tĩnh tân văn, Thanh Nghệ Tĩnh; Khoa học thường thức; Annam Nouveau; Paysans; Conchinchinois, Y học tạp chí... Không chỉ viết báo, ông còn tranh thủ mọi cơ hội để quảng bá về Đông y, như đưa cây thuốc, thuốc Nam tham gia các hội chợ; tranh thủ tình thân với các quan chức người Pháp để tác động cho họ hiểu về Nam dược... Đặc biệt, ông sớm nhận thấy vai trò và sức mạnh của tổ chức, nên đã giành hết tâm sức để lập cho được tổ chức của những người hành nghề Đông y. Ngay khi mua được trụ sở mới, năm 1928, Phó Đức Thành đã giành một căn phòng riêng để làm nơi sinh hoạt của “Tổ ẩm Đông y”, quy tụ các lương y nổi tiếng tài đức trong vùng. Suốt từ năm 1928 đến năm 1933 ông kiên trì và ráo riết chuẩn bị các tiền đề cần thiết để tiến tới lập Hội Đông y Trung Kỳ. Từ năm 1934 đến năm 1936 là thời kì chính thức vận động thành lập Hội. Quá trình vận động thành lập Hội đã cho thấy Phó Đức Thành và những người cùng chí hướng của mình có quan điểm rất hiện đại và cầu thị. Ông thấy rõ điểm mạnh, điểm yếu của Đông y và Tây y. Ông chủ trương cầu thị, học hỏi và đoàn kết với Tây y, phối hợp Đông - Tây y trong phòng, khám và chữa bệnh.

Năm 1936 Hội Y học Trung Kỳ chính thức được thành lập. Lương y Phó Đức Thành được tiến cử giữ chức Quản lý vĩnh viễn của Hội. Đây là chức danh phải được nhà nước bảo hộ phê duyệt.

Đặc biệt, để tranh thủ sự đồng tình, hỗ trợ của chính quyền bảo hộ và chính quyền Nam triều, Hội Y học đã mời được các vị Công sứ Nghệ An, Tổng đốc Nghệ An và Công sứ Thanh Hóa làm Hội trưởng danh dự. Hội đã xuất bản tạp chí Đông y, mở lớp dạy Đông y, mở phòng khám bệnh... Hội có trụ sở riêng. Thậm chí mấy năm sau đã thuê được trụ sở 2 tầng khang trang ở phố Cửa Tả, thành phố Vinh. Hội cũng có xe ô tô riêng và ngân quỹ khá dồi dào. Tất cả đều nhờ công lao to lớn và bàn tay thu vén khéo léo của Phó Đức Thành.

Sau khi thành lập Hội Y học Trung Kỳ, Phó Đức Thành còn đôn đốc ra Bắc vận động thành lập hội Y học Bắc Kỳ, vào Nam vận động lập hội Y học Nam Kỳ.

Cuối năm 1937 cả 3 kỳ đã thành lập được Hội Đông y. Đây là tiền đề hết sức quan trọng để đấu tranh bảo vệ và phát triển Đông y của nước nhà. Năm 1939 chính quyền lại dự định ban hành những quy định pháp luật mới về quản lý Đông y. Toàn quyền Đông Dương đã tổ chức 2 buổi tham vấn ý kiến những người làm nghề y cả Tây y lẫn Đông y. Phó Đức Thành đã đem hết sức lực, trí tuệ của mình để đấu tranh bảo vệ Đông y. Tuy nhiên, ngày 17/7/1943 chính quyền Đờ Cu (Decoux) vẫn ra nghị định về quản lý, thực chất là cấm đoán Đông y. Phó Đức Thành lại tiếp tục viết nhiều bài báo nêu quan điểm “Cấm đoán, hạn chế như vậy là vô lý”. Ông còn đi nhiều nơi, gặp nhiều quan chức Pháp có vai vế trong giới Tây y để vận động. Cuối cùng những cố gắng không mệt mỏi của ông đã được đền đáp: Chính quyền Đờ Cu đã phải bãi bỏ nghị định nói trên.

3. Nhà báo tài danh

Không chỉ là lương y và đóng góp to lớn cho sự nghiệp của y giới, Phó Đức Thành còn là một người quản lý và hoạt động báo chí có nhiều thành tựu. Ông tham gia viết cho báo Thanh Nghệ Tĩnh tân văn ngay từ khi báo ra đời, tháng 7 năm 1930. Đến năm 1934, tờ Thanh Nghệ Tĩnh tân văn đình bản. Ông cùng Lê Hữu Nhơn xin chuyển đổi thành tờ Thanh Nghệ Tĩnh, Theo đó Lê Hữu Nhơn là tổng biên tập (resdacteur en chef), còn ông giữ vai trò quản lý (administrateur). Năm 1936, Thanh Nghệ Tĩnh cũng bị đình bản. Phó Đức Thành cùng Lê Hữu Nhơn ra tiếp tờ “Ý dân”. Tuy nhiên Ý dân cũng chỉ ra được 38 số (1936 - 1938) thì bị đóng cửa. Bên cạnh với đó tờ “Y học tạp chí” của Hội Y học Trung Kỳ (1937 - 1941), Phó Đức Thành cũng đóng vai trò là người quản lý (Le Gérant). Ngoài ra, theo cuốn “Phó Đức Thành - Thân thế và Sự nghiệp”, Phó Đức Thành còn cùng với nhà giáo, nhà báo nổi tiếng Nguyễn Đức Bính ra tờ “Sức mạnh” để truyền thông về phòng và chữa bệnh theo Đông y.

Phó Đức Thành đã viết rất nhiều bài báo bằng tiếng Việt và tiếng Pháp đăng ở nhiều tờ báo khác nhau, như Thanh Nghệ Tĩnh tân văn, Thanh Nghệ Tĩnh; Khoa học thường thức; Annam Nouveau; Paysans; Conchinchinois, Y học tạp chí... Không

ĐẤT NGHỆ - NGƯỜI NGHỆ

chỉ viết các bài nghiên cứu và truyền thông cho Đông Nam được, hoặc viết các bài bút chiến, tranh luận để bảo vệ Đông y, phản biện về thuốc khóa, ông còn viết nhiều bài báo về kinh doanh, thương mại. Đặc biệt, ông đã để lại một số thiên du ký khá sinh động về các chuyến đi điền dã, khảo sát tìm cây thuốc.

Ngoài ra những năm 1930, 1940 Phó Đức Thành còn đóng vai trò là mệnh chủ thường quân cho các nhà báo và văn nghệ sỹ. Ông có quan hệ thân tình với nhiều nhà văn, nhà báo tên tuổi như Ngô Tất Tố, Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, Nguyễn Tuân, Nguyễn Triệu Luật, Nguyễn Đức Bính, Lê Hữu Nhơn... Mặt khác, tuy không chính thức và trực tiếp tham gia các hoạt động, nhưng Phó Đức Thành cũng ngầm ủng hộ cách mạng. Theo cuốn “Phó Đức Thành - Thân thế và Sự nghiệp” thì những năm 1930 ở ngay trong hăng Vinh Hưng Tường đã có một chi bộ đảng cộng sản hoạt động. Bọn mật thám Pháp cũng đã tìm cách cài người vào Vinh Hưng Tường để dò la. Sau Cách mạng Tháng Tám, ông cùng các con tích cực tham gia kháng chiến. Một người con trai của ông là bác sỹ Phó Đức Thực đã được phân công chăm sóc sức khỏe cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Rất tiếc anh đã mất sớm vì bệnh tật.

Rõ ràng, Phó Đức Thành đã có một cuộc đời hoạt động phong phú, sôi nổi, trong đó 30 năm gắn bó với Thành phố Vinh là quãng thời gian ông đạt được những thành tựu huy hoàng. Với tư cách một doanh nhân, ông không chỉ chèo lái đưa doanh nghiệp mình phát triển nhanh và chắc chắn, mà còn không quên trách nhiệm xã hội to lớn của mình. Với tư cách một trí thức, một lương y, Phó Đức Thành không chỉ chuyên chú trau dồi chuyên môn, ông còn là người dám dấn thân cho sự nghiệp chung của giới Đông y. Tên tuổi của ông gắn liền với sự nghiệp bảo tồn và phát triển Đông y của nước nhà.

Là một gương mặt xuất sắc và đặc sắc của Thành phố Vinh nửa đầu thế kỷ 20, tên tuổi của Phó Đức Thành rất cần được ghi nhớ và tôn vinh!

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Phó Đức Thành - Thân thế và Sự nghiệp, Đa Văn, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội, 2011
- Ký yếu thành lập Hội Y học Trung kỳ, ngày 1/12/1936
- Báo Thanh Nghệ Tĩnh tân văn và báo Thanh Nghệ Tĩnh (1930 - 1936)
- Tài liệu của dòng họ và gia đình



Y HỌC TẠP CHÍ (1937 - 1941)

Mẹ tạc hình Tổ quốc

Nhạc: **PHAN THANH CHƯƠNG** - Thơ: **THANH NGUYỄN**

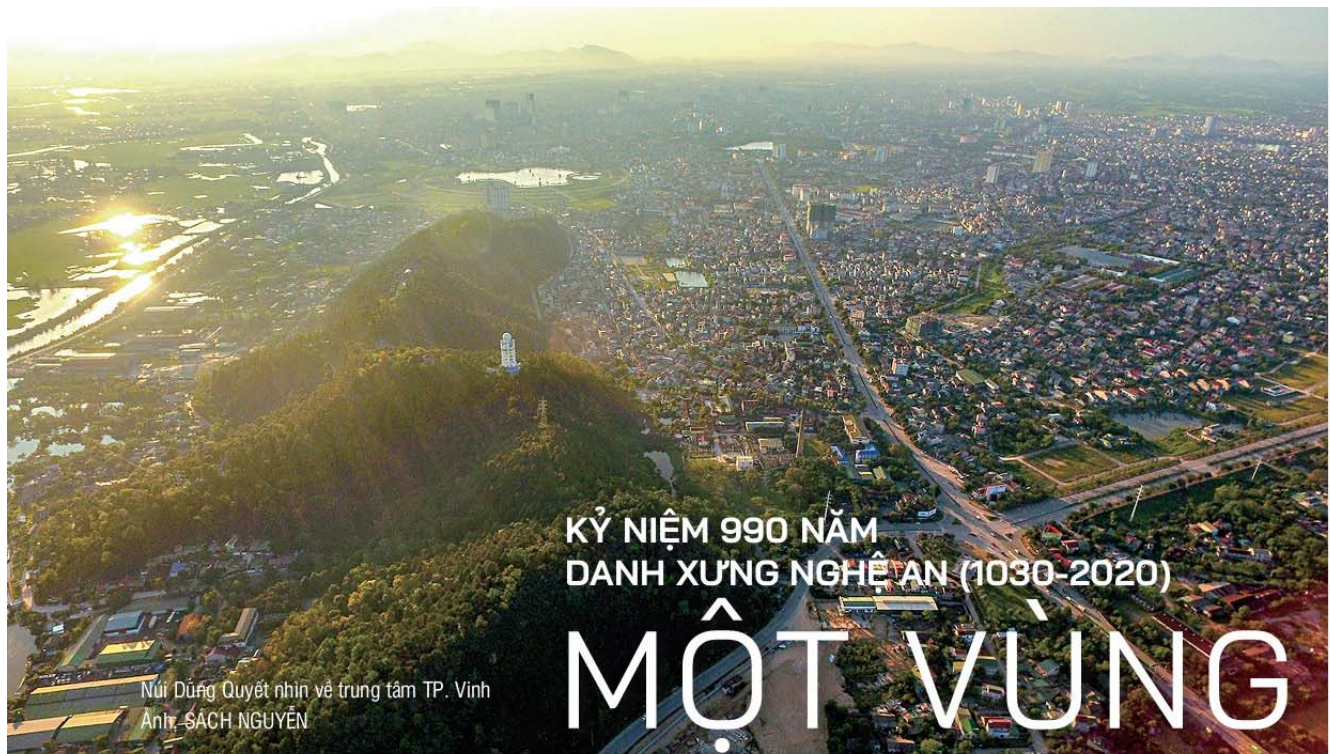
Tha thiết-Yêu thương
Moderato

Vocal

Nhẹ nhàng

pp

Có phải Tổ Quốc tôi làm núi chờ
chông Con cui thấy cha trên miêng trâu cánh phượng, cầu gai
yếm mẹ dệt đêm trăng sáng, nói nhớ chồng chày dọc sông
Thương Mẹ sinh con ra từ Hòn Trống, Hòn Mái, Hòn Khoai cho
ân, Hòn Tằm cho vải, dệt tấm lụa đào may áo tứ thân. Sợ ngày
dông gió bắc mưa dầm, mẹ chất Hòn Rơm lên bờ Mũi Né...Tum cha trên
đỉnh Phù Vân. Con mang trong mình dòng máu Trúc Lâm, con đã
biết cầm gươm đi giữ Nước. Tổ Quốc trong từng câu
bát me ru nôi



KỶ NIỆM 990 NĂM
DANH XƯNG NGHỆ AN (1030-2020)

Núi Dũng Quyết nhìn về trung tâm TP. Vinh
Ảnh: SÁCH NGUYỄN

MỘT VÙNG

nước biếc non xanh

“Đường vô xứ Nghệ quanh quanh/ Non xanh nước biếc như tranh họa đồ”. Câu ca nói về vẻ đẹp hữu tình bao đời nay đã cất lên như niềm tự hào của người Nghệ. Xứ Nghệ nói chung, Nghệ An nói riêng không chỉ đẹp bởi thiên nhiên nguyên sơ và hùng vĩ với những dãy núi điệp trùng, với đại ngàn huyền bí, còn được biết đến với đường bờ biển trải dài, những bãi tắm nổi tiếng nức danh du khách... Dòng Lam giang miệt mài chảy từ miền biên viễn, nơi giáp nước bạn Lào, qua rừng núi, xóm bản của những người Thái, người Thổ, Mông,Ơ đơ, Khơ mú, Đan Lai... rồi xuôi về Phụng Hoàng Trung đô - Vinh như một long mạch thiêng liêng, bồi đắp phù sa và làm nên một vùng văn hóa của xứ Nghệ, nơi sinh ra bao hào kiệt, nhân tài.

Cùng ngắm nhìn một Nghệ An “non xanh, nước biếc”, một Nghệ An vươn mình mạnh mẽ với dáng vẻ trẻ trung, hiện đại, và một Nghệ An của những con người đang ngày đêm miệt mài góp phần cho sự yên ả của quê hương.

P.V



Cầu treo Khe Rạn bắc qua sông Lam. Ảnh: SÁCH NGUYỄN



Ngư dân làng chài xã Nghi Thiết xuất bến đánh cá lồng. Ảnh: QUANG DŨNG



Biển Diễn Thành (Diễn Châu). Ảnh: THANH HẢI



Sông Lam chiều. Ảnh: HẢI VƯƠNG



Ngày mùa trên quê lúa Yên Thành. Ảnh: THANH HẢI



Cổng thành Vinh. Ảnh: SÁCH NGUYỄN



Công trình mới cầu Nam Đàn. Ảnh: CHU TRỌNG TUẤN



Đảo chè Thanh Chương. Ảnh: SÁCH NGUYỄN



Một cung đường Tây Nghệ. Ảnh: HẢI VƯƠNG

Sông Mơ

Thơ: **HỒ MẬU THANH** - Nhạc: **PHAN ĐĂNG HẢI**

Hoài niệm- Thiết tha.

Có một dòng sông Mơ*, Bao năm tháng vỡ lòng nỗi nhớ. Qua mưa
bão đôi bờ sạt lở. Chỉ vui buồn lắng lại những phù sa. Xa cách
rồi sông mãi hát bên ta. Khúc nhạc xuân của một thời xanh nhú..
Tuổi của sông mãi còn rất trẻ. Để không ngừng hóa kiếp cho nhau.
Sông ơi! Sông ơi! Sông lắm lời chảy về đâu? Về đâu? Mỗi khúc sông,
sâu xanh màu khôn đại. Bình yên thế sao người sợ hãi? Hỡi dòng
sông mệnh mang, mệnh mang. Sông... mang. Giông tố
qua tĩnh lặng gương trong. Sông thao thức muôn lời thao thức. Giữa cỏi
đời mưa dầm nắng dãi. Lại muốn về gọi rửa nước sông Mơ. Sông
Mơ... Sông Mơ... Khát lắm sông Mơ./

Sông Mơ: Một dòng sông đẹp ở Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An*

Bí mật của nhện

HỮU VI

Trong khu vườn nhỏ ven chân đồi có bác trâu già quanh năm cần mẫn cày bừa. Bác trâu có bộ lông đen bóng nhưng theo thời gian, tuổi bác dần cao nên da lưng, da bụng cũng dần sần sùi, chiếc đuôi nhiều khi không buồn phe phẩy nữa. Tuy vậy bác vẫn phải làm lụng không kể ngày nắng, hay mưa. Mới tảng sáng, người nông dân đã trở dậy đeo chiếc ách và cái dây thừng lên cổ. Thế là bác trâu tội nghiệp tự động đứng lên vì biết là mình sắp phải làm gì.

Hôm thì đi cày trên cánh đồng gần, hôm lại bừa ở thửa ruộng xa, đến khi mặt trời gần đứng bóng mới về. Một nhất vẫn là ngày đi kéo gỗ trên rừng. Những lần như vậy, người ta đánh thức bác trâu dậy từ canh hai. Cả trâu và người miệt mài đi đến sáng mới tới được chỗ đốn gỗ. Rồi người ta đóng những chiếc móc sắt chắc chắn vào một đầu khúc gỗ găm chặt cái dây chèo với chiếc ách lại. Sau đó chiếc ách nặng trĩch được đeo lên cổ bác trâu. Người ta ra roi. Bác trâu già tội nghiệp ịch kéo khúc gỗ đi, phải vượt qua không biết bao nhiêu đèo cao, suối sâu... Một lăm nhưng chẳng biết kêu ai. Phải đến tối mịt bác mới kéo được khúc gỗ về tới nơi.

Đêm hôm ấy, sau một chuyến lên rừng về, bác trâu nằm gác sừng trên cái bệ gỗ trong chuồng nằm nghỉ. Cái tai đôi lúc lại phe phẩy theo thói quen nhưng cái đuôi thì tuyệt nhiên không cử động. Miệng cũng không buồn tòm toàm nhai như mọi khi. Bác trâu già mở đôi mắt mệt mỏi nhìn qua khe hở. Ngoài kia có bầu trời đêm màu xám. Những ngôi sao nhấp nháy con mắt vô tư lự. Những ngôi sao quanh năm chỉ tỏa sáng. Công việc ấy chẳng có gì nhọc nhằn nên chúng nhớn nhó yêu đời thế cũng phải. Bác trâu già thở dài và nhắm mắt lại. Bác đang nghĩ về lũ muỗi.



Minh họa ĐÌNH TRUYỀN

Chỉ một chốc thôi chúng sẽ bâu đến quấy rầy giấc ngủ của bác. Lũ muỗi này thật xấu tính. Nghĩ thế nhưng bác cũng chỉ còn đành mặc chúng muốn làm gì thì làm.

Trong màn đêm chợt vang lên một giọng nói nho nhỏ:

- Bác trâu có muốn ngủ ngon giấc không? Hãy ngủ yên và đừng mở mắt ra nhé. Nếu bác mà mở mắt ra, phép màu sẽ biến mất và lũ muỗi sẽ lại bâu vào bác đấy.

Bác trâu già đồng ý và nhắm nghiền mắt lại. Một lúc sau bác nghe thấy tiếng rì rào nhẹ nhẹ phía trên đầu và lấy làm lạ lắm. Nhưng vì đã hứa với người ta rồi nên bác không hề hé mắt. Quả nhiên tối hôm đó không có con muỗi nào đốt nữa. Bác trâu ngủ ngon lành cho đến khi người nông dân gọi dậy đi cày.

Suốt cả buổi làm việc hôm sau nhưng ý nghĩ về người bạn tốt nọ cứ quẩn quanh

trong tâm trí bác trâu già. Một người bạn có bước đi nhẹ chỉ nghe rì rào như gió. Bác nghĩ mãi nhưng không biết là ai.

Đến tối, trước khi đi ngủ giọng nói hôm qua lại cất lên rành rọt:

- Hôm qua bác có ngủ ngon không?

- Tôi có. Cảm ơn anh nhiều nhé. Nhưng sao tôi chẳng nhìn thấy anh đâu cả nhỉ?

- Chúng tôi có nhiều người, lại nhỏ bé. Trong bóng tối, bác có tinh mắt cũng chẳng nhìn ra đâu. Thôi không nói chuyện nữa đâu. Đêm nay bác lại chịu khó nhắm mắt kỹ vào nhé.

Đêm ấy bác trâu cũng chẳng dám mở mắt. Nhưng những thắc mắc về người bạn tốt ấy thì bao giờ cũng thường trực trong tâm trí.

Sau nhiều ngày ngẫm nghĩ như một kẻ già cả thực thụ, đến một đêm bác trâu quyết định phải theo dõi công việc của những người bạn giấu mặt. Sau khi đã chào hỏi nhau xong, bác trâu thủng thẳng nói:

- Hôm nay tôi kéo khúc gỗ trên rừng về chắc sẽ ngủ ngon lắm đây.

Những tiếng cười vang lên rúc rích:

- Bác không được ngáy quá to nhé. Nếu không chúng tôi sẽ không canh giấc cho bác nữa đâu.

Bác trâu đùa thêm vài câu nữa và nhắm mắt lại. Tuy nhiên khi những tiếng rì rào quen thuộc xuất hiện, bác trâu đánh bạo hé một con mắt ra. Trong đêm tối mịt mờ, bác trâu già thấy loáng thoáng những bóng dáng bé nhỏ cứ qua lại tíu tít phía trên đầu và xung quanh chỗ bác nằm. Bác trâu già nín thở nhìn lên, Những con vật nhỏ bé với những chiếc chân dài khăng khiu vẫn cằn mẫn chạy qua chạy lại trong im lặng. Một lúc sau chúng rút đi để lại bầu không gian im ắng. Bác trâu già vầy vầy đôi tai có vẻ suy ngẫm. Chính những sinh vật nhỏ bé này đã khiến lũ muỗi không thể đốt bác trâu được. Bác nghĩ đến lũ nhện. Phải rồi. Chỉ có tơ nhện mới có thể ngăn được lũ muỗi. Như vậy là bác trâu già đã khám phá ra vì sao mà bấy lâu nay lũ muỗi đã không thể nào đốt mình được nữa.

Bác trâu già trần trọc mãi đến gần sáng mới thiếp đi nên không biết lũ nhện đã thu lưới đi từ lúc nào. Trong một giấc mơ đẹp, bác thấy lại thời trai trẻ của mình bên những thung có con suối và nhiều cỏ thơm. Bác có hẳn một đôi cánh dài và rộng và có thể bay khắp núi rừng.

Đêm hôm sau mọi chuyện vẫn lặp lại như cũ nhưng lũ nhện tốt bụng không hề biết rằng những việc làm của chúng không còn là điều bí mật nữa. Sau khi thu lưới xong, nhện mẹ bảo với những chú nhện con:

- Các con ạ. Chúng ta đừng bao giờ để ai biết những việc làm này nhé. Bác trâu nhọc nhằn cả đời rồi. Mình phải giúp bác ấy chứ.

- Vâng - nhện anh cả nói - Loài nhện chúng mình là vậy mà.

CÁC EM VIẾT - VIẾT CHO CÁC EM

Sau đó cả lũ kéo đi. Bác trâu già cảm thấy mình thật là hạnh phúc. Thật hiếm khi thấy lũ nhện vui vẻ nhường này. Nhưng bác nghĩ mình cũng sẽ im lặng đón nhận niềm vui này trong bí mật. Vì nếu phá vỡ nó, mọi chuyện sẽ chẳng còn thú vị nữa. Mà biết đâu, lúc ấy lũ nhện sẽ bỏ bác mà đi. Khổ nhất là khi quanh ta không có được một người bạn nào.

Nhờ sự săn sóc chu đáo của những người bạn tốt nên chẳng bao lâu sau bác trâu già như đã thực sự hồi xuân. Cặp sừng cong cong nhọn hoắt lúc nào cũng bóng như thoa mỡ. Thân hình vạm vỡ với những bước đi chắc nịch ngày nào đã trở lại với bác nên bác trâu có thể cày cả buổi mà không thấy mệt.

Cho đến mùa Thu năm ấy, người nông dân nghèo đã tích lũy được một lượng gỗ đủ để có thể dựng một căn nhà sàn khang trang. Chính người nông dân cũng không thể lí giải được vì sao con trâu nhà mình bỗng dưng béo tốt trở lại như thế.

Với người nông dân, đó mãi là điều bí mật.

Cho đến một ngày lũ nhện đang rong chơi và kiếm thức ăn trong căn chòi thì chúng nghe lỏm được câu chuyện đôi vợ chồng người nông dân. Họ đang bàn nhau sẽ bán con trâu duy nhất của nhà mình đi để có tiền làm nhà. Người vợ buồn bã nói:

- Nhà mình cũng chỉ có mỗi con trâu này thôi. Bán đi tôi tiếc lắm mình ạ.

Nhưng người chồng đã quả quyết:

- Ta phải bán nó thôi mình ạ. Có vậy ta mới có tiền làm nhà. Tôi cũng không biết tìm đâu một khoản lớn như thế.

Người chồng nói rồi rút một hơi thuốc dài, phả khói um cả gian chòi nhỏ. Như vậy là mọi chuyện đã được quyết định rồi. Lũ nhện chỉ nhìn nhau. Chúng không nói gì. Đến tối chúng vẫn tìm đến chỗ nằm của bác trâu già chẳng lười ngán lũ muỗi. Chúng hoàn toàn làm việc trong im lặng và không ai nói với ai lời nào. Xong việc, lũ nhện lặng lẽ rút đi. Đến sáng chúng cũng không buồn đến thu lưới nữa. Tấm lưới đã đứt tung khi người ta dắt bác trâu đi vào buổi sớm hôm sau. Lũ nhện chỉ nhìn theo qua những khe hở nhỏ. Chúng không biết người ta dắt bác trâu đi về đâu.

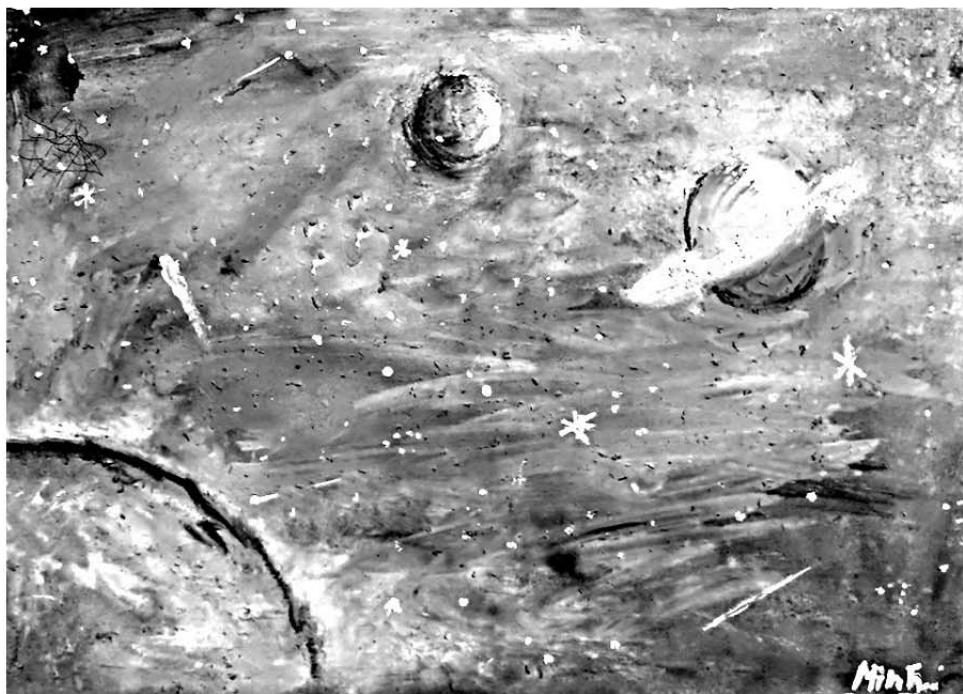
Tối đến, lũ nhện vẫn tìm đến căn chòi nhỏ chẳng lưới, mặc dù cũng không biết là chẳng ra để làm gì khi người bạn của chúng không còn ở đó nữa. Nhưng công việc này đã ăn sâu vào thói quen rồi, chúng không thể bỏ được nữa. Những đêm sau đó lũ nhện vẫn tìm đến chỗ chiếc chuồng trâu trống trơn chẳng lưới.

Cho đến một ngày bác nông dân trở lại gõ vào chiếc chuồng trâu cũ kỹ của nhà mình thì thấy nó nhằng nhịt tơ nhện.

NGUYỄN TRỌNG TUẤT

Vũ trụ

Trái đất biết quay
Mặt trời đổi hướng
Đêm ngủ gốc cây
Sáng ra biển sớm.
Mặt trăng biết lượn
Giữa tầng mây cao
Những đêm cuối tháng
Lặn vào đáy ao.
Muôn triệu ngôi sao
Thở cùng trời đất
Nháy hoài mí mắt
Cho người chiêm bao.



Minh họa PHAN QUANG MINH

Mẹ và tôi

ĐẬU THỊ BÍCH HƯƠNG

(Lớp 10A3, Trường THPT Quỳnh Lưu 2, Nghệ An)

Mẹ luôn dành hết tình yêu thương cho tôi. Mẹ trở thành điểm tựa vững chắc trong lòng tôi. Ấy thế mà đã có lần tôi làm mẹ buồn, mẹ khóc. Mỗi lần nhớ lại chuyện đó, tôi luôn cảm thấy day dứt...

Trưa hôm đó khi viết xong nhật ký như thường lệ, tôi quên cất nó đi và để quên trên bàn học. Khi nhớ ra thì tôi đã đến cổng trường nên không thể quay về. Trong cuốn nhật ký đó tôi không chỉ ghi chép lại những điều đã xảy ra hàng ngày mà còn có rất nhiều bí mật của chính mình cũng như những tâm sự kín đáo của nhóm bạn thân. Quyển nhật ký đó rất quan trọng đối với tôi, tôi không muốn ai nhìn thấy và đọc nó. Thế mà khi đi học về tôi không thấy nó đâu. Tôi hoảng loạn chạy tìm khắp nhà và thấy mẹ đang đọc nó.

Lúc đó, do đang mất bình tĩnh, tôi vội chạy lại giật lấy nó và lớn tiếng với mẹ:

- Tại sao mẹ lại đọc nhật ký của con?

Mặc dù mẹ tôi đã giải thích rất nhiều là lúc mẹ đang dọn dẹp thì nhìn thấy nó; rồi dạo gần đây mẹ thấy tôi hay thần thờ, thiếu sự tập trung nên mẹ cũng tò mò muốn đọc để tìm hiểu xem đang có chuyện gì xảy ra với tôi. Nhưng có lẽ lúc đó do quá giận nên tôi không hề để tâm lời mẹ nói, ngược lại tôi còn lớn tiếng quát mẹ:

- Dù mẹ là mẹ của con nhưng mẹ cũng không có quyền đọc trộm nhật ký của con, can thiệp chuyện của con. Con ghét mẹ!

Nói xong tôi chạy vội vào phòng và đóng sập cửa phòng lại. Tối hôm đó, tôi không ra ăn tối dù mẹ nói em vào gọi tôi.

Tối đó mẹ gõ cửa nhưng tôi không chịu ra mà giả vờ im lặng như là đã ngủ. Sau đó tôi nghe vọng vào tiếng trách mắng của bố tôi, tiếng bố bắt tôi phải xin lỗi mẹ, tiếng mẹ tôi ngăn cản lại, mẹ phân trần với bố vì đã thiếu tôn trọng tôi, tiếng khóc của mẹ và những lời an ủi của bố. Mẹ lo vì tôi là đứa rất nhạy cảm, lại tuổi mới lớn...

Nghe những lời đó tôi đã bình tâm lại và suy nghĩ về hành động của mình lúc chiều. Tôi nhớ những sự yêu thương, chăm chút mà mẹ dành cho tôi, nhớ những lời động viên, chia sẻ của mẹ khi tôi có chuyện buồn vui. Vậy mà, hôm nay chỉ vì hành động ngu ngốc, thiếu kiểm soát của mình mà tôi đã làm mẹ khóc. Tôi bỗng thấy hối hận vô cùng. Tôi nhận ra mẹ làm vậy vì yêu thương và muốn hiểu tôi nhiều hơn. Lúc đó, tôi ngồi khóc rưng rức không phải vì giận mẹ nữa mà vì đang giận chính mình. Tôi tự nhủ sáng mai tôi sẽ xin lỗi mẹ. Đối với tôi, đêm đó là đêm dài nhất từ trước đến nay. Bởi đó là khoảng thời gian chờ đợi trong hối hận và tự trách mình...

Cuối cùng tôi cũng nghe tiếng gà gáy. Mẹ đã dậy và đang dọn dẹp nhà cửa. Tôi ra khỏi phòng, chạy đến và xin lỗi mẹ. Tôi không còn nhớ mình đã nói những gì, chỉ biết là tôi nói rất nhiều. Sau đó mẹ cũng xin lỗi vì đã đọc nhật ký của tôi. Rồi hai mẹ con nhìn nhau cười, nụ cười của sự yêu thương, thấu hiểu.

Từ hôm đó, tôi hiểu chuyện hơn, thương mẹ hơn. Mỗi lần nhìn thấy những nếp nhăn hay quầng thâm ở mắt mẹ, tôi lại nhớ tới chuyện này và chỉ biết tự hứa với bản thân cần học cách trưởng thành để không làm mẹ phiền lòng nhiều nữa!



Chân dung HOÀNG TRẦN CƯƠNG
Sơn dầu của VĂN SẮNG

Những ngày này của Hoàng Trần Cương

VĂN GIÁ

Không biết rồi ra sẽ thế nào... Nhà thơ Hoàng Trần Cương nằm đó, mắt diu diu thức ngủ. Tôi nắm tay gọi, anh mở mắt, gật gật mấy lần ra chiều đã nhận ra tôi. Tôi bảo định thăm anh đã lâu, rồi thế nào đây, nay mới vào thăm anh được. Hỏi anh ăn được không? Gật gật. Hỏi, anh có ngủ được không? Lắc lắc. Khó khăn nhỉ. Anh cố gắng lên nhé. Phải chiến đấu thôi. Anh gật gật. Bảo, hôm vừa rồi em đọc mấy bài của Trần Vũ Long, Phạm Lưu Vũ viết về anh hay lắm. Mắt anh chớp chớp... Trên thân thể anh nhằng nhịt bao nhiêu dây dợ, ống thở, ống thải, ống truyền, bên cạnh là các thứ máy đo máy trợ. Tất cả cho thấy bệnh tình nhà thơ đang khá nặng.

Ai quen biết nhà thơ Hoàng Trần Cương đều nhớ một dáng vóc đậm chắc, gương mặt gân guốc, giọng nói sang sảng, nhất là cặp mắt sáng rực có đôi mày lười mác; thoạt gặp có vẻ lắm lì, nhưng khi vào cuộc rượu, cũng chém gió ào ào, mà chỉ là chuyện thơ phú thôi, chứ ít ra ngoài chuyện khác. Anh cũng là một tín đồ toàn tòng của “tôn giáo Thơ”.

Ngày anh còn đương chức Tổng biên tập tờ báo nọ, biết tôi ở nơi đào tạo viết văn, một hôm gặp nhau anh bảo: “Chỗ sinh viên của ông, chúng nó có đứa nào khổ mà ham học không, tôi đến cho chúng nó tí tiền, gọi là học bổng?”. Trời, thế còn gì bằng nữa, ông anh. Chỗ em, toàn bọn nhà nghèo thôi. Nghèo bọn nó mới đi học viết văn. Chứ bọn khá nó đã tìm những ngành khác... Tôi giải thích cho anh rằng cái bọn nhà nghèo thì thường nó có thân phận, nó hay đa cảm, tủi thân, chạnh lòng, hay nghĩ ngợi, hay vận vào mình..., thế thì nó mới viết văn được. Nghe chừng có lý, anh gật gù bảo sắp xếp cho anh một buổi vào để trao mấy suất quà cho sinh viên, nếu ít thì còn kha khá, chứ đông thì không có nhiều đâu, mang ý nghĩa động viên là chính... Cứ thế, duy trì khoảng 3 năm, năm nào vào dịp khai giảng, anh cũng đến trao quà. Tuy không có nhiều, nhưng thầy trò viết văn cảm thấy ấm lòng khi có những người đàn anh đàn chị trong văn giới cùng chăm lo công việc với mình. Rất may ở chỗ tôi, không chỉ có Hoàng Trần Cương, mà bằng cách này cách khác, nhiều văn nghệ sĩ đã sát cánh cùng chúng tôi, hào hiệp giúp đỡ chúng tôi đắp bồi những năng khiếu viết văn để trở thành những người viết lành nghề và tử tế.

Lại một lần khác, ở chỗ tôi có một sự kiện đón một nhóm nhà văn nước ngoài đến giao lưu với sinh viên viết văn. Giao lưu xong, cũng muốn có một bữa đánh chén cho thêm phần thân mật. Khoa thì không có tiền. Mấy ông bạn văn đùa đùa thật thật bảo sau đây thì ngồi ở đâu, ý là đi đánh chén ở đâu... Tôi lúng túng quá. Tức thì, nhà thơ Hoàng Trần Cương bảo em chọn chỗ nào đi, anh lo, yên tâm... Thật là buồn ngủ gặp chiếu manh. Ngày anh đang còn làm báo, còn có đồng ra đồng vào. Nhưng tính anh là thế, lúc nào cũng hào hiệp. Chứ có người trong túi hàng đồng tiền, nhưng đừng hòng mong họ móc ra lấy một đồng.

Anh là người rất biết quý đám phê bình. Lần ra “Tuyển thơ và trường ca Hoàng Trần Cương”, anh gọi điện bảo tôi hẹn hò giúp gặp Chu Văn Sơn, Nguyễn Đăng Điệp để anh tặng sách. Dịp ấy tôi cũng bận. Cuộc hẹn hò chung không thành. Nhưng cuối cùng thì anh vẫn đến tận chỗ tôi tặng sách.

Tôi vẫn rập tâm đọc anh thật kỹ rồi viết một bài gì đó, nhưng rồi việc nọ xọ việc kia, định mãi mà chưa làm được. Đời người viết, là những “món nợ” dài, chủ yếu là “món nợ lòng” thôi, chứ cũng chẳng ai cầu ai ép.

Chả biết Nguyễn Đăng Điệp đã viết gì về thi sĩ Hoàng Trần Cương chưa, chứ còn Chu Văn Sơn thì chưa kịp viết. Có nhiều lần ngồi đàm đạo với Chu Văn Sơn, thấy anh nắc nỏm khen Hoàng Trần Cương nhiều lắm.

Vào thăm Hoàng Trần Cương, gặp chị nhà ở đó. Ban đầu tôi không biết là ai, hỏi

KÝ SỰ NHÂN VẬT

chị là thế nào với anh Cương, rồi mới rõ. Khuôn mặt chị bị cái khẩu trang che khuất. Lúc chị bỏ khẩu trang ra, thấy gương mặt hốc hác, gầy sạm, nhưng vẫn còn nguyên những đường nét thanh tú, ưa nhìn. Chắc thời trẻ, chị đẹp lắm. Vợ nhà thơ mà lị! Chị bảo, hôm nay anh ấy mới tỉnh lại, chứ hôm qua hôm kia tưởng đi rồi...

Lúc chào chị ra về, tôi bảo chị cố gắng gìn giữ sức khỏe để còn chăm anh nhé, chứ không cả hai đều ốm thì khổ. Chợt thấy đôi mắt chị đầm nước, tôi im bật, không dám nói thêm gì nữa, vội ra về.

Tôi bước những bước đi chầm chậm ra ngoài cổng. Phía sau lưng tôi, thi sĩ của chúng ta nằm đó, đã yếu ớt nhiều. Hoàng Trần Cương, tác giả của nhiều bài thơ, tập thơ sáng giá. Anh sinh năm 1948.

Không hiểu sao, nghĩ về anh, tôi cứ nhớ ngay đến câu thơ anh viết ngày nào: *"Miền Trung mỏng và sắc như cật nứa/ Chuốt ruột mình thành dải lụa sông Lam"*. Câu thơ ghê gớm ấy chính là bản lai diện mục miền Trung. Cũng chính là thần tượng tự họa Hoàng Trần Cương thi sĩ.

Trong đời sống, anh là một người gồ ghề, khảng khái, phân minh. Trong thơ, anh quyết liệt, dữ dội mà mềm mại, lụa là. Tôi chỉ thầm nói với anh câu này, khi ngoái lại nhìn anh trên giường bệnh: Khỏe lên anh!

Lục bát Huy Cận trong *Lửa thiêng*

ĐẶNG LƯU

Bàn về các thể thơ ghi dấu thành công của Huy Cận trong sáng tác, không thể không nhắc đến lục bát. Trong cả ngàn bài thơ mà Huy Cận để lại, mặc dù lục bát có số lượng khá khiêm tốn, song dấu ấn tài năng của ông qua những tác phẩm sử dụng thể thơ này đã thể là không phủ nhận. Bên cạnh những “cây lục bát” tên tuổi như Nguyễn Bính, Tố Hữu, Bùi Giáng, và sau này là Nguyễn Duy, thì Huy Cận xứng đáng được dành một vị trí danh dự.

Nghiệp thơ Huy Cận trải dài trên 70 năm, thuộc 2 giai đoạn trước và sau cách mạng, nhưng những bài lục bát để đời của ông chủ yếu nằm trong tập *Lửa thiêng*, ấn hành trước 1945. Đúng vậy, nếu lục tìm trong vài chục tập thơ của Huy Cận xuất bản sau 1945, khó có thể thấy bài lục bát nào sánh được với những *Ngậm ngùi*, *Buồn đêm mưa*, *Đẹp xưa...* được viết trong thời Thơ mới.

Tập *Lửa thiêng* của Huy Cận có 50 bài thơ, số lượng và tỉ lệ các thể thơ được sử dụng không đồng đều. Cụ thể: thơ 4 tiếng chỉ 2 bài (4%); thơ 5 tiếng: 5 bài (10%); lục bát có 8 bài (16%); thơ 7 tiếng: 19 bài (38%), thơ 8 tiếng có 16 bài (32%). Xem thể đủ thấy, trong giai đoạn Thơ mới, Huy Cận ưu tiên cho thể thơ 7 tiếng và thơ 8 tiếng. Không chỉ về số lượng, giá trị nghệ thuật của những bài tiêu biểu thuộc 2 thể thơ này như: *Buồn*, *Áo trắng*, *Tràng giang...* (thơ 7 tiếng), *Trình bày*, *Đi giữa đường thơm*, *Mai sau...* (thơ 8 tiếng) đã đưa Huy Cận vào hàng những cây bút xuất sắc nhất của thơ lãng mạn.

Vị trí ấy của Huy Cận càng được củng cố thêm nhờ các bài thơ lục bát.

NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH

Vốn sinh thành cùng ca dao, lục bát được sử dụng rộng rãi trong truyện Nôm khuyết danh (*Tổng Trân - Cúc Hoa, Phạm Tải - Ngọc Hoa, Phan Trần, Hoàng Triều...*). Ở thể loại truyện Nôm, lục bát vẫn còn mang bộ mặt thuần phác, quê kiểng, mà điển hình là hiện tượng *từ ký sinh* ở vị trí gieo vần khiến ngày nay đọc lại, ta không khỏi thấy ngô nghê:

*Cha tôi trưởng giả nhà quê
Giàu sang sớm đã sinh thì ba tôi*
(*Tổng Trân - Cúc Hoa*)

*Nằm lãn em mới ngủ đi
Vừa hết canh một sang thì canh năm*
(*Phạm Tải - Ngọc Hoa*)

Qua bàn tay thiên tài Nguyễn Du, lục bát dường như được lột xác. Vẫn những quy cách vần điệu ấy, nhưng câu lục bát trong *Truyện Kiều* đã trở nên nhuần nhuyễn, tươi tắn, có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu biểu đạt (kể chuyện, tả cảnh, tả người, tả tình, phẩm bình, triết lý, dẫn thoại, đối thoại, độc thoại,...). Dù vậy, lục bát Nguyễn Du vẫn thiên về thuật sự. Có tả tình, biểu cảm thì cũng chỉ phục vụ cho mục đích tự sự. Những đoạn trữ tình đặc sắc nhất của *Truyện Kiều* vẫn nằm trong khuôn khổ của bút pháp tả cảnh ngụ tình rất phổ biến của thi pháp trung đại. Ở một truyện thơ, đặc điểm ấy là tất yếu. Việc hàm súc hóa lục bát trong một chỉnh thể thơ trữ tình tinh gọn vẫn còn ở là câu chuyện của tương lai. Những nhà thơ như Tú Xương, Tản Đà sẽ tiếp tục tìm tòi, khai mở. *Đi hát mất ô* (Tú Xương), *Thẻ non nước* (Tản Đà), và nhất là những bài thơ Đường được Tản Đà dịch bằng lục bát kiểu như *Hoàng Hạc lâu* của Thôi Hiệu đã để lại những kinh nghiệm quý báu. Đến Thơ mới 1932 - 1945, thể lục bát được không ít nhà thơ thử bút. Viết dăm ba bài có Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử,... Viết nhiều hơn có Hồ Dzếnh. Tuy nhiên, nếu kể đến một "đôi trọng" nặng ký của Huy Cận ở lục bát, thì chắc chắn người đó phải là Nguyễn Bính.

Không khó để nhận ra sự khác biệt giữa lục bát Nguyễn Bính và lục bát Huy Cận, và đó cũng chính là chỗ làm nên những nét đặc sắc riêng của hai tác giả này. Nguyễn Bính đã tạo được một "thương hiệu" độc đáo nhờ khai thác khả năng "tự sự để trữ tình" bằng chất liệu dân gian hết sức phong phú. Thơ tình Nguyễn Bính bao giờ cũng xoay quanh một câu chuyện nhỏ, liên quan đến chủ thể trữ tình, và câu chuyện ấy được lâm ly hóa nhờ một hệ thống ngôn từ, hình ảnh, cách ví von, so sánh, cách dùng ẩn dụ, cách thể hiện giọng điệu riêng... Bí quyết trữ tình của Nguyễn Bính không ngoài những vấn đề đó.

Không thể là một phiên bản của Nguyễn Bính, dĩ nhiên Huy Cận nhận thức sâu sắc điều ấy. Nhưng phải khác ở chỗ nào, bằng cách nào thì quả là thử thách không nhỏ. Huy Cận đã chứng tỏ được khả năng của mình ngay ở tập *Lửa thiêng* khi ông tạo nên một cấu trúc trữ tình hoàn chỉnh trong một hình thức thơ đức

nén mang tính cổ điển. Theo tôi, ấy là nỗ lực đáng ghi nhận nhất của Huy Cận trong việc *cá biệt hóa sáng tạo* ở thể lục bát.

Trong *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh tinh ý nhận ra rằng, mặc dù là một trong số những cây bút chịu ảnh hưởng thơ Pháp (theo lối tượng trưng), nhưng Huy Cận lại mang trong hồn cốt của mình chất Đường thi^[1]. Chất Đường thi cổ điển ấy thấm nhiễm sâu sắc và chi phối mạnh mẽ tư duy thể loại của Huy Cận. Sở đắc của ông về thể thơ 7 tiếng có lẽ xuất phát từ điều này. Không chỉ về âm luật mà cả về ý tứ, mỗi khổ thơ trong *Tràng giang*, *Xuân*, *Vạn lý tình*... có thể xem như một bài thất ngôn tứ tuyệt. Viết lục bát, Huy Cận cũng triệt để khai thác những thế mạnh của Đường thi ở kết cấu chặt chẽ, ở tính đăng đối, cách dùng nhân tự, tính cô đúc, ở thủ pháp dùng tĩnh tả động, dùng hữu hạn để nói cái vô cùng...

8 bài lục bát có mặt ở tập *Lửa thiêng* không có bài nào dài. Dài nhất là bài *Trông lên* (16 câu), còn lại, có 4 bài 12 câu (*Buồn đêm mưa*, *Thuyền đi*, *Ngậm ngùi*, *Xuân ý*), 3 bài 10 câu (*Chiều xuân*, *Đẹp xưa*, *Thu rừng*). Có một dấu hiệu đáng lưu ý: phần lớn lục bát của Huy Cận có số câu hầu như tương đương với những bài thơ 7 tiếng - một thể thơ gần với thơ Đường nhất. Trong khi đó, độ dài của thơ 8 tiếng lại khác hẳn. Không hiếm bài dài gấp 2, gấp 3 lần các bài lục bát, chẳng hạn: *Đi giữa đường thơm* (27 câu), *Thân thể* (35 câu), *Nhạc sầu* (37 câu), *Trình bày* (41 câu)...

Độ dài của bài thơ không đơn thuần phản ánh mức dồi dào của cảm xúc hoặc sự phong phú của ý tứ cần biểu đạt, mà là ở vấn đề *ý tưởng cấu trúc*. Một khi cảm xúc khởi phát và ý tưởng cấu trúc hình thành, thì hệ quả tức thì sẽ là một thể thơ nào đó được lựa chọn để biểu đạt. Nó định hình ngay từ câu thơ đầu tiên. Có sự lựa chọn vừa ý, có sự lựa chọn không vừa ý, buộc tác giả phải tìm tòi, thay thế. Cùng một đề tài, Chế Lan Viên đã thử viết đi viết lại bằng 3, 4 thể thơ khác nhau, và ông cảm thấy hài lòng nhất là bài làm theo thể tự do. Huy Cận cũng có một trường hợp tương tự: bài *Tràng giang*. Trước đó, ông đã viết bài *Chiều trên sông* bằng thể lục bát, nhưng cảm thấy không thỏa mãn nên đã viết lại thành bài thơ 7 tiếng để có được một *Tràng giang* mỹ mãn như ta đã thấy. Theo lô gic ấy, các bài lục bát trong *Lửa thiêng* chắc chắn cũng là kết quả của sự lựa chọn - một sự lựa chọn diễn ra trong bề sâu cảm xúc và tư duy, không dễ diễn giải, bởi lúc đó, mọi yếu tố thuộc tâm thức sáng tạo của chủ thể đều tích cực tham gia và góp phần chi phối.

Để thấy được sự cô đọng, súc tích rất cổ điển của lục bát Huy Cận, ta có thể dẫn ra bất cứ bài thơ nào của ông. Ở đây, tôi muốn dừng lại một chút với bài *Đẹp xưa*:

*Ngập ngừng mép núi quanh co;
Lưng đeo quán dựng, mưa lò mái ngang...
Vĩ vu gió hút nẻo vàng;
Một trời thu rộng mấy hàng mây nao.*

*Dừng cương nghỉ ngựa non cao
Dặm xa lữ thứ kẻ nào héo hon...*

*Đi rồi, khuất ngựa sau non
Nhỏ thưa trăng đặc tiếng còn tịch liêu...
Trơ vơ buồn lọt quán chiều,
Mắt nghiêng nghiêng gửi buồn theo hút người.*

Bài thơ như một bức thủy mặc, nét vẽ thưa thoáng. Nghệ thuật chấm phá được sử dụng rất hiệu quả, chi tiết thơ được giản lược tối đa. Thời gian là *chiều thu*. Không gian thì có tầng, có lớp như hiện ra dưới cái nhìn theo luật viễn cận của hội họa hiện đại: gần có *mép núi quanh co, lưng đèo quán dựng, mưa lò mái ngang*; xa dần là *non cao, sau non, trời thu rộng, hút nẻo vàng*. Cứ thế, nét vẽ từ sắc, rõ chuyển dần thành nhòe mờ theo cảm nhận thị giác. Thiên nhiên có núi non, mưa gió, mây trời cao rộng. Sự vật có quán dựng, lò cao chênh vênh, hiem trở. *Nẻo vàng* là một sắc màu có phần mơ hồ (vì từ *nẻo* rất ít khi kết hợp với từ chỉ màu cụ thể). Tuy vậy, sắc vàng ấy đã hắt lên bức tranh thơ một vệt sáng rất ấn tượng. Về âm thanh, nếu tiếng *vi vu* của *gió hút* nghe rộn ngợp, thì *tiếng đặc nhỏ thưa* theo vó ngựa xa dần lại có vẻ gần gũi. Nhưng chính tiếng đặc ngựa ấy lại làm cho cảnh tịch liêu càng trở nên tịch liêu hơn bởi hiệu quả của nghệ thuật dùng động tả tĩnh. Đọc đến hai câu *Dừng cương nghỉ ngựa non cao/ Dặm xa lữ thứ kẻ nào héo hon...*, ta bỗng nhớ đến hai câu kết trong bài *Chiều hôm nhớ nhà* của Bà Huyện Thanh Quan: *Kẻ chôn Chương Đài người lữ thứ/ Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn...*

Như vậy, các chi tiết nghệ thuật và những yếu tố liên văn bản hiện diện trong bài thơ là một *tập hợp đồng hướng*, cùng góp phần biểu đạt một trạng thái cảm xúc, một tình huống của đời sống. Cho nên, mặc dù đến cuối bài thơ, chữ *buồn* mới xuất hiện ở cả câu lục và câu bát (*Trơ vơ buồn lọt quán chiều/ Mắt nghiêng nghiêng gửi buồn theo hút người*), nhưng thực ra, nỗi buồn ấy đã thấm nhập vào bài thơ ngay từ câu mở đầu nhờ bút pháp tả cảnh ngụ tình được sử dụng thuần thực, tinh tế.

Giá trị tạo hình và biểu cảm của bài *Đẹp xưa* rõ ràng là rất phong phú. Ấy vậy mà nó được gói ghém trong chỉ vền vẹn 10 câu lục bát, chia làm 3 khổ: khổ đầu 4 câu, khổ giữa 2 câu, khổ cuối 4 câu, gợi ấn tượng về một chỉnh thể hài hòa, đăng đối theo trục tung. Nó gọn, chắc, đầy đặn, không thể thêm bớt. Đường như tất cả những gì đặc trưng của thơ cổ điển đều được phát huy ở bài lục bát này của Huy Cận.

Đến đây, ta có thể hỏi: vậy tính hiện đại của bài thơ là ở đâu? Dấu hiệu nào cho thấy đây là sản phẩm của thời đại Thơ mới?

Theo tôi, câu trả lời nằm ở vấn đề hình tượng con người xuyên suốt toàn bộ bài thơ.

Nếu chú ý, ta sẽ thấy trong bài thơ có 2 loại nhân vật: khách thể và chủ thể. Loại nhân vật khách thể chỉ được chấm phá nhờ nghệ thuật “vẽ mây nảy trăng” thần tình. Ta hình dung, ở đây có người ra đi (*Dừng cương nghỉ ngựa non cao, khuất ngựa sau non*) và kẻ ở lại (*Mắt nghiêng nghiêng gửi buồn theo hút người*). Nhưng bao trùm lên là nhân vật chủ thể. Tất cả những gì trong bức tranh thơ mà ta đã phân tích ở trên (thời gian, không gian, thiên nhiên, ánh sáng, âm thanh...) cùng 2 nhân vật khách thể (người đi - kẻ ở) đều hiện lên qua cảm nhận của một chủ thể trữ tình.

Quả là có một cái tôi thi nhân hiện hữu, với quyền uy tối thượng là phủ lên thế giới nghệ thuật bài thơ một nguồn cảm hứng, một sắc thái trữ tình riêng bằng một cấu trúc trữ tình phù hợp. Rất phổ biến trong Thơ mới là cái nhìn chủ quan, áp đặt, bởi ở đó, cái tôi cá nhân luôn luôn giữ vị trí trung tâm, hoàn toàn khác *cái nhìn siêu cá thể* - hệ quả của việc giấu kín cái tôi trong thơ cổ điển.

Để đồng thời gia tăng chất Đường thi và tính hiện đại cho lục bát của mình, bên cạnh việc cố động hóa bài thơ, Huy Cận còn phối hợp các thủ pháp như “đúc chữ”, tiểu đối, kết hợp bất ngờ... Ông tước bỏ những rườm rà của định ngữ nghệ thuật để lời thơ trở nên thật tinh gọn, hàm súc. Thay vì dùng những cụm từ cố định kiểu “cầu kiện đúc sẵn”, ông thích sáng tạo các tổ hợp mới bằng những “bất ngờ cú pháp (chữ của Nguyễn Phan Cảnh). “*Nỗi hàn bao la*”, “*rời rạc trong hồn*”, “*chân xa vắng*”, “*dặm mòn lẻ loi*”, “*hương lạc, phương mờ*”, “*bốn bề tâm tư*”, “*giòng mộng tuôn dồn*”, “*hương vị đời ngon*”, “*chiều tê cú đầu*”, “*mấy mùa thương đau*”... là những tổ hợp như thế. Chúng rất xa lạ với thơ xưa, nhưng lại khá quen thuộc trong Thơ mới 1932 - 1945. Cũng vậy, câu thơ tiểu đối kiểu “*Nghe trời nặng nặng/ nghe ta buồn buồn*”, “*Trời xa sắc biển/ lá thon mình thuyền*”, “*Trăm chèo của Nhạc/ muôn lời của Thơ*”, “*Đèo cao quán chật/ bến đò lau thưa*”... xuất hiện không ít trong tập *Lửa thiêng*. Tiểu đối nhưng vẫn rất tự nhiên, không gò bó, câu thúc, khiến lời thơ vừa uyên súc, cổ điển, vừa trang nhã, tươi mới.

Vang lên từ lục bát Huy Cận là giọng *sầu* rất đặc trưng. “Sầu” vốn là thứ “gia bảo” truyền đời của hồn thơ Huy Cận. Nó phổ vào mọi bài thơ, mọi thể thơ. Nhưng có lẽ lục bát với nhịp chẵn đều đặn, tiết tấu chậm rãi, với lối bắt vần lưng ở vị trí bất biến đã giúp nhà thơ tạo nên một hiệu ứng âm điệu đặc biệt. Ngày trước, bằng lục bát, Nguyễn Du đã viết nên một truyện thơ có giọng *cảm thương* lôi cuốn mê hoặc (ý của GS. Trần Đình Sử). Thời Thơ mới, cũng với lục bát, điệu *hồn sầu* của Huy Cận được cất lên thành giọng thơ độc đáo. Giọng điệu ấy là tổng hòa của nhiều yếu tố. Trước hết là cảm xúc thơ bật lên từ âm giai của từ *buồn*, *buồn bã*, *buồn buồn*, *sầu*, *rầu*, *ngây*, *ưu phiền*, *thương đau*... phối hợp với các từ chỉ tâm trạng (chủ yếu là từ láy, có tần số xuất hiện cao trong *Lửa thiêng*) như: *nặng*, *nặng*, *rời rạc*, *xa vắng*, *lẻ loi*, *vu vơ*, *tương tư*, *hiu hắt*, *hững hờ*, *quần quai*, *lẻ thê*, *héo hon*, *ngẩn ngơ*, *tịch liêu*, *trơ vơ*, *âm u*, *lạnh lùng*, *hiu quạnh*,... Chúng hợp thành một chùm dấu hiệu đặc dị giúp người đọc không thể nhầm lẫn lục bát Huy Cận với lục bát của một nhà thơ nào khác cùng thời:

- *Đêm mưa làm nhớ không gian*

Lòng run thêm lạnh nỗi hàn bao la...

(*Buồn đêm mưa*)

- *Buồn gieo theo gió veo hồ,*

Đèo cao quán chật bến đò lau thưa...

(*Chiều xưa*)

NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH

- *Nắng chia nửa bãi; chiều rồi...*

Vườn hoang trinh nữ xếp đôi lá rầu.

(Ngâm ngùi)

Một điều rất dễ thấy, hình ảnh trong lục bát Huy Cận thường thấm đẫm cảm xúc buồn thương, cô quạnh. Ấy là những *vườn hoang, cây dài, bóng xế, đêm mưa, dậm mòn lẻ loi, chân xa vắng, hơi may hiu hắt, hiu hiu gió, đèo cao quán chật, bến đò lau thưa, quần quai bóng cờ, thành son nhạt, chiều tê cú đầu, ánh trăng tàn, hàng mây nao, tạnh vắng bên cồn, tròng giang lững lờ, dậm xa lữ thứ...* Nhờ những hình ảnh như thế mà ở không ít bài thơ, dấu chữ “sầu”, “buồn”, “tái tê” vắng bóng, thì giọng sầu nào vẫn nổi lên như một chủ âm:

- *Sắc trời trôi nhạt dưới khe*

Chim đi, lá rụng, cành nghe lạnh lùng...

(Thu rùng)

- *Ngàn năm sức tỉnh lê thê*

Trên thành son nhạt. - Chiều tê cú đầu...

(Chiều xưa)

- *Canh khuya tạnh vắng bên cồn,*

Trăng phơi đầu bãi, nước dồn mênh mang...

(Thuyền đi)

Lục bát là một thể thơ minh triết - nhà ngôn ngữ học Nguyễn Phan Cảnh đã nhận định như thế. Sự minh triết đó thể hiện ở *trường nét dư*, có nghĩa là, dù cho phát triển rực rỡ đến mức nào, lục bát vẫn không hề bị vắt kiệt khả năng biểu hiện. Ngược lại, nó luôn tạo độ dư, chừa khoảng trống cho sự sáng tạo^[2]. Huy Cận là một minh chứng về khả năng tái sử dụng một thể thơ đã quá quen thuộc trong văn học Việt Nam. Sau ông, một số cây bút cũng tìm được ít nhiều vinh quang ở thể lục bát. Để làm được điều đó, dĩ nhiên, trước hết phải có tài năng. Với Huy Cận, tài năng ấy nảy nở trên một vốn văn hóa thâm hậu, ở đó, có ảnh hưởng của văn học phương Tây, có vấn vương “hồn cũ thịnh Đường”, đồng thời có sự bắt rễ rất sâu vào mạch nguồn truyền thống thơ ca dân tộc.

1. Hoài Thanh - Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*, tái bản lần thứ 17, Nxb Văn học, Hà Nội, 2000, tr. 32 - 33.

2. Nguyễn Phan Cảnh, *Ngôn ngữ thơ*, tái bản lần thứ nhất, Nxb Thanh niên, 2001, tr. 212.



Mình họa TRẦN MINH CHÂU

Hồi ức của một người mẹ

MARIKO NAGAI (Nhật Bản)

LTS: Mariko Nagai là nữ nhà văn người Nhật Bản. Sinh năm 1974 ở Tokyo, nhưng bà có nhiều năm sống ở Mỹ. Bà tốt nghiệp đại học New York và hiện tại là giáo sư chuyên ngành sáng tác của Đại học Temple, Tokyo. Bà sáng tác văn xuôi và thơ bằng tiếng Anh. Các tác phẩm của bà được nhiều bạn đọc biết đến là tập thơ *History of Bodies* (Lịch sử của thân thể), tập truyện ngắn mang tên *Georgic*, và tiểu thuyết *Under the Broken Sky* (Dưới bầu trời rạn vỡ). Tạp chí Sông Lam xin giới thiệu đến bạn đọc một truyện ngắn đặc sắc của bà do nhà văn - dịch giả Nguyễn Bích Lan dịch.

Nếu vào một thời khác, ở một miền đất khác, và nếu các vị thần tốt bụng hơn hoặc nếu họ nghe thấu lời khẩn cầu của bạn thì đứa con của bạn bây giờ đã 12 tuổi rồi, khuôn mặt nó hao hao giống bạn.

Dáng điệu của đứa trẻ nhắc bạn nhớ rằng bạn đã sinh ra nó, ngay cả cái cách nó hơi nghển cổ lên, như thể nó đang lắng nghe những tiếng nói mơ hồ nào đó. Nhưng tất cả những điều ấy giờ không còn nữa.

Bạn đã bán con. Bạn không nói cho ai biết điều đó.

Không một ai biết chuyện đó. Không một ai cần phải biết.

Nếu như bạn không tự kể chuyện của mình thì một người nào đó sẽ kể cho chúng tôi nghe chuyện đó: Ở một vùng đất khác, khi chiến tranh kết thúc. Chồng của bạn đăng lính vào phút cuối, và bạn phải rời khỏi nơi bạn đang sống mà không có một xu dính túi, cũng chẳng có của nả hay tiền bạc để mà sinh nhai. Hành lý duy nhất, thứ duy nhất mà bạn kịp mang theo chính là bộ quần áo bạn mặc trên người và một đứa trẻ, một đứa trẻ sơ sinh quấy khóc nhều nhèo.

Bạn chẳng có gì hết, trong cuộc sơ tán từ miền Nam đến khu vực biên giới, cũng như trong trại lánh nạn tạm bợ và hoang vắng nơi bạn tạm trú qua một mùa như một con chim di trú. Người ta bảo bạn hãy đập đầu đứa trẻ xuống đất, bóp cổ nó trong lúc nó ngủ để nó im đi: "Làm cho con nhóc đó câm đi, nó cứ khóc như thể cả lũ sẽ bị phát hiện mất, làm cho nó câm ngay đi" và bạn chẳng biết phải làm gì, không thể kiếm nổi thức ăn cho bản thân để có sữa cho con bú. Bạn bán thân để kiếm sữa nuôi con.

Đêm hoặc ngày, bạn nằm ngửa ếnh, dạng chân ra cho đàn ông đưa của quý của họ vào trong bạn với cái giá của một mẩu bánh mì, cái giá của thân xác đã giảm đến mức thảm hại rồi, và những người đàn bà chẳng còn giá trị gì nữa, không còn là một món hàng có thể trao đổi, bán mua. Đã có quá đủ đàn bà cho vài mống đàn ông có mặt ở đây. Và thứ mà đàn ông muốn là tiền, thức ăn, chứ không phải đàn bà. Những bữa ăn mà bạn kiếm được không đủ để thỏa mãn cái đói, nhưng đủ để giúp bạn tiếp tục sống, tiếp tục thở cho đến khi người ta mở cửa biên giới và bạn có thể lên thuyền vượt biển.

Rồi một ngày nọ đứa con của bạn ngừng khóc và bắt đầu rên rỉ. Bạn không thể làm gì được. Vú của bạn không còn một giọt sữa, cơ thể bạn bắt đầu tự gặm mòn chính nó từ bên trong. Khi bạn nhìn xuống cơ thể mình, vào những lúc người đàn ông này đi và người đàn ông khác chưa tới, bạn thấy một bộ xương cá cứng và dễ gãy nơi ngực bạn, nhưng đó là những chiếc xương sườn của chính bạn. Tiếng rao ai bán con đi, bán con đi cứ ra rả bên tai bạn, bạn tuyệt vọng.

Con bạn sắp chết, bạn chẳng thể làm gì được. Vậy là bạn bán con. Bạn bán nó cho một người mà trong đêm tối bạn không nhìn rõ mặt, không biết tên, chỉ nghe thấy giọng nói. Bạn bán con cho người ta để đứa con của bạn được ăn uống tử tế hơn, được chăm sóc tốt hơn, để nó có cơ hội sống. Tiền bán con giúp bạn mua

được một chỗ trên thuyền để trở về nhà. Bạn gạt bỏ quá khứ của mình, tái hôn và sống phần còn lại của cuộc đời, cố gắng không nhớ lại những chuyện đã qua.

Nếu ai đó viết câu chuyện cuộc đời bạn bằng chỉ một câu, thì đó sẽ là câu này: Một người đàn bà bán con để cô ta có thể trở về nhà. Người ta sẽ viết như thế đấy, không viết chi tiết, chẳng đề cập đến những khoảnh khắc hạnh phúc, những giây phút thất vọng, những giờ phút đen tối phức tạp tràn ngập giữa những dòng cảm của một câu chuyện.

Nhưng bạn là người đang kể câu chuyện này, bây giờ đến lượt bạn.

Chuyện xảy ra như thế này: Biên giới oằn mình, không thể ngăn được sức mạnh từ bên ngoài tràn vào. Kẻ thù lấn tới, lấn tới cho đến khi biên giới sụp đổ, thay đổi bản đồ của thế giới. Chồng của bạn được gọi đi lính vào phút cuối và anh ta chết ở trận địa phía Bắc, nơi mùa đông không bao giờ kết thúc, và anh ta chết trong khi nghĩ đến cái đói, cái rét. Cái chết của chồng bạn không có chất anh hùng ca cũng chẳng có màu huyền thoại, anh ta chết một cái chết rất bình thường của con người. Bạn muốn tin rằng chồng mình đã chết một cách vẻ vang, nhưng bạn cũng biết rằng những người lính hiếm khi chết một cách vẻ vang.

Chồng bạn chết, anh ta và những người lính khác, những người quen với việc đồng áng, cấy trồng hơn là việc cầm súng. Bạn bị bỏ lại với đứa con duy nhất, đứa trẻ sơ sinh mà bạn có trách nhiệm phải chăm sóc, nuôi nấng. Bạn là người duy nhất còn sống, không kể đứa trẻ, cái sinh linh phó mặc tất cả cho giấc ngủ, không quan tâm đến những sức mạnh, những thế lực của lịch sử, không quan tâm đến nỗi sợ hãi của bạn.

Bạn làm tất cả những gì có thể để tồn tại. Bạn bán thân. Bạn đi ăn xin. Những chuyện đó có thể được viết bằng vài từ thôi, nhưng chúng chứa chứa bao nhiêu nỗi niềm cay cực. Chúng vượt trên cả ngôn từ, và một khi bạn đã trải nghiệm những chuyện đó, bạn biết rằng ngôn từ không thể chuyển tải được toàn bộ sức nặng của sự xấu hổ, cảm giác tội lỗi, nỗi chán chường, tuyệt vọng mà bạn đã trải qua.

Và bây giờ, đứa con của bạn sắp chết trên tay bạn. Bạn không có ai để bầu vùi, cũng chẳng có ai để trách móc. Ai cũng đói cả. Nếu như bạn được ăn một thứ gì đó, thì đó là thứ thức ăn đã ôi thiu, đó là khẩu phần ăn rất nhỏ, và khẩu phần đó luôn được ăn hết nhẵn. Và hậu quả là con của bạn không chịu tiếp nhận tất cả những gì nó được cho ăn. Bạn bắt đầu nghĩ rằng vú của bạn có chất độc. Vừa mới bú sữa của bạn vào con bạn đã nôn thốc nôn tháo, và những thứ mà đứa trẻ thải ra lập tức đông lại, khiến người nó dính với mặt đất. Sáng nào cũng vậy, bạn phải gỡ con bạn khỏi mặt đất. Người nó bé tí, yếu ớt. Nó giống như một con ruồi cổ vùng vẫy để thoát ra khỏi tấm giấy dính ruồi vậy.

Đôi tay bạn nứt nẻ và sứt sờ vì giá buốt, và mỗi lần bạn chạm tay vào con bạn, đứa bé lại khóc thét lên. Đứa bé trở nên bất lực, thiếu sức kháng cự trước cái chết, và nó nằm đó như thể nó đang học cách chấp nhận số phận. Và những giọng nói kia cứ bám lấy bạn bằng những nhặng: “Bán con cho chúng đi! Bán con đi! Các cô sẽ để chúng

chết đói vì thói ích kỷ mất thôi. Hãy cho chúng cơ hội sống đi. Một bà mẹ tốt mong muốn con mình được sống chứ đời nào lại mong nó chết”. Những giọng nói đó cứ ngâm nga như hát hay, và bạn gần như muốn tin vào những lời đó.

Những đứa trẻ bị bán đi. Không cần phải lên án các bà mẹ sống quanh bạn. Họ làm thế vì tình yêu mà.

Nó là con tôi. Nó không phải là con ai khác. Tôi phải chọn lựa cuộc sống cho nó chứ, bởi vì nó không thể tự mình lựa chọn được. Rồi một đêm khuya, đôi tay bạn quờ quạng quanh cổ đứa con. Hai ngón tay cái của bạn vắt chéo trên yết hầu bé xíu của nó. Sau đó bạn dồn toàn bộ sức lực, tất cả tình yêu mà bạn có thể tập trung vào đầu ngón tay cái. Một cái chết chóng vánh. Đó là cách duy nhất để giải quyết vấn đề. Mất đứa trẻ rồi ra. Hai cánh tay nó chơi với như thể nó tự bịt mắt mình.

Và bạn dừng lại.

Thay vì tiếp tục việc đó, bạn cuống cuống bọc nó vào một tấm khăn nhỏ, vùi mặt bạn vào cái cổ sục mùi nước tiểu và mùi sữa ôi thiu, mùi của cái chết và mùi của thời gian, một thứ mùi quá già cỗi đối với nó. Bế con lên, bạn chạy ra ngoài, chạy ra nơi có những tiếng rao mua trẻ con, không quan tâm đó là tiếng rao nào, liên tục nhắc đi nhắc lại tên con bạn. Ấn cơ thể nhỏ bé của đứa trẻ vào đôi tay đang đợi sẵn, bạn giao phó tương lai của nó cho một người xa lạ. Bằng cách nhắc đi nhắc lại tên con của mình, bạn trả lại tên cũng như cuộc đời của nó cho chính nó.

Bây giờ bạn có thể sống cuộc đời của bạn. Bạn chẳng còn gì cả. Không có quá khứ, chỉ có một túi tiền, đủ lo lộ phí để rời khỏi chốn ấy. Khi bạn trở về với mẹ của bạn, mẹ bạn hỏi chuyện gì đã xảy ra với đứa con của bạn, và bạn trả lời rằng đứa trẻ đã chết. Rất đơn giản. Bạn không thể nói với mẹ bạn: “Con đã giết chết nó trong tâm trí của mình để con có thể sống, để nó có thể sống. Cho dù điều đó có nghĩa rằng con của con sẽ hận con suốt đời vì con đã bỏ nó, thà để nó hận còn hơn để nó chết”.

Bạn không hé răng nói cho ai biết chuyện bạn đã bán con và rồi bạn tái giá.

Bạn tự nhủ bỏ một đứa trẻ có gì khó đâu. Đó đâu phải là chuyện gì mới mẻ cơ chứ. Lịch sử đầy rẫy những đứa con bị bỏ rơi, những đứa trẻ mồ côi, những đứa trẻ lang thang không mẹ, không quê hương. Chuyện vặt ấy mà.

Nhưng không phải vậy. Giả vờ quên thì dễ thôi, nhưng trong thâm tâm bạn không bao giờ có thể quên được. Trong những đêm tối, khi những cơn gió mùa đông luồn trong không gian, bạn nghe thấy tiếng khóc của đứa con thơ mà bạn đã bán đi. Nhiều lần như thế, khi tiếng khóc trở nên quá dữ dội, khi đứa con của bạn dường như đang ở trong bóng tối, bạn nép mình vào cơ thể của người chồng mới, bảo anh ta hãy âu yếm bạn.

Làm đi để em có thể mang thai một đứa con khác để lấp đầy khoảng trống mà đứa con đó đã bỏ lại, để em có thể quên rằng em đang nằm với một người khác, ở một nơi khác. Có một đứa trẻ đã ra đời trước khi em đến với anh, một đứa trẻ đã

ra đời trước những đứa con của chúng ta. Hãy làm cho em quên mảnh đất đó đi. Và bạn đón chào anh ta, bạn đón chào cuộc sống mới với đôi chân dạn ra như những cánh tay mở rộng để ôm lấy một tình yêu mới.

Chuyện là như vậy đấy.

Những người khác, những người không biết, hoặc không bao giờ hiểu được quá khứ của bạn sẽ nói rằng bạn là một người vợ kiểu mẫu, một người mẹ điển hình. Họ sẽ nhìn khuôn mặt nứt nẻ, khô nám vì phải phơi dưới nắng trong nhiều giờ đánh vật với ruộng đồng, và họ sẽ nói nhìn mà xem, đất đai đã tàn phá khuôn mặt của cô ta như thế nào, nhưng cô ta vẫn đẹp. Nếu họ xem tay của bạn họ sẽ tuyên bố rằng cuộc đời bạn may mắn, không phải chịu những nỗi bất hạnh. Họ sẽ không thấy được những dòng sông đã lìa dòng, những con suối bị cắt làm đôi: một cho người chồng mà không ai còn đã động tới và một cho đứa con có thể vẫn còn sống ở một xứ khác và đang oán hận bạn.

Bạn đã bỏ lại cuộc sống của mình cùng với đứa con ấy ở một mảnh đất khác, và những gì còn lại trong đời bạn bây giờ là một cuộc sống tựa như cánh bèo trôi, một cuộc sống phục tùng và nhàm tẻ.

Người chồng mới của bạn không hề biết chuyện đó. Anh ta hài lòng với bạn, và bạn cứ để anh ta như vậy. Những đứa con của bạn được nuôi nấng, nhưng cuộc sống của chúng đối với bạn quan trọng theo kiểu hình thức. Khi bạn đã quyết định chọn như thế, cuộc sống trở nên xa cách như một xứ lạ vậy.

Bạn muốn tưởng tượng rằng cha mẹ mới của đứa con mà bạn đã bán đi không bao giờ nói cho nó biết rằng nó không phải là con đẻ của họ, nhưng bạn cũng muốn tưởng tượng rằng họ nói cho nó biết tên thật của nó, và rằng nó là con của bạn. Nó có thể không hiểu được tình yêu của bạn dành cho nó, không hiểu điều gì đã khiến bạn phải ấn nó vào tay của cha mẹ mới để đổi lấy một năm tiền. Có thể nó chẳng bao giờ hiểu được rằng tình yêu cũng có nhiều mặt. Tình yêu có thể biến đổi đến mức không thể nhận ra được, có thể thành ra khủng khiếp và khó hiểu. Có thể nó không bao giờ hiểu được tất cả những điều đó. Hoặc cũng có thể nó sẽ hiểu.

Bạn mừng tượng ra dáng hình của nó, sau mười hai năm, và bạn hi vọng rằng nó sống hạnh phúc, như bất cứ người nào có thể sống hạnh phúc. Bạn hình dung ra tất cả những đau đớn của nó, mọi nỗi buồn của nó, tình yêu đầu đời của nó, nỗi sầu khổ đầu tiên của con tim nó, bạn hình dung ra tất cả những điều đó. Khi mặt trời đỏ lửa lên lưng bạn trong khi bạn bán mặt cho đất, cấy trồng cho mùa tới, bạn tự nhủ rằng không có sự lựa chọn nào cả: Bạn không thể chịu đựng nỗi việc nhìn con bạn chết.

Bạn không thể chịu đựng nỗi việc nhìn con bạn chết mà không thể làm gì. Bạn yếu đuối, rằng tình yêu của bạn dành cho đứa con bạn dứt ruột đẻ ra mạnh hơn, mạnh hơn gì nhỉ? Nhưng giờ đây, điều đó là bí mật của riêng bạn. Không ai bắt buộc phải biết, người chồng mới của bạn không nhất thiết phải biết, những đứa

con mà bạn có với anh ta cũng không nhất thiết phải biết. Bạn đã viết lại câu chuyện cuộc đời bạn kể từ cái phút bạn bán con đi: cuộc hôn nhân đầu tiên chưa bao giờ xảy ra. Trước khi bạn cưới người chồng này bạn không có đứa con nào hết. Một cuộc đời đã được viết lại.

Bạn không biết rằng bạn chẳng còn là chính mình nữa và chồng của bạn nằm bên bạn đêm đêm nghĩ anh ta đang nằm với một người khác, một người dễ gần hơn, một người nào đó mà anh ta yêu. Còn các con của bạn, những đứa trẻ lớn lên sẽ bán mặt cho đất bán lưng cho trời, những đứa trẻ sau này nhìn lại và tự hỏi liệu chúng mình đã bao giờ được mẹ ôm ấp hay chưa. Chúng sẽ nói với nhau rằng mẹ là một người mẹ tốt, nhưng chúng sẽ không bao giờ thốt ra rằng mẹ yêu chúng con. Chúng sẽ nói luôn có khoảng cách giữa mẹ và chúng con, cứ như thể mẹ ở một nơi nào khác, cứ như thể mẹ đã bỏ lại một phần con người mẹ ở một nơi nào đó.

Và bạn tưởng tượng ra điều này: Nếu giờ đây đứa con bị bán đi tìm bạn, nếu bạn vẫn còn nhớ tên của nó, thì bạn sẽ không nói cho nó biết về trái tim nặng trĩu như đeo đá của bạn, không nói cho nó biết rằng tình yêu luôn ở trong trái tim đó. Bạn sẽ không nói cho nó biết bạn đã nằm trong vòng tay của người đàn ông mới như thế nào, đã phản bội nó ra sao mỗi lần bạn mang thai một đứa con, không nói cho nó biết rằng bạn không dám lấy tên của nó đặt cho một đứa con sau này của bạn.

Bạn sẽ không kể cho nó biết trên đường trở về quê hương, ở trên thuyền bạn cứ gọi tên nó suốt, cố xóa bỏ nó, nhưng tên của nó vẫn cứ bám lấy bạn. Bạn sẽ không xin nó tha thứ cho bạn. Bạn sẽ không nói với nó những điều ấy.

Thay vì thế, bạn sẽ nhìn thẳng vào nó và hỏi: Cô bé, cô là ai?

NGUYỄN BÍCH LAN (dịch)



Nhà thơ dân gian Nguyễn Bảo Sinh: “Còn ta bia trắng để đời tự ghi”

Gọi Nguyễn Bảo Sinh là kỳ nhân hay dị nhân có lẽ đều đúng, con người này có cuộc sống đặc biệt, làm nên chuyện đặc biệt và những câu thơ khác lạ, từ lâu đã được biết đến như một người tiếp nối dòng thơ của Bút Tre. Học sư phạm nhưng không một ngày đi dạy, học sân khấu điện ảnh nhưng không đóng phim, đi bộ đội rồi mở hiệu vẽ truyền thần, sau đó lại nổi danh vì kinh doanh chó cảnh, làm khách sạn cho chó mèo, chơi đấm bốc có đai có đẳng... Thơ Nguyễn Bảo Sinh được hàng triệu người Việt đọc, truyền khẩu nhưng quên... tên tác giả. Gần đây, ông liên tục cho ra mắt những cuốn sách, từ *Bát phố*, *Huyền thi*, *Thiên dân gian* cho tới *Huyền ngôn*, trong đó *Bát phố* gây xôn xao dư luận, được đề cử giải Bùi Xuân Phái - Vì Tình yêu Hà Nội năm 2014. Khi tôi đến gặp ông thì khu khách sạn chó mèo ngày nào giờ đã thành chùa “Tề động vật ngã” - cuộc trò chuyện diễn ra trong tiếng niệm Phật...

“Hiếu tận cùng sẽ hóa ngây thơ”

Nhà báo Phùng Nguyên: *Trước đến đây, thấy ông đang kinh doanh khách sạn cho chó mèo, giờ ông lại chuyển sang làm “Chùa động vật ngã”, cầu siêu và giữ linh hồn cho chó mèo. Có điều gì thay đổi trong nhận thức của ông chăng?*

Nhà thơ Bảo Sinh: Nói thay đổi cũng đúng, mà không thay đổi cũng đúng. Trước kia tôi làm khách sạn cho chó mèo sống, bây giờ chuyển sang chùa giữ linh hồn cho chó mèo chết. Tôi là ông tổ của ngành nuôi chó cảnh Việt Nam. Khách sạn chó mèo tôi cũng làm đầu tiên, tổ chức thi hoa hậu chó mèo đầu tiên. Tôi thích nghĩ cái gì đó mới, sáng tạo là niềm vui. Sống không sáng tạo thì yên ổn hơn, sống sáng tạo thì sóng gió nhưng với tôi như thế mới hạnh phúc. Nói chung những người đi tìm cái mới, những người mạnh thường giống nhau. Vì: “Người mạnh nào cũng cô đơn/ Vì rằng kẻ yếu đông hơn rất nhiều”*. Những gì người ta chưa nghĩ đến anh đã làm rồi thì không ai chơi với anh. Đã sáng tạo, phải chấp nhận cô đơn, chấp nhận cuộc chơi thôi!

Nhà báo Phùng Nguyên: *Là một người luôn sáng tạo để tìm cái mới, ông có cảm thấy cô đơn ở độ tuổi U90?*

Nhà thơ Bảo Sinh: Thực ra khi cô đơn đến tận cùng người ta lại không cô đơn. Cô đơn cũng có vẻ đẹp riêng. “Bạn chẳng đại hết cô đơn/ Thầy chẳng khôn là hết bạn”. Khi cô đơn đến tận cùng ta trở về trạng thái hồn nhiên của trẻ con. Nên tôi có viết: “Nghĩa cuộc đời đều là vô nghĩa/ Sao loài người vẫn sống say sưa/ Vô nghĩa cuộc đời chính là ý nghĩa/ Hiếu tận cùng sẽ hóa ngây thơ”.

Có hai loại ngây thơ, một là không hiểu gì, hai là hiếu tận cùng. Tôi trở thành một người ngây thơ nhất, ai sống thế nào tôi cũng vui vẻ... Tôi không dám nói hiểu đến tận cùng nhưng phần nào đó, mình hiểu cốt lõi của cuộc sống, thì mình thành trẻ con. “Ông lão trăm tuổi đem chôn/ Bay lên trời một tâm hồn trẻ thơ”.

Nguyễn Huy Thiệp viết về tôi: “Nguyễn Bảo Sinh- đến đây làm gì? Ông ta đến để biến tất cả chúng ta thành trẻ con.” Nếu trẻ con thì sống đơn giản lắm.

Nhà báo Phùng Nguyên: *Chùa “Tề động vật ngã” cầu siêu và giữ linh hồn chó mèo có phải là sự sáng tạo mới của ông?*

Nhà thơ Bảo Sinh: Thực ra, cái này từ cổ chí kim, người ta đã làm rồi. “Những cái nghĩ mãi mới ra/ Đều là những cái người ta nghĩ rồi”. Quan điểm của đạo Phật, hòn đá có thể biến thành khi, khi biến thành Đại thánh, Đại thánh thành Đấng Chiến thắng Phật. Vậy giữa hòn đá và đức Phật là bình đẳng, nếu hòn đá mà có đủ nhân duyên cũng thành Phật. “Tề động vật ngã” có nghĩa là người và vật bình đẳng- cũng là đi vào bản thể của đạo Phật. Như vậy mới có luân hồi, có luân hồi mới có cầu siêu. Làm chùa không phải là chuyện đùa, nếu không đủ nhận thức, đủ cơ duyên nó sẽ phản anh ngay. Nhưng nếu hiểu sâu sắc thì làm chùa này, cầu siêu con chó, con mèo tôi thấy rất thanh thản. Tên “Tề động vật ngã” như cái bùa trấn hết những gì dị nghị của xã hội, tôi bỏ ngoài tai mọi khen chê, nhất tâm bất loạn.

Nhà báo Phùng Nguyên: Trước đây, ông đã tự họa mình bằng mấy câu thơ: “Làm thơ nuôi chó chọi gà/ Ba trò chơi ấy làm ta bơ phờ/ Suốt ngày nửa tỉnh nửa mơ/ Trông ai cũng thấy nửa thơ nửa gà”. Giờ hình như chân dung nhà thơ dân gian Nguyễn Bảo Sinh đã hơi khác?

Nhà thơ Bảo Sinh: Hơi khác rồi, thể hiện trong bài thơ mới tôi tự họa mình: “Pháp sư, nuôi chó, chọi gà/ Hình như lão ấy cũng là nhà thơ/ Câu thơ khi tỏ khi mờ/ Lý trên bác học, tình thừa dân gian”. Tôi quan niệm, làm thơ tính dân gian phải cao, nhưng tính triết lý phải đạt đến bác học, tiến lên trí tuệ của tạo hóa, chứ không dừng ở trí tuệ của con người. Trí tuệ của tạo hóa thì thuận tự nhiên. Khi người ta nhìn cuộc đời này bằng trí tuệ của tạo hóa thì tức là nhìn bằng không gian 4 chiều. Ví dụ, nếu nhìn bằng không gian 3 chiều thì sẽ thấy con đồ ngang, là sang là về. Nhưng nếu tôi nhìn bằng không gian 4 chiều, tôi sẽ thấy: “Cùng chung một chuyến đồ ngang/ Kẻ thì sang bến, người đang trở về/ Lái đồ lái mãi thành mê/ Sang về chẳng biết mình về hay sang”. Tôi cũng viết những câu thơ này bằng đôi mắt nhìn bằng không gian 4 chiều: “Khi mê tiền chỉ là tiền/ Ngộ ra mới biết trong tiền có tâm/ Khi mê dâm chỉ là dâm/ Ngộ ra mới biết trong dâm có tình”.

“Lội xuống bùn để bắt những con cá chân lý”

Nhà báo Phùng Nguyên: Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp - bạn thân của ông, đã viết về ông như thế này: “Nguyễn Bảo Sinh khá điển hình cho một dạng nhà thơ dân gian vốn tồn tại từ xưa đến nay ở nhiều nơi trên thế giới. Trí tuệ dân gian thông qua hình thức nói vẫn được truyền khẩu nhiều khi biến thành ca dao, tục ngữ, thành lời các bài hát dân ca. Có thể nhận ra đặc tính chính của lối thơ này là ở chỗ luôn ngấm sự đời để từ đó rút ra những kinh nghiệm sinh tồn, những kinh nghiệm sống. Việc ngấm sự đời ấy dựa trên những quan sát trực tiếp ở những ngành nghề, ở những hoàn cảnh nhiều khi rất lạ lùng, hiểm có. Nhà thơ dân gian là người trực tiếp ở trong cuộc, trực tiếp lội xuống bùn để bắt những con cá chân lý trong cuộc sống. Yếu tố kinh nghiệm cá nhân không thể chia sẻ cho ai được đã làm nên nhiều sự bất ngờ và độc đáo của lối thơ này”. Đọc thơ ông thấy gần gũi với ca dao, có nhiều đúc kết mà ông đã phải “Lội xuống bùn để bắt con cá chân lý”. Ông nghĩ gì về thơ mình - những câu thơ được rất nhiều người biết nhưng không biết tên tác giả?

Nhà thơ Bảo Sinh: Thơ Bảo Sinh đi vào đời sống, người ta dị bản hóa nhiều. Ví dụ, ngày xưa tôi làm bài thơ: “Sang sông sợ nhất đò đông/ Về nhà sợ nhất vợ không nói gì...” Sau có dị bản: “Ra đường sợ nhất công nông/ Về nhà sợ nhất vợ không nói gì”.

Nhiều câu thơ của tôi được truyền tụng rộng lớn, hàng triệu người Việt Nam thuộc, nhưng người ta không biết đó là của Bảo Sinh, nó thành dân gian rồi. Đó là cái hay cũng là cái dở của người làm thơ dân gian. Đóng góp nhiều thơ nhưng không hưởng gì, nhưng vì không hưởng gì nên càng đóng góp nhiều hơn. Khi có những người lấy thơ tôi làm thơ họ, tôi xem đó như một vinh dự. “Gặp kẻ ăn cắp thơ ta/ Hóa ra người ấy lại là tri âm”.

Ở đời nhiều khi có sự tréo ngoe mà tôi đã viết vui: “Biết bao thi sĩ vô danh/ Nhưng vẫn thơ lại trở thành ca dao/ Biết bao thi sĩ ngôi sao/ Suốt đời không để câu nào cho ai”.

Có một số nhà thơ nổi tiếng nhưng không để lại câu thơ nào (Nhưng tôi nghĩ người không có tài làm thơ mà nổi tiếng về thơ là người siêu tài về thơ). Làm thơ dân gian, khi bạn đọc biết tên thì có khi đã bốc mộ nhiều lần. Làm thơ mà được khen, được nổi tiếng cũng hạnh phúc, mà không được khen, không nổi tiếng cũng hạnh phúc. Tôi không thấy cái gì hơn cái gì. Tôi ở cảnh giới đứng ngoài sự khen chê. Một nghìn người khen thơ tôi, tôi không lên được, một nghìn người chê thơ tôi, tôi cũng không xuống đâu. Nhắc tới Bảo Sinh có người biết, có người không, vì tôi sống lẫn vào dân gian.

Dòng thơ dân gian bao giờ cũng vĩ đại. Thực ra ít có nhà thơ nào ví thơ mình với thơ dân gian. Nhưng có lẽ tôi là nhà thơ duy nhất là nhà thơ dân gian, vì tôi có cả nghìn câu thơ được nhớ đến. Nói chung nhà thơ dân gian hay lắm, như hạt cát bé nhỏ nhưng đóng góp tuyệt vời cho kho tàng văn học. Dòng thơ dân gian vẫn chảy trong thời đại công nghệ này. Đó là dòng thơ bất tuyệt, trong một phút khoát ngộ người ta có câu thơ hay. Đó là thơ của muôn đời, người sáng tác mà không có mục đích sáng tác.

Thơ dân gian như các nhà lý luận văn học gọi là văn học bình dân. Vậy thì, đến thời đại này, văn học bình dân và văn học bác học phải kết hợp: *"Lý trên bác học, tình thừa dân gian"*. Đến thời đại ngày nay, nếu chỉ dân gian hay chỉ bác học thôi cũng không tồn tại được.

Nhà báo Phùng Nguyên: *Nhà thơ dân gian Nguyễn Bảo Sinh ở lứa tuổi U90 nghĩ gì về thơ hậu hiện đại?*

Nhà thơ Bảo Sinh: Tôi cho đó là loại thơ bế tắc. Thơ phải làm sao để người Việt thuộc. Người Việt hiểu thơ trước hết phải thuộc thơ. Thơ hậu hiện đại trúc trắc không vần điệu người ta khó thuộc nổi. Về thơ hậu hiện đại, tôi nghĩ: *"Thơ hậu hiện đại là gì?/ Trẻ thơ vừa đọc tức thì thích ngay/ Thơ hậu hiện đại cực hay/ Tuổi già đọc cũng thích ngay tức thì"*. Thơ hậu hiện đại mà trẻ không thích thì hậu hiện đại với ai?

Nhà báo Phùng Nguyên: *Thơ ông đa thanh, nhiều triết lý, nhưng có vẻ như ông nhìn đời bằng đôi mắt 4 chiều của một người chiêm nghiệm chứ chẳng khen chê?*

Nhà thơ Bảo Sinh: Tôi làm thơ để tả cái xã hội này, tôi chỉ là người chứng kiến chứ không có ý kiến, khen chê cuộc đời đều không nên. Tôi viết: *"Đời là tình khiết tự nhiên/ Đừng bôi một chữ một tên gì vào"*. Đời - như câu ngạn ngữ của Pháp - *"C'est la vie"*, đời là thế!

"Ngủ đi hay ngủ đi em/ Đời là như thế dậy xem làm gì/ Dậy đi em hãy dậy đi/ Đời là huyền mộng có gì mà mơ". Cuộc đời như Nguyễn Du viết: *"Khi Vô Tích khi Lâm Tri/ Nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương"*. Đó là nhìn đời bằng đôi mắt 4 chiều. Ai là người hiểu đạo Phật, biết luật nhân quả thì chẳng bao giờ bất bình với xã hội. Quả ngày hôm nay là nhân từ trước.

Tâm hồn người ta lúc thì vui lúc thì buồn lúc hài hước lúc tẻ nhạt. Tại sao nhà thơ lại chỉ có một phong cách? Tôi là nhà thơ của muôn mặt đời thường. Tục không ai

tục bằng tôi. Nhưng thanh cũng không ai thanh bằng tôi. Thơ tôi viết thành kinh để tôi tụng hàng ngày, phổ biến Phật pháp. Tôi cho rằng đó là sống chân thật, vì con người không phải lúc nào cũng khóc, cũng cười, cũng nghiêm nghị. Thế tại sao nhà thơ không làm một cây đàn muôn điệu mà gảy được tất cả các cung bậc tình cảm. Con người ta hãy là con chim bách thanh, diễn tả đủ các nỗi lòng. Tôi hy vọng như thế và tôi làm như thế, thơ tôi không giống ai mà ai tôi cũng giống.

Nhà báo Phùng Nguyên: *Nhà thơ nào chẳng muốn làm cây đàn muôn điệu. Nhưng viết được đa thanh như Bảo Sinh không dễ. Thơ ông đa thanh phải chăng cũng vì đời ông cũng đa thanh mà độc đáo. Tác giả Đỗ Anh Đào từng viết: “Hà Nội có Nguyễn Bảo Sinh/ Thế gian cũng chỉ có mình ông ta”?*

Nhà thơ Bảo Sinh: Đời tôi đa thanh nên thơ cũng đa thanh. Tôi làm nhiều nghề tưởng như không liên quan đến nhau. Học Đại học Sư phạm, rồi vào Trường Sĩ quan Lục quân, rồi mở hiệu vẽ truyền thần có cửa hàng trên phố Hàng Đào, rồi chuyển sang nghề đầm bốc, rồi mở khách sạn chớ mèo, lại có khi kiêm cả bốc thuốc. Nhưng tôi không biết viết gì về mình. “Người ghi bia đá để đời/ Còn ta bia trắng để người tự ghi”.

Dòng thơ du dương và nhẹ nhai

Nhà báo Phùng Nguyên: *Ở độ tuổi U90, ông vẫn chơi Facebook (FB) và đều đều đăng thơ lên mạng xã hội này, ông cảm nhận gì về cái gọi là thơ trên FB?*

Nhà thơ Bảo Sinh: Tôi cho rằng bây giờ in thơ tặng là lạc hậu rồi. Tặng thơ ít người đọc, nhưng đưa lên FB có nhiều người đọc, đó là một cách chơi mới, hiện đại. Nhà thơ mà không đưa thơ lên FB thì lạc hậu rồi. Nhà thơ hội họp nói chuyện không bằng đưa thơ lên FB. Nhà thơ muốn tương tác, chia sẻ tốt nhất lên FB. Tôi ở tuổi U90 đưa thơ lên FB cũng là một trở ngại về kỹ thuật. Nhưng không chơi FB, không đưa thơ lên FB thì không cần thận sẽ như bị tái mù chữ. Đưa thơ FB không cần qua các công đoạn của NXB để phát hành thơ. Nhưng đưa FB tôi tâm niệm có hai điều tránh, là tránh chống Đảng, tránh chống vợ.

Nhà báo Phùng Nguyên: *Ông từng nhận định: “Bệnh làm thơ ngày càng nặng”, FB có làm cho “bệnh” đó nặng hơn?*

Nhà thơ Bảo Sinh: FB làm cho bệnh đó nặng hơn. Thời nay: “Người người làm thơ/ nhà nhà làm thơ”. Làm thơ người ta dễ rơi vào ảo tưởng. Không có tài cán gì, chỉ viết câu thơ cũng lưu danh thiên cổ. “Món khoái khẩu của nhà văn là bất tử/ Nhưng tiếc rằng thượng đế chỉ mời rơm”. Chúng ta xét cho cùng đều là ông Đông Ki Sốt đánh nhau với cối xay gió. Bệnh đó không chữa được, mà chữa được thì chết.

Ông nào làm thơ, kể cả ông to đều có tâm lý rất kỳ là nghĩ thơ mình kinh lắm, đụng chạm lắm, nhạy cảm lắm. Có ông chúc rất to tôi không tiện nêu tên, nói với tôi: “Tôi làm bài thơ này kinh lắm”. Tôi đọc rồi nói thơ của ông có một vấn đề rất kinh khủng, đó là thơ không hay. Mà vấn đề kinh khủng nhất của thơ chính là không hay, chứ một khi đã hay thì không sợ phạm một cái gì cả. Nhưng người làm thơ

cũng đáng được thông cảm. Nói cho cùng làm thơ vẫn đáng trân trọng. Người ta thích làm thơ vẫn còn hơn thích nhiều thứ khác. Ông cụ thân sinh của tôi, ngày trước là một người trọng thơ có một không hai. Có lẽ ông cụ là người đầu tiên trả tiền nhuận tai, tức là tiền trả cho những người nghe thơ của mình. Thời điểm năm 2000 mà ông cụ đã bỏ ra số tiền tới cả trăm triệu đồng để trả tiền nhuận nhĩ đủ biết ông là người trọng thơ đến mức nào. Nhưng có lúc ông bắt tôi nghe thơ cả ngày, nên tôi cũng sợ: *"Giang hồ tặc tử con không sợ/ Chỉ sợ về nhà bố đọc thơ"*

Nhà báo Phùng Nguyên: Ông có nghĩ rằng đông đảo người làm thơ sẽ có những câu thơ tình hoa vượt lên thời gian, như quy luật triết học: lượng biến thành chất?

Nhà thơ Bảo Sinh: Tôi nghĩ có hàng triệu bài thơ thì cũng sẽ bật lên những câu thơ hay, và những câu thơ hay sẽ biến thành ca dao. Thơ hay phải chân thật, trong Chân - Thiện - Mỹ, Chân đứng đầu. Nhưng dòng thơ bây giờ là dòng thơ du dương và nhể nhại. Đọc nghe uyển chuyển thướt tha nhưng cảm giác không thật. Thơ hay phải chân thật và tự nhiên. *"Cửa vào đạo lớn vô hình/ Chỉ dành cho kẻ vô tình bước qua"*. Làm thơ nhiều khi: *"Cổ tình trồng hoa hoa không nở/ Vô tình trồng liễu liễu lên xanh"*. Thơ là đạo lớn, anh có thể cổ tình xây nhà to, nhưng không thể cổ tình làm thơ hay được. Nhiều người làm thơ đang mắc bệnh tự lừa, ảo tưởng về thơ mình. *"Tự do sướng nhất trên đời/ Tự lừa lại sướng bằng mười tự do"*.

Trong lúc đó, Hội Nhà văn, các nhà phê bình đã thẩm thấu được thơ hay chưa? Lẽ ra họ phải là khuôn vàng thước ngọc nhưng sự khen chê thơ nhiều khi bừa bãi quá. Nhiều bài thơ được giải thưởng nhưng không hay. Nếu bây giờ tôi muốn mua một tập thơ hay giữa 1000 tập thơ dở thì làm thế nào để chọn? Ngày trước có một đội ngũ phê bình thơ rất chuyên nghiệp và tinh tế, giờ gần như hết.

Văn chương Việt Nam nhìn chung đi xuống. Nhưng mà văn chương cả thế giới cũng đi xuống. Khi khoa học càng tiến lên, tư duy con người bị chia chẻ ra, lòng người cũng phân ra, thế nên văn chương không có tác phẩm lớn. Tôi có đọc nhiều nhà văn trẻ, nhìn chung chưa có ai lên được. Tôi không hiểu sao dân tộc ta xem thơ như tôn giáo mà nền thơ ca hiện nay lại suy thoái như vậy. Có những bài thơ đọc lên không ai hiểu được. Thơ đang bế tắc cũng do đời sống tâm linh có nhiều vấn đề. Cho nên bây giờ nhà thơ trẻ của Việt Nam vẫn là Hồ Xuân Hương! Văn minh tiến lên, thơ vẫn đi xuống. Cuộc sống hiện tại, người ta chưa định hình được cái gì cả. Tri thức ngày càng xa vô thức thì thơ đi xuống. Nhưng cùng tắc biến.

Tôi mừng vì thơ mình có lượng người đọc vừa phải, không rầm rộ cũng không lãnh đạm, tôi hoạt động trên FB không chìm quá cũng không nổi tiếng gì. Đó là con đường trung đạo. Cả đời thơ có người thuộc vài câu là may rồi: *"Đời thơ như núi Thái Sơn/ Đốt đi xá lỵ may còn một câu"*.

Nhà báo Phùng Nguyên: Xin cảm ơn ông về cuộc trò chuyện này!

PHÙNG NGUYỄN (thực hiện)

* Những dòng thơ in nghiêng là của tác giả Nguyễn Bảo Sinh

Bình đẳng giới ở phương Tây

HỒ NGỌC THẮNG

LTS: Tháng 3 có một ngày lễ rất quan trọng được đón đợi: Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 hay còn gọi là Ngày Quyền phụ nữ và hoà bình thế giới được Liên hiệp quốc chính thức công nhận vào năm 1977. Ngày 8/3 trở thành ngày hội của phụ nữ thế giới, đoàn kết đấu tranh để tự giải phóng, thực hiện quyền nam nữ bình đẳng. Ở Việt Nam, ngày 8/3 là ngày lễ lớn, thể hiện niềm tự hào và ý chí vươn lên của phụ nữ Việt Nam. Câu chuyện về bình đẳng giới luôn luôn được nhắc đến trong dịp này. Khá nhiều ý kiến cho rằng, Việt Nam “còn lâu mới mơ tới bình đẳng giới”, còn lâu mới tiến kịp các nước phương Tây về phương diện này. Mời bạn đọc bài viết của tác giả Hồ Ngọc Thắng - Việt kiều tại Cộng hoà Liên bang Đức - để có cái nhìn đa chiều hơn về vấn đề này.



Việt Nam nhiều người cho rằng ở phương Tây, nhất là ở các nước công nghiệp phát triển là nơi có mức sống cao, hệ thống pháp luật được xây dựng hoàn chỉnh, ở đó phụ nữ hạnh phúc, và họ được hưởng mọi quyền tự do, nhất là quyền bình đẳng như nam giới. Nhưng đó là nhận xét hời hợt, sự ngộ nhận một phần xuất phát từ tuyên truyền hoàn hảo của “thế giới tự do”. Khi đi sâu vào cuộc sống thực, người ta nhanh chóng nhận thấy một bức tranh hai mặt, một mặt đẹp đẽ với hoa tươi và trái ngọt, mặt khác là đau khổ và tủi nhục.

Thời gian qua, truyền thông chính thống của nước Đức và các nước láng giềng đã công bố những đánh giá tương đối đầy đủ về vấn đề này. Thí dụ, ngày 3-3-2019 trang mạng t-online.de đăng bài “Phụ nữ ngày càng cảm thấy định kiến trong công việc”, trong đó có đoạn viết: “Một nghiên cứu đại diện của Viện thăm dò dư luận Civey về chủ đề “Quyết định chủ động của sếp” cho thấy, phụ nữ phải thường xuyên đối phó với định kiến giới trong công việc. Tỷ lệ tăng nhẹ từ 21,1 đến 23,7% trong năm ngoái. Phụ nữ thường không được tin tưởng để giao phó vị trí lãnh đạo. Một điều kinh điển là chẳng hạn, các giám đốc điều hành không

NHÌN RA THẾ GIỚI

muốn các bà mẹ trẻ tiếp xúc với một dự án nước ngoài, do đó thậm chí không hỏi họ có muốn tham gia, bà Julia Sperling từ Công ty tư vấn quản lý McKinsey đã nói như vậy. Theo khảo sát, khi hỏi 3 phụ nữ thì chỉ có 1 người tin rằng trong sự nghiệp của mình có thể vươn lên vị trí lãnh đạo. Trong khi đó với nam giới, con số đó ít nhất là 43,9%. Tuy nhiên, không phải ai cũng muốn đạt được công danh, gần như người phụ nữ thứ 4 được hỏi và người đàn ông thứ 5 đều loại trừ điều này cho chính họ và xu hướng đang tăng lên. Chỉ 34,3% phụ nữ và 41,6% đàn ông muốn sự nghiệp của họ trở nên tuyệt vời. “Quyết định chủ động của sếp” được khảo sát trên một mạng lưới gồm 25 công ty lớn và tổ chức từ kinh doanh, khoa học, khu vực công và phương tiện truyền thông muốn gây ảnh hưởng nhằm tạo mối quan hệ cân bằng giữa phụ nữ và nam giới trong các vị trí lãnh đạo.

Còn một nhật báo lớn ở Đức là *Thời gian trực tuyến* (ZeitOnline), ngày 14.8.2019 thì đăng bài “Phân biệt đối xử trong công việc - Những gì phụ nữ trải nghiệm trong công việc”. Bài báo tiết lộ: Một cái gì đó về cơ bản là sai trong nền kinh tế Đức, trong tất cả các ngành công nghiệp, trong tất cả các vị trí. Năm 2019, trong công việc phụ nữ bị phân biệt đối xử, phỉ báng và quấy rối tình dục. Điều này được ghi nhận bởi gần 1.500 báo cáo kinh nghiệm cá nhân mà phiên bản điện tử ZEIT ONLINE và phiên bản báo in ZEIT nhận được kể từ tháng 3 để đáp ứng nghiên cứu sâu rộng về tình hình phụ nữ trong thế giới làm việc. Những người phụ nữ lên tiếng trong bài báo này làm việc trong các công ty luật, các công ty du lịch, trong các doanh nghiệp thủ công cũng như trong các tập đoàn sản xuất ô tô. Nhiều người được đào tạo xuất sắc. Họ là giáo sư, kỹ sư, nhà giáo dục, hoặc bác sĩ. Một số vẫn đang được đào tạo, những người khác làm việc lâu năm trong nghề hoặc là người quản lý.

Ngày 17.12.2019, tờ *Tấm gương của ngày* (Tagesspiel) ở Berlin đăng bài “Còn 257 năm nữa mới có bình đẳng trong công việc”. Bài báo cho biết, theo “Báo cáo khoảng cách giới toàn cầu”, một nghiên cứu hằng năm của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), thì gần 100 năm nữa sự bình đẳng nam nữ sẽ chiếm ưu thế trên toàn thế giới, và 257 năm nữa mới có bình đẳng tại nơi làm việc. Về thực trạng ở CHLB Đức, bà Bộ trưởng Tư pháp Liên bang Christine Lambrecht (thuộc đảng SPD) chỉ trích sự thiếu bình đẳng trong thế giới công việc. Bà nói với truyền thông “Không thể chấp nhận việc phụ nữ không tham gia, đơn giản chỉ vì những ý tưởng truyền thống về cấp độ lãnh đạo nên như thế nào. Mặc dù có nhiều phụ nữ có trình độ tốt như nam giới trong hầu hết các lĩnh vực”.

Về phương diện hưu trí, phụ nữ Đức cũng bị thiệt thòi rất nhiều. Về vấn đề này, trên trang mạng của Đài Phát thanh nhà nước Đức Deutschlandfunk ngày 17.09.2019 đăng bài “Phụ nữ nhận lương hưu ít hơn đáng kể”, viết rằng trong lao động ở Đức, phụ nữ chủ yếu kiếm được ít tiền hơn đàn ông. Điều này cũng có giá trị tương tự ở tuổi già, tức là khi nghỉ hưu. Theo các nhà nghiên cứu tại Đại học Mannheim và Tilburg tính toán thì trong sự khác biệt đó, trung bình phụ nữ nhận được khoảng 26% hoặc 140 euro ít hơn mỗi tháng. Cơ sở để đánh giá là dữ liệu từ viện nghiên cứu của Cơ quan lao động liên bang. Tiền lương và lương

hưu cho tổng số khoảng 1,8 triệu phụ nữ và nam giới đã được đưa vào phân tích. Các nhà nghiên cứu đề xuất 2 cách tiếp cận có thể để thu hẹp khoảng cách lương hưu: Tạo điều kiện cho những phụ nữ muốn kết hợp cuộc sống nghề nghiệp và gia đình, như việc tổ chức chăm sóc trẻ em cần được tăng mạnh hơn. Hoặc là tài trợ của nhà nước cho việc cung cấp hưu trí tư nhân cho phụ nữ.

Và bài “Khoảng cách tiền lương bất hợp pháp: Tại sao Áo không phải là Ai xơ len” đăng ngày 4.1.2018 trên tờ *Kurier* đăng ở Cộng hòa Áo cũng cung cấp một cái nhìn thú vị về vấn đề. Theo bài này thì ở Ai xơ len có cùng mức lương cho cùng một công việc. Theo các chuyên gia, điều đó có ý nghĩa, nhưng chưa có thể tưởng tượng được ở Áo. Ai xơ len là quốc gia đầu tiên trên thế giới xóa bỏ khoảng cách tiền lương giữa nam và nữ bằng một đạo luật từ năm 2018. Các công ty có hơn 25 nhân viên sẽ phải chứng minh trong tương lai rằng phụ nữ và nam giới ở cùng một vị trí sẽ nhận được mức lương như nhau. Công ty nào không thì hành phải đối mặt với hình phạt. Với biện pháp này, Áo muốn thu hẹp khoảng cách thu nhập vào năm 2022. Theo Trung tâm Bình đẳng giới Ai xơ len, phụ nữ nhận được lương ít hơn từ 7 đến 18% so với đồng nghiệp nam. Một viện thống kê của Áo công bố vào tháng 3.2017 cho thấy phụ nữ trong khu vực tư nhân nhận mức lương ít hơn 21,7% mỗi giờ so với các đồng nghiệp nam của họ.

Nhà kinh tế học bà Alyssa Schneebaum, người hiện nghiên cứu tại Viện Kinh tế vĩ mô của Đại học Kinh tế Vienna, tin rằng Luật thanh toán bình đẳng, như luật ở Ai xơ len, có ý nghĩa hoàn hảo. Bà nói: “Đó là một dấu hiệu cho thấy sự bình đẳng là một giá trị quan trọng trong một xã hội mà mọi người nên cố gắng đạt được”. Tuy nhiên, bà chỉ ra rằng một đạo luật như vậy không thể giải quyết tất cả các vấn đề bình đẳng giới. Những kỳ vọng tiềm ẩn của đàn ông và phụ nữ sẽ đóng một vai trò quan trọng trong bối cảnh này. Trong xã hội Áo, theo bà Schneebaum, những điều này thường vẫn có nghĩa là phụ nữ nghỉ đẻ lâu hơn và công việc ít quan trọng hơn với họ trong khi người đàn ông chủ yếu đi làm việc trong nghề của mình.

Tương tự, trang mạng của đài truyền hình công cộng Thụy Sĩ SRF ngày 18.12.2018 đăng bài “Nghiên cứu về bình đẳng giới - Thụy Sĩ đang lãng phí tài năng nữ của mình.” Trong đó có đoạn: “Bình đẳng giữa nam và nữ đang bị đình trệ trên toàn thế giới. Điều này được thể hiện qua nghiên cứu bình đẳng năm 2018 của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF). Trong nền kinh tế, các cơ hội bình đẳng thậm chí còn xấu đi trong 3 năm qua - cũng ở Thụy Sĩ. Thụy Sĩ có nhiều phụ nữ có trình độ và tài năng cao trong thị trường lao động, ông Till Leopold, người chịu trách nhiệm về bình đẳng giới tại Diễn đàn kinh tế thế giới WEF cho biết. Nhưng phụ nữ ở vị trí quản lý thậm chí còn lùi đi. Năm ngoái, 36% giám đốc điều hành là phụ nữ, năm nay còn 34%”. Nguyên nhân đẩy tới thực tế phụ nữ không thể thăng tiến sự nghiệp như đàn ông, chính là vì điều kiện để chăm sóc trẻ em và người già kém. Về bình đẳng kinh tế, Thụy Sĩ tụt 3 bậc so với năm trước.

Có lẽ nhiều người ở Việt Nam không ngờ rằng ở phương Tây hàng ngày nhiều phụ nữ là nạn nhân bạo lực, thậm chí bị giết hại. Về tình cảnh đau buồn này,

NHÌN RA THẾ GIỚI

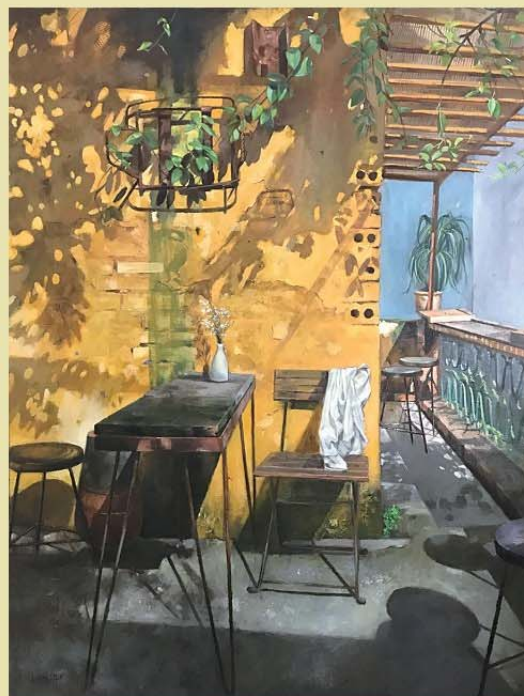
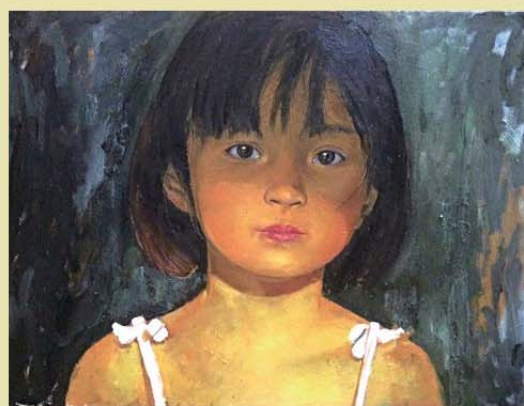
hôm 25.11.2019, trang mạng của đài truyền hình ARD - Chương trình số 1 Đài Truyền hình Trung ương Đức - đăng bài “Nhiều phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình”. Theo đó, số lượng các hành vi bạo lực đối với phụ nữ bởi người đã hoặc đang là chồng, người yêu của họ đã tăng trong năm qua. Điều này được chỉ ra cho trong một đánh giá của Văn phòng Cảnh sát Hình sự Liên bang. Năm 2018, 122 phụ nữ đã bị giết bởi người đã hoặc đang là chồng, người yêu của họ ở Đức. Tổng cộng, hơn 114.000 phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình, các mối đe dọa hoặc ép buộc bởi chồng, người yêu hoặc người yêu cũ của họ. Điều này cho thấy trong đánh giá của Văn phòng Cảnh sát Hình sự Liên bang (BKA) về vấn đề bạo lực gia đình mà Bộ trưởng Gia đình Liên bang bà Franziska Giffey đã trình bày tại Berlin nhân dịp Ngày Quốc tế chống bạo lực đối với phụ nữ. Bà Giffey nói với Hãng thông tấn xã DPA rằng các con số vẫn còn gây sốc. “Các số liệu cho thấy có quá nhiều phụ nữ tiếp tục chịu bạo lực từ bạn đời hoặc đối tác cũ của họ, vào năm 2018, hơn mỗi giờ, có một phụ nữ trong quan hệ đối tác đã bị thương nặng”. Mặc dù số vụ giết người trong năm qua đã giảm 25 vụ so với năm 2017. Tuy nhiên, nhìn chung, nhiều phụ nữ là nạn nhân của bạo lực: Con số thực sự tăng từ 113.965 lên 114.393.

Ngày 11.2.2020, tờ Neue Zürcher Zeitung, một nhật báo nổi tiếng ở Thụy Sĩ, xuất bản từ năm 1780, cho biết, quá thường xuyên, bạo lực đối với phụ nữ trong các mối quan hệ kết thúc trong thảm họa ở Thụy Sĩ. Mặc dù chính trị gia đã nỗ lực tăng cường nỗ lực, bạo lực đối với phụ nữ trong môi trường gia đình vẫn còn cao. Năm 2018 ở Thụy Sĩ, 24 phụ nữ đã mất mạng do bạo lực gia đình. Thụy Sĩ có một vấn đề: vì bạo lực gia đình gần như cứ sau 2 tuần lại có người chết. Phụ nữ hầu như luôn là nạn nhân và đàn ông là thủ phạm. Tuy nhiên, các vụ giết người nữ chỉ là phần nổi của tảng băng. Cảnh sát đã ghi nhận 18.522 tội phạm trong lĩnh vực bạo lực gia đình theo số liệu mới nhất cho năm 2018. Phụ nữ là nạn nhân trong khoảng 70% các trường hợp, nam giới trong 75% các trường hợp là thủ phạm. Sự khác biệt thậm chí còn nổi bật hơn trong các vụ giết người: phụ nữ bị giết nhiều hơn 7 lần so với nam giới.

Liên quan đến Ngày Quốc tế Phụ nữ 8.3, ở Đức năm 2019 có một tin vui được chờ đợi nhiều năm nay. Từ năm 2019, ngày Quốc tế Phụ nữ là một ngày lễ chính thức ở Berlin. Đến nay, Berlin là tiểu bang duy nhất trong 16 tiểu bang của Đức công nhận Ngày Quốc tế Phụ nữ 8.3 là một ngày lễ chính thức. Người dân ở 15 bang còn lại của Đức cũng mong muốn có được điều đó. Nhưng những gì đã xảy ra ở Berlin cho thấy, đây là một tiến trình lâu dài và phức tạp. Cho đến lúc biểu quyết trong quốc hội tiểu bang vào tháng 1.2019, một cuộc tranh luận sôi nổi đã xảy ra giữa các đảng phái chính trị và phe cánh. Kết quả biểu quyết cũng cho thấy, đây là một cuộc đấu tranh quyết liệt: 87 nghị sĩ đã bỏ phiếu ủng hộ, 60 bỏ phiếu chống. Người phát ngôn về chính sách bình đẳng giới của phe SPD trong quốc hội tiểu bang, bà Derya Caglar nói: “Quyết định này là một dấu hiệu rất lớn cho thấy chúng ta đang tiến bộ trên con đường bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới”. Với Việt Nam và nhiều nước khác, điều đó đã trở thành hiện thực từ lâu rồi.

Họa sĩ **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**

Nguyễn Văn Đông sinh năm 1990, tại Hoàng Mai, Nghệ An. Tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật Việt Nam, Nguyễn Văn Đông ở lại Hà Nội, trở thành một họa sĩ sáng tác tự do, từng có một số giải thưởng về mỹ thuật, để lại dấu ấn trong nhiều triển lãm tranh. Với sơn dầu là chất liệu chủ yếu, Nguyễn Văn Đông chọn lối vẽ tả thực và sở trường là vẽ chân dung, đặc biệt là chân dung trẻ em.





HÒN ÓI - PHẠM ĐÌNH HÙNG



THIẾU NỮ THÁI - TẠ TÂM



NGHỀ BIỂN - TRẦN HOÀNG TRUNG

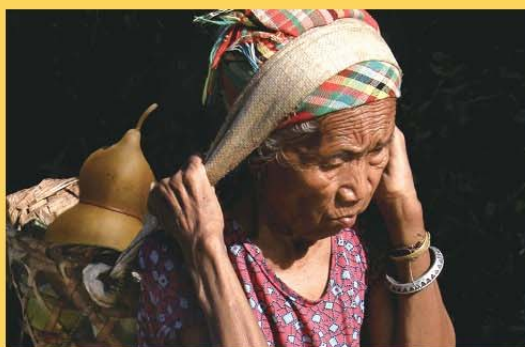
Nhiếp ảnh

Chân dung

MẸ



BÀ LÃO XÓM HÒA LAM - Ảnh: LÊ THĂNG



MẸ NGƯỜI THÁI - Ảnh: CHU TRỌNG TUẤN



ĐI QUA THÁNG 3 - Ảnh: HỒ CHIẾN



TÌNH MẸ - Ảnh: VĂN SONG



CHIỀU VỀ - Ảnh: QUỐC ĐÀN

quốc đàn



NĂNG NGÔI - Ảnh: HẢI VƯƠNG



NGHỀ HÉN Ở HUNG CHÂU - Ảnh: QUANG DŨNG



BÊN Ô CỬA - Ảnh: HỒ CHIẾN



Ở LÀNG CẢ DIỄN VẠN - Ảnh: HẢI VƯƠNG



BÊN BỜ RUỘNG - Ảnh: VĂN SONG